

Số: /ĐA-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC năm 2025 như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

6. Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

7. Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

9. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15).

10. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

11. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

12. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

13. Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

14. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội tại Công văn số 1455-CV/TU ngày 04/3/2025, Công văn số 1458-CV/TU ngày 04/3/2025 và Công văn số 1474-CV/TU ngày 13/3/2025; Công văn số 1504-CV/TU ngày 27/3/2025 về việc triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Quyết định số 8383-QĐ/TU ngày 11/4/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã thành phố Hà Nội.

15. Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/4/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy Hà Nội về việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã.

16. Công văn số 104/HĐND-BPC ngày 16/4/2025 của HĐND Thành phố về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

17. Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND Thành phố về thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã thành phố Hà Nội.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cụ thể là:

a) Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện), xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã.

b) Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đặt ra yêu cầu không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập ĐVHC cấp xã.

c) Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã xác định tổ chức bộ máy chính quyền địa phương gồm 02 cấp; kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện từ ngày 01/7/2025; sáp nhập ĐVHC cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay.

2. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội xuất phát từ thực tiễn tổ chức ĐVHC các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã các giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Hà Nội

Giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025, thành phố Hà Nội đã thực hiện sắp xếp để giảm số lượng ĐVHC cấp xã từ 579 đơn vị (gồm 383 xã, 175 phường và 21 thị trấn) thành 526 đơn vị (gồm 160 phường, 345 xã và 21 thị trấn), giảm 53 ĐVHC cấp xã. Theo đó, việc sắp xếp đơn vị ĐVHC xã là phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng, nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC cấp xã phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển, góp phần hoàn thiện thể chế về ĐVHC, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; đồng thời, giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, góp phần tinh giản biên chế và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. ĐVHC mới có diện tích và dân số phù hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch trung hạn, dài hạn, định hướng phát triển kinh tế ổn định, các nguồn lực đầu tư được tập trung; diện tích lớn, dân số đông, nguồn lực lao động dồi dào sẽ thuận lợi trong việc kêu gọi và thu hút đầu tư, thuận

lợi trong công tác lập quy hoạch trung hạn, dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực đầu tư được tập trung hơn.

Tuy nhiên, thành phố có 147 ĐVHC cấp xã chưa đảm bảo tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần phải triển khai thực hiện sắp xếp trong giai đoạn tới. Như vậy, để tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, giúp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn; giúp tiết kiệm chi phí quản lý nhà nước, từ đó tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân thì việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết.

3. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội hoàn toàn phù hợp với bối cảnh của cả nước nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của thành phố. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp ngày càng thu hẹp địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp xã có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi ĐVHC.

Việc đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hoá và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

Hà Nội là Thủ đô, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế. Các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển Thủ đô đã khẳng định: Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển. Đến năm 2030: Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng

kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực. Tầm nhìn đến năm 2045: Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà; tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Phát triển đô thị Hà Nội: Thông minh, hiện đại, có bản sắc, tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Tập trung hình thành một số cực tăng trưởng mới; từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông TOD, xanh, thông minh, hiện đại, bản sắc, tạo động lực phát triển, hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Tổ chức hợp lý các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn Thủ đô Hà Nội theo mô hình: Năm không gian phát triển - Năm hành lang và vành đai kinh tế - Năm trục động lực phát triển - Năm vùng kinh tế, xã hội - Năm vùng đô thị.

Việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hà Nội nhằm cụ thể hóa để thực hiện chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về sắp xếp ĐVHC năm 2025, nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp. Đồng thời gắn với việc sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 để thực hiện xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế cán bộ, công chức cơ sở, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Từ các căn cứ nêu trên, để tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 60-NQ/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của đất nước thì việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Thành phố Hà Nội:

1.1. Diện tích tự nhiên (km²):

Thành phố Hà Nội có 3.359,84 km² diện tích tự nhiên theo Công văn số 955/SNNMT-TKĐĐ&ĐĐBĐ ngày 04/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội về việc cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên đơn vị hành chính

cấp xã trên địa bàn Thành phố phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội (tính đến ngày 31/12/2024).

1.2. Quy mô dân số (người):

Thành phố Hà Nội có quy mô dân số là 8.759.853 người (*trong đó, dân số thường trú là 8.307.197 người và dân số tạm trú quy đổi là 452.656 người*), theo Công văn số 2023/CAHN-PC06 ngày 08/4/2025 của Công an thành phố Hà Nội về việc cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội (tính đến ngày 31/12/2024).

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện:

Thực hiện Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, tính đến thời điểm 01/01/2025, thành phố Hà Nội có 30 ĐVHC cấp huyện, gồm: 12 quận, 01 thị xã và 17 huyện.

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã:

Thực hiện Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, tính đến thời điểm 01/01/2025, thành phố Hà Nội có 526 ĐVHC cấp xã, gồm: 160 phường, 21 thị trấn và 345 xã.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 526 đơn vị (160 phường, 21 thị trấn và 345 xã).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: Không có.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Thành phố Hà Nội có 526 ĐVHC cấp xã thuộc 30 quận, huyện, thị xã hiện nay được sắp xếp, tổ chức lại thành 126 ĐVHC cấp xã (gồm: 50 phường và 76 xã), cụ thể như sau:

1. Thành lập phường Hoàn Kiếm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Hàng Mã, Hàng Bồ, Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm, Hàng Gai, Lý Thái Tổ (thuộc quận Hoàn Kiếm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đồng Xuân, Tràng Tiền, Cửa Đông, Hàng Bông, Hàng Trống (thuộc quận Hoàn Kiếm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Cửa Nam (thuộc quận Hoàn Kiếm); Điện Biên (thuộc quận Ba Đình).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hoàn Kiếm có diện tích tự nhiên là 1,91 km² (đạt 34,82% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 105.301 người (đạt 234% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Hoàn Kiếm giáp các phường Hồng Hà, Ba Đình, Cửa Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở HĐND-UBND quận Hoàn Kiếm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Hoàn Kiếm với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Hoàn Kiếm với phường Hồng Hà đi theo đường đê Trần Quang Khải (tuyến Vành đai 1); với phường Ba Đình đi theo đường Điện Biên Phủ, phố Tôn Thất Thiệp, phố Lý Nam Đế, phố Cửa Đông, ranh giới ĐGHCB cấp quận hiện nay ở khu vực dân cư sát các cơ quan Bộ Quốc phòng, phố Phan Đình Phùng, phố Hàng Đậu và với phường Cửa Nam đi theo phố Tràng Tiền, phố Hàng Khay, phố Tràng Thi, đường Điện Biên Phủ.

- Lý do lấy tên phường mới là Hoàn Kiếm: Địa danh Hoàn Kiếm gắn với hồ Hoàn Kiếm, việc lấy tên ĐVHC mới là phường Hoàn Kiếm giúp dễ nhận diện khi xác định vị trí. Đây là địa danh có truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng, có tính đại diện cho cả nước và Thủ đô; đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương, đặc biệt là bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa của 36 phố phường cổ của kinh thành Thăng Long xưa.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

2. Thành lập phường Cửa Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Trần Hưng Đạo, Hàng Bài, Phan Chu Trinh (thuộc quận Hoàn Kiếm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Cửa Nam (thuộc quận Hoàn Kiếm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Hàng Bông, Hàng Trống, Tràng Tiền (thuộc quận Hoàn Kiếm); Phạm Đình Hổ, Nguyễn Du (thuộc quận Hai Bà Trưng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Cửa Nam có diện tích tự nhiên là 1,68 km² (đạt 30,53% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 52.751 người (đạt 117,22% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Cửa Nam giáp các phường Hồng Hà, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ba Đình, Hoàn Kiếm.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy Hoàn Kiếm hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Cửa Nam với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Cửa Nam với phường Hồng Hà đi theo đường đê Trần Khánh Dư (tuyến vành đai 1); với phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phường Ba Đình đi theo đường Lê Duẩn và đường sắt; với phường Hai Bà Trưng đi theo phố Trần Hưng Đạo, phố Hàn Thuyên, phố Lê Văn Huru,

phố Nguyễn Du và với phường Hoàn Kiếm đi theo phố Tràng Tiền, phố Hàng Khay, phố Tràng Thi, đường Điện Biên Phủ.

- Lý do lấy tên phường mới là Cửa Nam: Cửa Nam là tên gọi một tuyến phố cũng là một phường thuộc quận Hoàn Kiếm; gọi là Cửa Nam do ở gần Cửa Đông Nam của thành Thăng Long đời Nguyễn; Cửa Nam nguyên là đất của thôn Yên Trung thượng, tổng Tiền Nghiêm (sau đổi là Vĩnh Xương) huyện Thọ Xương cũ. Theo đó, việc lựa chọn tên Cửa Nam vừa bảo đảm tên gọi của ĐVHC có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; vừa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

3. Thành lập phường Ba Đình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Quán Thánh, Trúc Bạch (thuộc quận Ba Đình); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Điện Biên, Ngọc Hà (thuộc quận Ba Đình); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đội Cấn, Kim Mã (thuộc quận Ba Đình); Đồng Xuân, Cửa Đông, Cửa Nam (thuộc quận Hoàn Kiếm); một phần diện tích tự nhiên (vườn hoa) của phường Thụy Khuê (thuộc quận Tây Hồ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Ba Đình có diện tích tự nhiên là 2,97 km² (đạt 53,95% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 65.023 người (đạt 144,50% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Ba Đình giáp các phường Hoàn Kiếm, Ngọc Hà, Cửa Nam, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ba Đình 4, Tây Hồ, Hồng Hà, Hồng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Điện Biên hiện nay

+ Trụ sở của HĐND – UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Quán Thánh hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Ba Đình với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Ba Đình với phường Hoàn Kiếm đi theo phố Hàng Đậu, phố Phan Đình Phùng, ranh giới ĐGHG cấp quận hiện nay ở khu vực dân cư sát các cơ quan Bộ Quốc phòng, phố Cửa Đông, phố Lý Nam Đế, phố Tôn Thất Thiệp, đường Điện Biên Phủ; với phường Ngọc Hà đi theo phố Giang Văn Minh, phố Đội Cấn, ngõ 135 phố Đội Cấn, ngõ 158 phố Ngọc

Hà, ngõ 55 đường Hoàng Hoa Thám; với các phường Cửa Nam, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ô Chợ Dừa, Giảng Võ đi theo đường Điện Biên Phủ, đường sắt, đường Lê Duẩn, phố Nguyễn Thái Học, phố Kim Mã; với phường Tây Hồ đi theo đường Hoàng Hoa Thám, phố Mai Xuân Thưởng, đường Thụy Khuê, đường Thanh Niên và với phường Hồng Hà đi theo tuyến đường đê Yên Phụ (tuyến vành đai 1).

- Lý do lấy tên phường mới là Ba Đình: Phường Ba Đình có quảng trường Ba Đình, gắn liền với thành quả của Cách mạng Tháng Tám, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập. Bên cạnh đó, việc lấy tên là Ba Đình đảm bảo được chức năng của địa phương, là trung tâm chính trị hành chính quốc gia của cả nước, đây là địa danh dễ nhận diện khi xác định vị.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

4. Thành lập phường Ngọc Hà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường: Vĩnh Phúc, Liễu Giai (thuộc quận Ba Đình); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Ngọc Hà, Đội Cấn, Kim Mã, Cống Vị (thuộc quận Ba Đình); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Ngọc Khánh (thuộc quận Ba Đình); một phần diện tích đất giao thông phường Nghĩa Đô (thuộc quận Cầu Giấy).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Ngọc Hà có diện tích tự nhiên là 2,67 km² (đạt 48,58% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 93.536 người (đạt 207,86% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Ngọc Hà giáp các phường Ba Đình, Nghĩa Đô, Giảng Võ, Tây Hồ.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND Quận Ba Đình hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Ngọc Hà với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, theo sông dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Ngọc Hà với phường Ba Đình đi theo phố Giang Văn Minh, phố Đội Cấn, ngõ 135 phố Đội Cấn, ngõ 158 phố Ngọc Hà, ngõ 55 đường Hoàng Hoa Thám; với phường Nghĩa Đô đi dọc theo sông Tô Lịch; với phường Giảng Võ đi dọc theo phố Kim Mã, phố Liễu Giai, phố Phan Kế Bính; với phường Tây Hồ đi theo đường Hoàng Hoa Thám.

- Lý do lấy tên phường mới là Ngọc Hà: Ngọc Hà là tên gọi một tuyến phố cũng là một phường thuộc quận Ba Đình, đây nguyên là đất trại Ngọc Hà, tổng Nội, huyện Vĩnh Thuận cũ; là địa danh của một làng trong số thập tam trại- mười ba làng bao quanh hồ Tây, chuyên sản xuất những nhu yếu phẩm cung cấp cho kinh thành Thăng Long trước kia. Theo đó, vừa bảo đảm tên gọi của ĐVHC có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; vừa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho

xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ; đồng thời, tên gọi Ngọc Hà dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

5. Thành lập phường Giảng Võ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Giảng Võ (thuộc quận Ba Đình); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Ngọc Khánh, Thành Công (thuộc quận Ba Đình); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Công Vị, Kim Mã (thuộc quận Ba Đình); Cát Linh, Láng Hạ (thuộc quận Đống Đa).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Giảng Võ có diện tích tự nhiên là 2,60 km² (đạt 47,23% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 97.034 người (đạt 215,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Giảng Võ giáp các phường Ô Chợ Dừa, Ba Đình, Nghĩa Đô, Láng, Ngọc Hà.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Thành Công hiện nay

+ Trụ sở của HĐND – UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Ngọc Khánh hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Giảng Võ với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, theo sông dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Giảng Võ với phường Ô Chợ Dừa đi theo phố Giảng Võ - phố Láng Hạ ; với phường Nghĩa Đô đi theo đường sông Tô Lịch; với phường Láng đi theo phố Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Chí Thanh, đường La Thành; với phường Ba Đình, Ngọc Hà đi theo phố Phan Kế Bính, Liễu Giai, Đào Tấn, Kim Mã, đường Nguyễn Thái Học.

- Lý do lấy tên phường mới là Giảng Võ: Giảng Võ là tên gọi một tuyến phố cũng là một phường thuộc quận Ba Đình hiện nay; ở khu vực này có một ngôi điện mang tên Giảng Võ được xây dựng năm 1010, là nơi vua Lý Thái Tổ và các quan võ đến họp bàn việc nước; địa danh Giảng Võ bắt nguồn từ tên các điện và trường luyện tập võ nghệ để bảo vệ Tổ quốc của ông cha ta ở các triều đại cũ. Theo đó, việc lựa chọn tên Giảng Võ vừa bảo đảm tên gọi của ĐVHC có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; vừa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ; đồng thời, tên Giảng Võ giúp dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

6. Thành lập phường Hai Bà Trưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đồng Nhân, Phố Huế (thuộc quận Hai Bà Trưng); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Nguyễn Du, Phạm Đình Hổ, Lê Đại Hành (thuộc quận Hai Bà Trưng); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Bạch Đằng, Thanh Nhàn (thuộc quận Hai Bà Trưng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hai Bà Trưng có diện tích tự nhiên là 2,66 km² (đạt 48,33% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 87.801 người (đạt 195,11% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Hai Bà Trưng giáp các phường Hồng Hà, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Cửa Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận Ủy Hai Bà Trưng hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở UBND quận Hai Bà Trưng hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Hai Bà Trưng với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn,... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Hai Bà Trưng với phường Hồng Hà đi theo đường đê Nguyễn Khoái (tuyến Vành đai 1); với phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám đi theo đường Lê Duẩn; với phường Vĩnh Tuy, Bạch Mai đi theo đường Đại Cồ Việt, đường Trần Khát Chân; với phường Cửa Nam đi theo đường Nguyễn Du, phố Lê Văn Hưu, phố Hàn Thuyên, đường Trần Hưng Đạo.

- Lý do lấy tên phường mới là Hai Bà Trưng: Đây là địa danh có truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng, có tính đại diện cho cả nước và Thủ đô. Theo đó, việc lấy tên phường mới là Hai Bà Trưng đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương, đặc biệt là bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa của của kinh thành Thăng Long xưa; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp), giúp dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

7. Thành lập phường Vĩnh Tuy trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Vĩnh Tuy, Thanh Lương (thuộc quận Hai Bà Trưng).

Trung); Mai Động (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Vĩnh Hưng (thuộc quận Hoàng Mai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Vĩnh Tuy có diện tích tự nhiên là 2,33 km² (đạt 42,41% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 90.583 người (đạt 201,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Vĩnh Tuy giáp các phường Vĩnh Hưng, Tương Mai, Hai Bà Trưng, Hồng Hà, Bạch Mai.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND phường Thanh Lương hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở UBND phường Vĩnh Tuy hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Vĩnh Tuy với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn,... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Vĩnh Tuy với phường Vĩnh Hưng đi theo đường dẫn cầu Vĩnh Tuy, phố Dương Văn Bé, phố Tân Khai; với phường Tương Mai, Bạch Mai đi dọc theo sông Kim Ngưu, đường Tam Trinh; với phường Hai Bà Trưng đi theo đường Trần Khát Chân và với phường Hồng Hà đi theo đường đề Nguyễn Khoái.

- Lý do lấy tên phường mới là Vĩnh Tuy: Vĩnh Tuy là một phường thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay; là địa danh nổi tiếng, có cầu Vĩnh Tuy, có khu đô thị cao cấp Times City, khu vực này bao gồm đầy đủ các chức năng có cả trung tâm thương mại, bệnh viện. Vì vậy, việc lựa chọn tên ĐVHC mới là Vĩnh Tuy bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ và dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

8. Thành lập phường Bạch Mai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Bạch Mai, Quỳnh Mai, Bách Khoa (thuộc quận Hai Bà Trưng); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thanh Nhân, Minh Khai, Đồng Tâm (thuộc quận Hai Bà Trưng); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phương Mai (thuộc quận Đống Đa); Lê Đại Hành, Trương Định (thuộc quận Hai Bà Trưng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bạch Mai có diện tích tự nhiên là 2,95 km² (đạt 53,69% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 129.571 người (đạt 287,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Bạch Mai giáp các phường Vĩnh Tuy, Kim Liên, Tương Mai, Hai Bà Trưng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

- + Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Trung tâm Chính trị quận hiện nay

- + Trụ sở của HĐND - UBND phường: Sử dụng trụ sở HĐND - UBND quận Hai Bà Trưng hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Bạch Mai với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Bạch Mai với phường Vĩnh Tuy đi dọc theo sông Kim Ngưu; với phường Kim Liên đi theo đường Giải Phóng; với phường Tương Mai đi theo phố Đại La, phố Minh Khai; với phường Hai Bà Trưng đi theo đường Đại Cồ Việt, Trần Khát Chân.

- Lý do lấy tên phường mới là Bạch Mai: Bạch Mai là một tuyến phố và cũng là phường của quận Hai Bà Trưng hiện nay; phố Bạch Mai có ngôi đền cổ Quang Minh, thờ mẫu Liễu Hạnh; chùa cổ Liên Phái, được xây dựng từ năm 1726, có nhiều tháp cổ; chùa Mai Hương là một ngôi chùa cổ từ năm 1891; chùa Hương Tuyết được xây lại vào năm 1912. Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Bạch Mai có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; giúp dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

9. Thành lập phường Đống Đa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Thịnh Quang (thuộc quận Đống Đa); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Trung Liệt, Quang Trung (thuộc quận Đống Đa); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Láng Hạ, Ô Chợ Dừa, Nam Đồng (thuộc quận Đống Đa).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Đống Đa có diện tích tự nhiên là 2,06 km² (đạt 37,54% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 81.358 người (đạt 180,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đống Đa giáp các phường Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ô Chợ Dừa, Láng, Thanh Xuân, Khương Đình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: sử dụng khối nhà C trụ sở Quận ủy HĐND UBND Quận hiện có

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND phường Ô Chợ Dừa hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Đống Đa với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Đống Đa với phường Kim Liên đi theo phố Nam Đồng, phố Đặng Văn Ngữ, phố Hồ Đắc Di, phố Tây Sơn; với phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ô Chợ Dừa đi theo đường Xã Đàn, phố Hoàng Cầu, Thái Hà; với phường phường Láng đi theo phố Láng Hạ; với phường Thanh Xuân, Khương Đình đi dọc theo đường Nguyễn Trãi - sông Tô Lịch.

- Lý do lấy tên phường mới là Đống Đa: Đây là địa danh có truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng, có tính đại diện của đất nước và Thủ đô; là nơi Nghĩa quân Tây Sơn đã đại phá và đánh thắng hơn 20 vạn quân Thanh trong Trận Ngọc Hồi - Đống Đa vào ngày 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (30-1-1789). Di tích để lại ngày nay là một gò đất (gọi là Gò Đống Đa) nằm bên phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Đống Đa có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; giúp dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm phù hợp với nguyên tắc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp), giúp dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

10. Thành lập phường Kim Liên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường Kim Liên, Khương Thượng (thuộc quận Đống Đa); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phương Mai, Phương Liên - Trung Tự, Quang Trung (thuộc quận Đống Đa); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Nam Đồng, Trung Liet (thuộc quận Đống Đa).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Kim Liên có diện tích tự nhiên là 2,45 km² (đạt 44,55% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 109.107 người (đạt 242,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Kim Liên giáp các phường Bạch Mai, Đống Đa, Phương Liet, Khương Đình, Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở UBND phường Phương Liên- Trung Tự hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND phường Kim Liên hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Kim Liên với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Kim Liên với phường Bạch Mai đi theo đường Giải Phóng; với phường Đống Đa đi theo phố Tây Sơn, phố Hồ Đắc Di, phố Đặng Văn Ngữ, phố Nam Đồng; với phường Phương Liệt, Khương Đình đi theo đường Trường Chinh; với phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám đi theo đường Xã Đàn.

- Lý do lấy tên phường mới là Kim Liên: Kim Liên là tên một tuyến phố và cũng là một ĐVHC của quận Đống Đa; là địa danh nổi tiếng, có đền (đình) Kim Liên còn được gọi là đền Cao Sơn, là trấn phía Nam trong tứ trấn của kinh thành Thăng Long xưa (gồm bốn ngôi đền: Quán Thánh, trấn giữ phía Bắc kinh thành; Bạch Mã, trấn giữ phía Đông kinh thành; Voi Phục, trấn giữ phía Tây kinh thành). Theo đó, việc lựa chọn tên ĐVHC mới là Kim Liên dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ; đồng thời, tên gọi Kim Liên có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

11. Thành lập phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Khâm Thiên, Văn Chương, Thổ Quan (thuộc quận Đống Đa); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Văn Miếu - Quốc Tử Giám (thuộc quận Đống Đa); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Hàng Bột, Nam Đồng, Phương Liên - Trung Tự (thuộc quận Đống Đa); Điện Biên (thuộc quận Ba Đình); Cửa Nam (thuộc quận Hoàn Kiếm); Nguyễn Du, Lê Đại Hành (thuộc quận Hai Bà Trưng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám có diện tích tự nhiên là 1,92 km² (đạt 34,99% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 105.604 người (đạt 234,68% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám giáp các phường Cửa Nam, Hai Bà Trưng, Ô Chợ Dừa, Kim Liên, Đống Đa, Ba Đình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở MTTQ quận và các đoàn thể hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng Trụ sở UBND phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám với phường Cửa Nam, Hai Bà Trưng đi theo đường Lê Duẩn; với phường Ô Chợ Dừa đi theo phố Tôn Đức Thắng; với phường Kim Liên, Đống Đa đi theo đường Xã Đàn; với phường Ba Đình đi theo phố Nguyễn Thái Học.

- Lý do lấy tên phường mới là Văn Miếu - Quốc Tử Giám: Văn Miếu - Quốc Tử Giám là một phường của quận Đống Đa hiện nay; là địa danh nổi tiếng của cả nước và Thủ đô, được xây dựng từ năm 1070, tức năm Thần Vũ thứ hai đời Lý Thánh Tông, ngoài chức năng thờ các bậc Tiên thánh, Tiên sư của đạo Nho, còn mang chức năng của một trường học Hoàng gia mà học trò đầu tiên là Thái tử Lý Càn Đức, con trai vua Lý Thánh Tông với Nguyên phi Ỗ Lan, lúc đó mới 5 tuổi, đến năm 1072 lên ngôi trở thành vua Lý Nhân Tông. Theo đó, tên gọi Văn Miếu - Quốc Tử Giám có truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng, có tính đại diện của đất nước và Thủ đô; đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương; đồng thời, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

12. Thành lập phường Láng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Láng Thượng (thuộc quận Đống Đa); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Láng Hạ (thuộc quận Đống Đa); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Ngọc Khánh (thuộc quận Ba Đình).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Láng có diện tích tự nhiên là 1,89 km² (đạt 34,33% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 61.135 người (đạt 135,86% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Láng giáp các phường Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Đống Đa.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở UBND phường Láng Thượng hiện nay và dự kiến sẽ đầu tư xây dựng tại ô đất có ký hiệu X7 (diện tích khoảng 1.500 m²)

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND phường Láng Hạ hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Láng với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Láng với phường Giảng Võ đi theo phố Nguyễn Chí Thanh, phố Huỳnh Thúc Kháng, đường đê La Thành; với phường Cầu Giấy, Yên Hoà đi theo sông Tô Lịch; với phường Đống Đa đi theo phố Láng Hạ.

- Lý do lấy tên phường mới là Láng: Láng là một làng cổ nằm bên sông Tô Lịch đoạn từ ô Cầu Giấy đến ngã tư Sở; Láng là tên nôm của xã Yên Lãng thuộc huyện Vĩnh Thuận, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội cũ (trước thuộc Thăng Long). Vì vậy, việc chọn tên ĐVHC mới là Láng có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; đồng thời, tên gọi Láng dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

13. Thành lập phường Ô Chợ Dừa trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Ô Chợ Dừa, Hàng Bột, Cát Linh (thuộc quận Đống Đa); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Trung Liệt (thuộc quận Đống Đa); Thành Công, Điện Biên (thuộc quận Ba Đình).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Ô Chợ Dừa có diện tích tự nhiên là 1,82 km² (đạt 33,18% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 71.293 người (đạt 158,43% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Ô Chợ Dừa giáp các phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Giảng Võ, Đống Đa, Ba Đình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: sử dụng khối nhà A-B trụ sở Quận ủy- HĐND - UBND Quận hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND phường Cát Linh hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Ô Chợ Dừa với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của

chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Ô Chợ Dừa với phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám đi theo phố Tôn Đức Thắng; với phường Giảng Võ đi theo phố Láng Hạ, Giảng Võ; với phường Đống Đa đi theo đường Xã Đàn, phố Hoàng Cầu, phố Thái Hà; với phường Ba Đình đi theo phố Nguyễn Thái Học.

- Lý do lấy tên phường mới là Ô Chợ Dừa: Ô Chợ Dừa là một phường của quận Đống Đa hiện nay cũng là một trong năm cửa ô của thành Thăng Long xưa (gồm Quan Chưởng, Cầu Giấy, Chợ Dừa, Đông Mác, Cầu Dền). Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Ô Chợ Dừa dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; đồng thời, đây cũng là địa danh có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa. Tên gọi Ô Chợ Dừa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

14. Thành lập phường Hồng Hà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phúc Tân, Chương Dương (thuộc quận Hoàn Kiếm); Phúc Xá (thuộc quận Ba Đình); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Nhật Tân, Tứ Liên, Yên Phụ (thuộc quận Tây Hồ), Thanh Lương, Bạch Đằng (thuộc quận Hai Bà Trưng); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phú Thượng, Quảng An (thuộc quận Tây Hồ); một phần diện tích tự nhiên (diện tích phần mặt nước và bãi giữa sông Hồng) của các phường: Ngọc Thụy, Bồ Đề (thuộc quận Long Biên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hồng Hà có diện tích tự nhiên là 15,10 km² (đạt 274,58% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 123.282 người (đạt 273,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Hồng Hà giáp các phường, xã Lĩnh Nam, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Tây Hồ, Phú Thượng, Vĩnh Thanh, Bồ Đề, Long Biên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: ...

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Hồng Hà với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Hồng Hà với phường, xã Vĩnh Thanh, Bồ Đề, Long Biên đi theo sông Hồng; với phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Tây Hồ đi theo đường đê Nguyễn Khoái, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Yên Phụ, Nghi Tàm; với phường Lĩnh Nam đi theo đường dẫn cầu Vĩnh Tuy; với phường Phú Thượng đi đường Võ Chí Công, cầu Nhật Tân.

- Lý do lấy tên phường mới là Hồng Hà: Tên gọi Hồng Hà (sông Hồng) gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Thủ đô Hà Nội. Trải qua các thời kỳ lịch sử, sông Hồng luôn là con hào thiên nhiên phòng thủ cho Hà Nội. Lịch sử còn ghi chiến công của nghĩa quân Lam Sơn tấn công bao vây thành Đông Quan, đại bản doanh của Lê Lợi - Nguyễn Trãi đóng ở bên Bồ Đề; quân của Trịnh Tùng (1492) và quân của Nguyễn Huệ (1786) từ nam ra bắc hạ thành Thăng Long đã ngược sông Hồng, từ phía đông nam tiến đánh vào thành. Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Hồng Hà có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

15. Thành lập phường Lĩnh Nam trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Lĩnh Nam, Thanh Trì, Trần Phú, Yên Sở (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Thanh Lương (thuộc quận Hai Bà Trưng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Lĩnh Nam có diện tích tự nhiên là 10,86 km² (đạt 197,49% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 20.706 người (đạt 46,01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Lĩnh Nam giáp các phường, xã Bát Tràng, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Yên Sở, Thanh Trì, Hồng Hà, Long Biên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Lĩnh Nam hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Trần Phú hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Lĩnh Nam với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Lĩnh Nam với phường, xã Bát Tràng, Long Biên đi theo sông Hồng; với các phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Yên Sở đi theo đường đê Nguyễn Khoái và đường Vành đai 3; với xã Thanh Trì đi theo ranh giới phường; Hồng Hà đi theo cầu Vĩnh Tuy và sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Lĩnh Nam: Địa danh Lĩnh Nam để chỉ vùng đất phía nam núi Ngũ Lĩnh trong truyền thuyết xưa ở Việt Nam và Trung Quốc. Theo đó, việc lấy tên ĐVHC mới là Lĩnh Nam bảo đảm yếu tố lịch sử truyền thống văn hóa xưa; đồng thời, Lĩnh Nam là tên gọi của một phường thuộc quận Hoàng Mai sẽ bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên

gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

16. Thành lập phường Hoàng Mai trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Yên Sở, Thịnh Liệt (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Giáp Bát, Hoàng Liệt, Tân Mai, Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, Vĩnh Hưng, Lĩnh Nam, Trần Phú (thuộc quận Hoàng Mai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hoàng Mai có diện tích tự nhiên là 9,04 km² (đạt 164,38% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 98.502 người (đạt 218,89% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Hoàng Mai giáp các phường Lĩnh Nam, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở, Tương Mai, Vĩnh Hưng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy, HĐND - UBND quận Hoàng Mai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Hoàng Mai với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Hoàng Mai với phường Lĩnh Nam đi theo đường Vành đai 3; với phường Định Công, Hoàng Liệt đi theo đường Giải Phóng; với phường Yên Sở đi theo đường Vành Đai 3; với phường Tương Mai, Vĩnh Hưng đi theo đường Tân Mai, đường Vành đai 2.5, đường Lĩnh Nam.

- Lý do lấy tên phường mới là Hoàng Mai: Hoàng Mai là một phường thuộc quận Hoàng Mai hiện nay. Theo văn hóa đất Cổ Mai, làng Hoàng Mai được khai phá từ rất sớm, theo dấu vết lịch sử, ngay từ 3.000-4.000 năm trước khu vực này đã có người sinh sống, các nhà khảo cổ đã tìm được vết tích là một số công cụ như rìu đá, vòng đá tìm thấy trong khu mộ táng ở bờ sông Kim Ngưu và mộ thời Đông Hán tại gò Mã Vẽ. Việc lấy tên ĐVHC mới là Hoàng Mai để tưởng nhớ đến văn hóa Cổ Mai; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

17. Thành lập phường Vĩnh Hưng trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Vĩnh Hưng, Thanh Trì (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Lĩnh Nam (thuộc quận Hoàng Mai); Vĩnh Tuy (thuộc quận Hai Bà Trưng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Vĩnh Hưng có diện tích tự nhiên là 4,47 km² (đạt 81,24% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 67.561 người (đạt 150,14% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Vĩnh Hưng giáp các phường Lĩnh Nam, Vĩnh Tuy, Tương Mai, Hoàng Mai.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND Thanh Trì hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Vĩnh Hưng hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Vĩnh Hưng với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Vĩnh Hưng với phường Lĩnh Nam đi theo đường đê Nguyễn Khoái, với phường Vĩnh Tuy, Tương Mai đi theo phố Dương Văn Bé - phố Tân Khai - đường Lĩnh Nam; với phường Hoàng Mai đi theo đường Lĩnh Nam.

- Lý do lấy tên phường mới là Vĩnh Hưng: Vĩnh Hưng là tên gọi của một phường thuộc quận Hoàng Mai hiện nay. Vùng đất Vĩnh Hưng ban đầu có tên là Vĩnh Tuy, nằm ở phía tây huyện Thanh Đàm (nay là Thanh Trì); đến năm 1740, vua Lê Hiển Tông lên ngôi lấy niên hiệu Cảnh Hưng nên Vĩnh Hưng Trang được đổi thành xã Vĩnh Tuy, khi đó, xã Vĩnh Tuy gồm các thôn Thượng, Đoài, Tân Khai, Đông Thiên và Trung Lập; năm 1956, thôn Trung Lập nhập về xã Lĩnh Nam; năm 1982, vùng đất Vĩnh Tuy Đoài được nhập vào nội thành Hà Nội để thành lập phường Vĩnh Tuy. Như vậy, việc chọn tên ĐVHC mới là Vĩnh Hưng là theo ý nguyện chung trở về với tên gọi đã có cách đây 5 thế kỷ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

18. Thành lập phường Tương Mai trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, Giáp Bát (thuộc quận Hoàng Mai); Trương Định (thuộc quận Hai Bà Trưng); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phương Liệt (thuộc quận Thanh Xuân); Đồng Tâm, Minh Khai (thuộc quận Hai Bà Trưng); Vĩnh Hưng, Tân Mai, Mai Động (thuộc quận Hoàng Mai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tương Mai có diện tích tự nhiên là 3,54 km² (đạt 64,45% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 136.292 người (đạt 302,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Tương Mai giáp các phường Bạch Mai, Hoàng Mai, Phương Liệt, Vĩnh Tuy, Vĩnh Hưng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Hoàng Văn Thụ hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Tương Mai hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Tương Mai với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Tương Mai với phường Vĩnh Tuy, Vĩnh Hưng đi theo đường sông Kim Ngưu, đường Lĩnh Nam; với phường Phương Liệt đi theo đường Giải Phóng; với phường Hoàng Mai đi theo đường Vành đai 2.5, phố Tân Mai, phố Kim Đồng; với phường Bạch Mai đi theo đường Vành Đai 2, phố Đại La.

- Lý do lấy tên phường mới là Tương Mai: Tương Mai là một phường thuộc quận Hoàng Mai. Cũng như Hoàng Mai, tên gọi Tương Mai được khai phá từ rất sớm, theo dấu vết lịch sử, ngay từ 3.000 - 4.000 năm trước khu vực này đã có người sinh sống; là một trong 4 làng của vùng Kẻ Mơ, nằm ở cửa ngõ phía Nam Kinh thành Thăng Long, trên con đường từ phía Nam (Thường Tín) lên Thăng Long, từ Quán Gánh về Duyên Trường, Hạ Thái lên, qua các làng Yên Kiện, Lạc Thị (xã Ngọc Hồi) đến đầu làng Quỳnh Đô (xã Vĩnh Quỳnh) để vào Chợ Mơ rồi đi tiếp vào Kinh đô Thăng Long. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Tương Mai sẽ bảo đảm nét truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

19. Thành lập phường Định Công trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Định Công, Đại Kim (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thanh Liệt, Tân Triều (thuộc huyện Thanh Trì); Thịnh Liệt, Hoàng Liệt (thuộc quận Hoàng Mai), Khương Đình (Thanh Xuân); một phần diện tích tự nhiên (đất giao thông) của phường Giáp Bát (thuộc quận Hoàng Mai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Định Công có diện tích tự nhiên là 5,33 km² (đạt 97,00% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 85.502 người (đạt 190,00% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Định Công giáp các phường, xã Hoàng Mai, Khương Đình, Thanh Liệt, Hoàng Liệt, Phương Liệt.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Đại Kim hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Định Công với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Định Công với phường Hoàng Mai đi theo đường Giải Phóng; với phường Khương Đình, Thanh Liệt đi theo đường Phạm Tu, ngõ 1A đường Tân Triều mới, ngõ 300 Nguyễn Xiển, đường Vành đai 3, ngõ 66 đường Kim Giang, sông Tô Lịch, ranh giới cấp xã hiện nay; với phường Hoàng Liệt, Thanh Liệt đi theo đường Nguyễn Hữu Thọ, Vành đai 3, đường Thanh Liệt, Quang Liệt; với phường Khương Đình, Phương Liệt đi theo đường Vành Đai 2.5.

- Lý do lấy tên phường mới là Định Công: Định Công là một phường thuộc quận Hoàng Mai. Định Công được hình thành từ hai thôn Thượng và Hạ hợp thuộc tổng Khương Đình (thuộc huyện Thanh Trì), được coi là làng văn hiến, có nhiều người đỗ đạt, thế kỷ XV có cụ Bùi Xương Trạch đỗ tiến sĩ, làm quan thời Lê Thánh Tông. Định Công xưa vốn sở hữu một nghề trong "tứ nghệ tinh" của đất cũ Thăng Long (gồm Lĩnh Yên Thái, gốm Bát Tràng, bạc Định Công, đồng Ngũ Xã), trải qua hơn 1000 năm lịch sử Định Công vẫn còn lưu lại những vết tích lịch sử quý giá về một thời kỳ hưng thịnh của văn hóa nước nhà. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Tương Mai sẽ bảo đảm nét truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

20. Thành lập phường Hoàng Liệt trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Hoàng Liệt (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Đại Kim (thuộc quận Hoàng Mai); các xã: Tam Hiệp, Thanh Liệt, thị trấn Văn Điển (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hoàng Liệt có diện tích tự nhiên là 4,04 km² (đạt 73,51% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 55.820 người (đạt 124,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Hoàng Liệt giáp các phường, xã Hoàng Mai, Yên Sở, Thanh Liệt, Đại Thanh, Định Công.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Hoàng Liệt hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Hoàng Liệt với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Hoàng Liệt với phường, xã Hoàng Mai, Yên Sở đi theo đường Ngọc Hồi; với phường, xã Thanh Liệt, Đại Thanh đi theo sông Tô Lịch; với phường Định Công đi theo đường Nguyễn Hữu Thọ.

- Lý do lấy tên phường mới là Hoàng Liệt: Hoàng Liệt là một phường thuộc quận Hoàng Mai hiện nay. Thời Nguyễn đầu thế kỷ XIX, làng Bằng Liệt cũng là một xã thuộc tổng Quang Liệt, đến thời Thành Thái thuộc tổng Thanh Liệt huyện Thanh Trì tỉnh Hà Đông; từ năm 1946, xã Hoàng Liệt được hình thành gồm các làng: Linh Đàm, Pháp Vân, Tứ Kỳ, Bằng Liệt, thuộc huyện Thanh Trì; từ tháng 11/ 2003 phường Hoàng Liệt, được chuyển về trực thuộc quận Hoàng Mai. Theo đó, việc lấy tên ĐVHC mới là Hoàng Liệt có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

21. Thành lập phường Yên Sở trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Yên Sở (thuộc quận Hoàng Mai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thịnh Liệt, Hoàng Liệt, Trần Phú (thuộc quận Hoàng Mai); xã Tứ Hiệp, thị trấn Văn Điển (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Yên Sở có diện tích tự nhiên là 5,62 km² (đạt 102,20% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 40.948 người (đạt 91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Yên Sở giáp các phường, xã Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hoàng Liệt, Hoàng Mai.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: bố trí Trụ sở làm việc tạm thời tại một trong số các Tòa nhà sinh viên hiện có tại khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Yên Sở với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Yên Sở với phường, xã Lĩnh Nam đi theo đường giao thông quy hoạch - đường đê Nguyễn Khoái; với phường Hoàng Liệt đi theo đường Ngọc Hồi; với xã Thanh Trì đi theo đường Tứ Hiệp - đường Nguyễn Bặc - sông Tô Lịch - đường đê Nguyễn Khoái; với phường Hoàng Mai đi theo đường Vành đai 3.

- Lý do lấy tên phường mới là Yên Sở: Yên Sở là tên ghép của hai làng Yên Duyên và Sở Thượng, thuộc huyện Thanh Trì, được người dân địa phương đánh giá là một trong những tên đẹp, ý nghĩa. Năm Hồng Đức thứ 14 (1483) vua Lê Thánh Tông cho lập các Sở đồn điền, Sở tầm tang, Sở điền mục. Đây là các điểm đồn trú với quân lính làm nòng cốt có nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp và khai hóa đất đai các bãi bồi ven sông trong thời bình, tham gia chiến đấu khi có chiến tranh. Đất Yên Sở là sở đồn điền, vừa rộng lại nhiều hồ ao, có điều kiện phát triển thành làng mạc trù phú, đồng thời là một khu căn cứ quân sự về đường thủy rất quan trọng để bảo vệ phía Nam kinh thành Thăng Long trong những cuộc chiến tranh giữ nước. Việc lấy tên ĐVHC mới là Yên Sở có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

22. Thành lập phường Thanh Xuân trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thanh Xuân Trung, Thượng Đình, Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc (thuộc quận Thanh Xuân); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Trung Văn (thuộc quận Nam Từ Liêm); Trung Hoà (thuộc quận Cầu Giấy).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thanh Xuân có diện tích tự nhiên là 3,25 km² (đạt 59,18% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 106.316 người (đạt 236,26% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thanh Xuân giáp các phường Đống Đa, Khương Đình, Đại Mỗ, Thanh Liệt, Yên Hòa.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy - HĐND - UBND quận Thanh Xuân hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Thanh Xuân với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Thanh Xuân với phường Đống Đa, Khương Đình đi theo đường Nguyễn Trãi - sông Tô Lịch; với phường Đại Mỗ đi theo đường Lương Thế Vinh, phố Tố Hữu, đường Khuất Duy Tiến; với phường, xã Khương Đình, Thanh Liệt đi theo đường Nguyễn Trãi; với phường Yên Hòa đi từ phố Hoàng Ngân, phố Hoàng Minh Giám, đường Lê Văn Lương.

- Lý do lấy tên phường mới là Thanh Xuân: Tên gọi Thanh Xuân có từ thời Pháp thuộc, ven đường Thiên Lý đi vào nội thành Hà Nội, trước cửa chùa Thanh Xuân xuất hiện một dãy phố nên gọi là phố Thanh Xuân, có bến xe điện Thanh Xuân. Đến đầu những năm 60 của thế kỷ XX, nhiều khu chung cư được xây dựng thành khu tập thể Thanh Xuân, sau trở thành tiểu khu Thanh Xuân thuộc khu phố

Đống Đa (năm 1981 đổi thành phường Thanh Xuân, quận Đống Đa, nay là phường Thanh Xuân Trung trong quận). Năm 1982 thành lập phường Thanh Xuân Bắc, quận Đống Đa (nay là 2 phường Thanh Xuân Bắc và Thanh Xuân Nam trong quận). Vì vậy, lấy tên ĐVHC mới là Thanh Xuân bảo đảm yếu tố lịch sử truyền thống văn hóa; đồng thời phù hợp với nguyên tắc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

23. Thành lập phường Khương Đình trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Khương Đình, Hạ Đình, Khương Trung (thuộc quận Thanh Xuân); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thượng Đình, Thanh Xuân Trung (thuộc quận Thanh Xuân); Đại Kim (thuộc quận Hoàng Mai); xã Tân Triều (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Khương Đình có diện tích tự nhiên là 3,09 km² (đạt 56,15% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 86.286 người (đạt 191,75% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Khương Đình giáp các phường, xã Phương Liệt, Định Công, Thanh Liệt, Thanh Xuân, Đống Đa, Kim Liên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Hạ Đình hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Khương Đình hiện nay (số 33 phố Khương Hạ, Thanh Xuân); Khương Trung hiện nay (số 01 ngách 162/27 phố Khương Trung, Thanh Xuân), Hạ Đình cũ (số 2 ngõ 320 đường Khương Đình, Thanh Xuân)

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Thượng Đình hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Khương Đình với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Khương Đình với phường Phương Liệt, Định Công đi theo đường đường Vương Thừa Vũ, đường giao thông quy hoạch và ranh giới phường hiện tại, đường Nguyễn Xiển; với xã, phường Thanh Liệt, Thanh Xuân đi theo đường Nguyễn Trãi - đường Nguyễn Xiển; với phường Đống Đa, Kim Liên đi theo đường Nguyễn Trãi - đường Trường Chinh.

- Lý do lấy tên phường mới là Khương Đình: Khương Đình là một phường thuộc quận Thanh Xuân hiện nay. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Khương Đình phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC

trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

24. Thành lập phường Phương Liệt trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Khương Mai (thuộc quận Thanh Xuân); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Phương Liệt (thuộc quận Thanh Xuân); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Khương Trung, Khương Đình (thuộc quận Thanh Xuân); Thịnh Liệt, Định Công (thuộc quận Hoàng Mai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phương Liệt có diện tích tự nhiên là 3,20 km² (đạt 58,16% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 81.977 người (đạt 182,17% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phương Liệt giáp các phường Tương Mai, Khương Đình, Định Công, Kim Liên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND phường Định Công hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Khương Mai (số 136 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân); Phương Liệt (số 3 phố Phương Liệt, Thanh Xuân)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phương Liệt với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Phương Liệt với phường Tương Mai đi theo đường Giải Phóng; với phường Khương Đình đi theo đường quy hoạch ven hồ Đàm Hồng, đường Vương Thừa Vũ; với phường Định Công đi theo đường Vành Đai 2.5; với phường Kim Liên đi theo đường Trường Chinh.

- Lý do lấy tên phường mới là Phương Liệt: Phương Liệt là một phường thuộc quận Thanh Xuân hiện nay. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

25. Thành lập phường Cầu Giấy trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu (thuộc quận Cầu Giấy).

Giấy); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Quan Hoa, Yên Hòa (thuộc quận Cầu Giấy); Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2 (thuộc quận Nam Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Cầu Giấy có diện tích tự nhiên là 3,74 km² (đạt 67,96% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 74.516 người (đạt 165,59% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Cầu Giấy giáp các phường Láng, Từ Liêm, Phú Diễn, Yên Hòa, Nghĩa Đô.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy, HĐND, UBND quận Cầu Giấy hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Cầu Giấy với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Cầu Giấy với phường Láng đi theo sông Tô Lịch; với phường Từ Liêm, Phú Diễn đi theo đường Phạm Hùng, đường Phạm Văn Đồng; với phường Yên Hòa đi theo đường giao thông quy hoạch, đường Dương Đình Nghệ; với phường Nghĩa Đô đi theo đường Trần Quốc Hoàn, đường Nguyễn Phong Sắc, đường Trần Đăng Ninh, phố Chùa Hà, đường Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Văn Huyền, đường Cầu Giấy.

- Lý do lấy tên phường mới là Cầu Giấy: Tại quận Cầu Giấy trước đây có một làng chuyên sản xuất giấy nên gọi là làng Giấy; có cầu mang tên cầu Giấy, làm theo kiểu thượng gia hạ kiều, trên cầu họp chợ bán chủ yếu các loại giấy nên gọi là cầu hàng Giấy hay cầu Giấy. Vì vậy, lấy tên ĐVHC mới là Cầu Giấy bảo đảm yếu tố lịch sử truyền thống văn hóa; đồng thời phù hợp với nguyên tắc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

26. Thành lập phường Nghĩa Đô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số phường Nghĩa Tân (thuộc quận Cầu Giấy); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Cổ Nhuế 1 (thuộc quận Bắc Từ Liêm); Nghĩa Đô, Quan Hoa (thuộc quận Cầu Giấy); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Xuân Tảo (thuộc quận Bắc Từ Liêm); Xuân La (thuộc quận Tây Hồ); Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Mai Dịch (thuộc quận Cầu Giấy).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Nghĩa Đô có diện tích tự nhiên là 4,35 km² (đạt 79,07% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 125.568 người (đạt 279,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Nghĩa Đô giáp các phường Tây Hồ, Ngọc Hà, Giảng Võ, Phú Diễn, Cầu Giấy, Xuân Đình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND phường Quan Hoa hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND phường Nghĩa Tân hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Nghĩa Đô với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Nghĩa Đô với phường Tây Hồ, Ngọc Hà, Giảng Võ đi theo sông Tô Lịch, đường Võ Chí Công; với phường Phú Diễn đi theo đường Phạm Văn Đồng; với phường Cầu Giấy đi theo đường Trần Quốc Hoàn, đường Nguyễn Phong Sắc, đường Trần Đăng Ninh, phố Chùa Hà, đường Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Văn Huyền, đường Cầu Giấy; với phường Xuân Đình đi theo đường giao thông quy hoạch, đường bao khu đô thị Starlake.

- Lý do lấy tên phường mới là Nghĩa Đô: Nghĩa Đô là một phường thuộc quận Cầu Giấy hiện nay. Nghĩa Đô ngày nay tương ứng với hai xã Nghĩa Đô, Đoài Môn và phường Bái Ân thời phong kiến. Trong đó, xã Nghĩa Đô gồm bốn thôn là: Tiên Thượng (làng Tân), Trung Nha (làng Nghè), Vạn Long (làng Dâu) và An Phú thuộc tổng Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây; từ năm 1831 thuộc phủ Hoài Đức tỉnh Hà Nội, từ năm 1904 trở đi thuộc tỉnh Hà Đông. Theo đó, tên gọi Nghĩa Đô có ý nghĩa lịch sử, truyền thống văn hóa và phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

27. Thành lập phường Yên Hòa trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Yên Hòa, Trung Hòa (thuộc quận Cầu Giấy); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Nhân Chính (thuộc quận Thanh Xuân); Mễ Trì (thuộc quận Nam Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Yên Hòa có diện tích tự nhiên là 4,10 km² (đạt 74,48% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 77.029 người (đạt 171,18% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Yên Hòa giáp các phường Láng, Từ Liêm, Thanh Xuân, Đại Mỗ, Cầu Giấy.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND phường Yên Hòa hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND phường Trung Hòa hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Yên Hòa với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Yên Hòa với phường Láng đi dọc theo sông Tô Lịch; với phường Từ Liêm, Đại Mỗ đi theo đường Phạm Hùng - Khuất Duy Tiến; với phường Thanh Xuân đi theo đường Lê Văn Lương - đường Hoàng Minh Giám - phố Hoàng Ngân; với phường Cầu Giấy đi theo đường Dương Đình Nghệ, đường giao thông quy hoạch.

- Lý do lấy tên phường mới là Yên Hòa: Yên Hòa là một trong các phường thuộc quận Cầu Giấy hiện nay; là một trong cái nôi của nền văn hóa Thăng Long - Hà Nội, làng Cót xưa - nay là phường Yên Hòa, một trong hai mươi “Làng khoa bảng” Việt Nam và là một trong năm “Làng khoa bảng” của đất kinh thành. Việc lấy tên ĐVHC mới là Yên Hòa bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

28. Thành lập phường Tây Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Bưởi (thuộc quận Tây Hồ); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thụy Khuê, Xuân La, Quảng An (thuộc quận Tây Hồ); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phú Thượng, Nhật Tân, Tứ Liên, Yên Phụ (thuộc quận Tây Hồ); Nghĩa Đô (thuộc quận Cầu Giấy)

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tây Hồ có diện tích tự nhiên là 10,72 km² (đạt 194,92% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 100.122 người (đạt 222,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Tây Hồ giáp các phường Hồng Hà, Xuân Đình, Nghĩa Đô, Ngọc Hà, Ba Đình, Phú Thượng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy, HĐND, UBND quận Tây Hồ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Tây Hồ với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Tây Hồ với phường Hồng Hà đi theo đường đê An Dương Vương, Âu Cơ, Nghi Tàm; với phường Phú Thượng, Xuân Đình, Nghĩa Đô đi theo đường Võ Chí Công; với phường Ngọc Hà, Ba Đình đi theo đường Thanh Niên, đường Thụy Khuê, đường Mai Xuân Thưởng, đường Hoàng Hoa Thám.

- Lý do lấy tên phường mới là Tây Hồ: Tây Hồ gắn với địa danh Hồ Tây, với vẻ đẹp đã đi vào truyền thuyết, thi ca, lịch sử, quyến rũ không biết bao nhiêu tao nhân mặc khách mỗi khi đến Hà Nội hàng ngàn năm nay. Từ thời Lý-Trần, các vua chúa đã lập quanh hồ nhiều cung điện làm nơi nghỉ mát, giải trí như cung Thúy Hoa đời nhà Lý, tức điện Hàm Nguyên đời nhà Trần nay là khu chùa Trấn Quốc; cung Từ Hoa đời nhà Lý nay là khu chùa Kim Liên; điện Thụy Chương đời nhà Lê nay là khu Trường Chu Văn An. Ngày nay, hồ Tây được rất nhiều du khách biết đến, không những là một danh thắng nổi tiếng mà xung quanh hồ còn quy tụ nhiều di tích lịch sử, nhiều khu du lịch vui chơi, giải trí, cùng với nhiều biệt thự sang trọng, soi bóng xuống gương hồ xanh thơ mộng. Việc lấy tên ĐVHC mới là Tây Hồ bảo đảm yếu tố lịch sử truyền thống văn hóa; đồng thời phù hợp với nguyên tắc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

29. Thành lập phường Phú Thượng trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Phú Thượng (thuộc quận Tây Hồ); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Xuân La (thuộc quận Tây Hồ); Xuân Tảo, Đông Ngạc, Xuân Đình (thuộc quận Bắc Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Thượng có diện tích tự nhiên là 7,20 km² (đạt 130,94% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 39.322 người (đạt 87,38% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phú Thượng giáp các phường, xã Hồng Hà, Tây Hồ, Đông Ngạc, Xuân Đình, Vĩnh Thanh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND- UBMTTQ phường Phú Thượng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phú Thượng với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Phú Thượng với phường Hồng Hà, Tây Hồ đi theo cầu Nhật Tân - đường Võ Chí Công; với phường Đông Ngạc đi theo đường Phạm Văn Đồng, cầu Thăng Long; với phường Xuân Đình đi theo đường Nguyễn Hoàng Tôn (*vòng tránh ngã tư Xuân Đình theo đường bao phía bắc*); với xã Vĩnh Thanh đi theo sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Phú Thượng: Phú Thượng là vùng đất cổ từ lâu đã gắn bó với Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội. Nằm ở phía tây Hồ Tây, phường Phú Thượng là một dải đất ven sông Hồng, cư dân hiền hòa, đôn hậu là mảnh đất tốt của Hà Nội ngàn năm văn hiến. Nhân dân Phú Thượng có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, bên cạnh việc trồng lúa nước còn có nghề trồng

dâu chần tằm kéo tơ cung cấp cho các làng dệt vùng Bưởi. Việc lấy tên ĐVHC mới là Phú Thượng bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

30. Thành lập phường Tây Tựu trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Tây Tựu, Minh Khai (thuộc quận Bắc Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Kim Chung (thuộc huyện Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tây Tựu có diện tích tự nhiên là 7,54 km² (đạt 137,12% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 39.436 người (đạt 87,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Tây Tựu giáp các phường, xã Phú Diễn, Đông Ngạc, Hoài Đức, Ô Diên, Xuân Phương, Thượng Cát.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy - HĐND - UBND quận Bắc Từ Liêm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Tây Tựu với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Tây Tựu với phường Phú Diễn, Đông Ngạc đi theo đường ranh giới phường hiện nay; với xã Hoài Đức, Ô Diên đi theo đường giao thông quy hoạch; với phường Xuân Phương đi theo đường Cầu Diễn; với phường Thượng Cát đi theo đường trục Tây Thăng Long.

- Lý do lấy tên phường mới là Tây Tựu: Tây Tựu là một phường thuộc quận Bắc Từ Liêm; một làng cổ có từ lâu đời, với tên cổ xưa là làng Tây Dăm. Ngày nay, Tây Tựu nổi tiếng là một trong những làng hoa nổi tiếng ở mảnh đất kinh kỳ và là nơi cung ứng hoa chủ yếu trong nội thành thủ đô Hà Nội. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Tây Tựu bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

31. Thành lập phường Phú Diễn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường Phú Diễn (thuộc quận Bắc Từ Liêm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Phúc Diễn (thuộc quận Bắc Từ Liêm), phường

Mai Dịch (thuộc quận Cầu Giấy); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Cổ Nhuế 1 (thuộc quận Bắc Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Diễn có diện tích tự nhiên là 6,28 km² (đạt 114,27% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 74.603 người (đạt 165,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phú Diễn giáp các phường Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Tây Tựu, Từ Liêm, Xuân Phương, Đông Ngạc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy- UBND phường Phú Diễn hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: sử dụng trung tâm Văn hóa Thể thao phường Phú Diễn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phú Diễn với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Phú Diễn với phường Cầu Giấy, Nghĩa Đô đi theo đường Phạm Văn Đồng; với phường Tây Tựu đi theo ranh giới cấp xã hiện nay; với phường Từ Liêm, Xuân Phương đi theo đường Hồ Tùng Mậu, đường QL32; với phường Đông Ngạc đi theo ranh giới cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phú Diễn: Phú Diễn là một phường thuộc quận Bắc Từ Liêm; là vùng đất có truyền thống văn hóa, lịch sử cách mạng lâu đời, trên địa bàn phường có 01 ngôi Chùa được mang tên là chùa Bụt Mộc được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 2003; có đình Phú Diễn được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 1994 và nhà thờ danh y Nguyễn Đạo An đã được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 1994. Việc lấy tên ĐVHC mới là Phú Diễn bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

32. Thành lập phường Xuân Đình trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Xuân Tảo, Xuân Đình (thuộc quận Bắc Từ Liêm), Xuân La (thuộc quận Tây Hồ); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Cổ Nhuế 1 (thuộc quận Bắc Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Xuân Đỉnh có diện tích tự nhiên là 5,46 km² (đạt 99,21% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 48.658 người (đạt 108,13% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Xuân Đỉnh giáp các phường Tây Hồ, Đông Ngạc, Nghĩa Đô, Phú Thượng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Xuân Tảo hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: sử dụng trung tâm Văn hóa Thể thao phường Xuân Tảo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Xuân Đỉnh với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Xuân Đỉnh với phường Tây Hồ đi theo đường Võ Chí Công; với phường Đông Ngạc đi theo đường Phạm Văn Đồng; với phường Nghĩa Đô đi theo đường số 23, sông Nhuệ, Khu đô thị StarLake, đường giao thông quy hoạch; với phường Phú Thượng đi theo đường Nguyễn Hoàng Tôn (*vòng ôm nghĩa trang Xuân Đỉnh theo đường bao phía bắc*).

- Lý do lấy tên phường mới là Xuân Đỉnh: Xuân Đỉnh là một phường thuộc quận Bắc Từ Liêm; là một vùng đất cổ nằm ở phía tây bắc kinh thành Thăng Long xưa. Làng lớn ngày nay bao gồm hai làng cổ là: Xuân Tảo “Cáo” và Giản “Cáo Đỉnh” hợp nhất từ thời kháng chiến chống Pháp 1948 đến nay. Việc lấy tên ĐVHC mới là Xuân Đỉnh bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

33. Thành lập phường Đông Ngạc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Đức Thắng (thuộc quận Bắc Từ Liêm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đông Ngạc, Cổ Nhuế 2 (thuộc quận Bắc Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Xuân Đỉnh, Thụy Phương, Minh Khai (thuộc quận Bắc Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Đông Ngạc có diện tích tự nhiên là 8,88 km² (đạt 161,43% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 83.544 người (đạt 185,65% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đông Ngạc giáp các phường, xã Phú Thượng, Xuân Đỉnh, Thượng Cát, Phú Diễn, Tây Tựu, Thiên Lộc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy- UBND phường Đức Thắng hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Cổ Nhuế 2 hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Đông Ngạc với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Đông Ngạc với phường Phú Thượng, Xuân Đình đi theo đường Phạm Văn Đồng; với phường Thượng Cát đi theo sông Nhuệ, phố Viên kéo dài, ranh giới phường hiện nay; với phường Phú Diễn, Tây Tựu đi theo ranh giới cấp xã hiện nay; với xã Thiên Lộc đi theo sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Đông Ngạc: Đông Ngạc là phường thuộc quận Bắc Từ Liêm; là đất ba xã của hai tổng Phú Gia và Xuân Tảo, huyện Hoài Đức trước năm 1942, sau đó là xã thuộc vào Đại lý đặc biệt Hà Nội. Từ 1955 vẫn là ba xã riêng, năm 1961 trở thành ba thôn của xã Đức Thắng, huyện Từ Liêm, năm 1964 đổi là xã Đông Ngạc; Đông Ngạc có tên nôm là làng Vẽ, là một làng khoa bảng nổi tiếng ở Hà Nội. Việc lấy tên ĐVHC mới là Đông Ngạc bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

34. Thành lập phường Thượng Cát trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thượng Cát, Liên Mạc (thuộc quận Bắc Từ Liêm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Thụy Phương (thuộc quận Bắc Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Cổ Nhuế 2, Minh Khai, Tây Tựu (thuộc quận Bắc Từ Liêm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thượng Cát có diện tích tự nhiên là 14,74 km² (đạt 268,01% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 24.692 người (đạt 54,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thượng Cát giáp các phường, xã Đông Ngạc, Ô Diên, Tây Tựu, Thiên Lộc, Mê Linh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường và Trung tâm Văn hóa Thông tin phường Liên Mạc hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Thượng Cát hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Thượng Cát với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Thượng Cát với phường Đông Ngạc đi theo sông Nhuệ, phố Viên kéo dài, ranh giới phường hiện nay; với xã Ô Diên đi theo đường ranh giới cấp huyện hiện nay; với phường Tây Tựu đi theo đường Tây Thăng Long; với xã Thiên Lộc, Mê Linh đi theo dọc theo sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Thượng Cát: Thượng Cát là một phường thuộc quận Bắc Từ Liêm; xưa kia là vùng đầm lầy, rừng rậm ven sông Hồng, được các lớp cư dân Việt cổ đến khai phá, lập làng, lấy tên Nôm là Kẻ Kẽ, gồm các làng: Thượng Cát, Hạ Cát và Đống Ba, gọi chung là vùng Kẽ, hợp cùng vùng Kẽ Giày, Kẽ Gối... cư tụ thành vệt làng đông đúc dọc sông Hồng. Việc lấy tên ĐVHC mới là Thượng Cát bảo đảm yếu tố truyền thống văn hóa lịch sử; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

35. Thành lập phường Từ Liêm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Cầu Diễn (thuộc quận Nam Từ Liêm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2, Phú Đô, Mễ Trì (thuộc quận Nam Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Mai Dịch (thuộc quận Cầu Giấy).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Từ Liêm có diện tích tự nhiên là 10,08 km² (đạt 183,35% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 119.005 người (đạt 264,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Từ Liêm giáp các phường Cầu Giấy, Yên Hòa, Xuân Phương, Đại Mỗ, Phú Diễn.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy - HĐND - UBND quận Nam Từ Liêm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Từ Liêm với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Từ Liêm với phường Cầu Giấy, Yên Hòa đi theo đường Phạm Hùng; với phường Xuân Phương đi theo đường sông Nhuệ; với phường Đại Mỗ đi theo đường đại lộ Thăng Long; với phường Phú Diễn đi theo đường Hồ Tùng Mậu, QL32.

- Lý do lấy tên phường mới là Từ Liêm: Địa danh “Từ Liêm” đã có từ lâu đời trong lịch sử hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội. Trong cuốn “Từ Liêm huyện Lý Thiên Vương sự tích” có ghi “Lý Ông Trọng Hy Khang thiên vương Từ Liêm huyện, Từ Liêm xã nhân”. Huyện Từ Liêm được gọi là “Trèm”, “Tờ rem” theo tên Nôm; còn theo nghĩa Hán thì “Từ” có nghĩa là người trên thương yêu người dưới hay tình thương chung. Còn “Liêm” có nghĩa là trong sạch, ngay thẳng, không tham của người khác. Chính vì thế, “Từ Liêm” được đặt xuất phát từ niềm tin, ước vọng, lẽ sống của người quê ta từ trước và cũng là di chúc cho con cháu về sau. Việc chọn tên ĐVHC mới là Từ Liêm có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

36. Thành lập phường Xuân Phương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường: Phường Canh, Xuân Phương (thuộc quận Nam Từ Liêm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Tây Mỗ (thuộc quận Nam Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đại Mỗ (thuộc quận Nam Từ Liêm); Minh Khai, Phú Diễn (thuộc quận Bắc Từ Liêm); và xã Vân Canh (thuộc huyện Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Xuân Phương có diện tích tự nhiên là 10,81 km² (đạt 196,54% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 104.947 người (đạt 233,22% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Xuân Phương giáp các phường, xã Từ Liêm, Hoài Đức, Sơn Đông, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Tây Tựu, Phú Diễn.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Xuân Phương hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Phường Canh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Xuân Phương với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Xuân Phương với phường Từ Liêm đi theo sông Nhuệ; với xã Hoài Đức, Sơn Đông đi theo ranh giới cấp huyện hiện nay, một phần ranh giới khu đô thị; với phường Tây Mỗ, Đại Mỗ đi theo đường đại lộ Thăng Long; với phường Tây Tựu, Phú Diễn đi theo đường Quốc lộ 32.

- Lý do lấy tên phường mới là Xuân Phương: Xuân Phương là một phường thuộc quận Nam Từ Liêm hiện nay. Việc lấy tên ĐVHC mới là Xuân Phương phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước

khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

37. Thành lập phường Tây Mỗ trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Tây Mỗ (thuộc quận Nam Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đại Mỗ, Phú Đô (thuộc quận Nam Từ Liêm); Dương Nội (thuộc quận Hà Đông) và xã An Khánh (thuộc huyện Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tây Mỗ có diện tích tự nhiên là 5,90 km² (đạt 107,20% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 50.423 người (đạt 112,05% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Tây Mỗ giáp các phường, xã Đại Mỗ, An Khánh, Dương Nội, Sơn Đồng, Xuân Phương.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Đại Mỗ hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - UBND phường Tây Mỗ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Tây Mỗ với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Tây Mỗ với phường Đại Mỗ đi theo ranh giới đi theo đường Nội - phố Sa Đôi - ngõ 252 đường Đại Mỗ - đường giao thông quy hoạch – đường ven phía Đông khu đô thị Vinhomes Green Vilas – đường bờ sông tả ngạn sông Nhuệ; với xã An Khánh đi theo đường Hoàng Tùng; với phường Dương Nội đi theo đường Nội - đường Phan Kế Toại kéo dài (quy hoạch) - đường Hữu Hưng; với xã Sơn Đồng, Xuân Phương đi theo đường đại lộ Thăng Long.

- Lý do lấy tên phường mới là Tây Mỗ: Tây Mỗ là một trong tứ danh hương của ngoại ô Hà Nội, được mệnh danh là Hollywood, xứ sở của điện ảnh, ngôi nhà của điện ảnh, của văn hóa, nổi tiếng với truyền thống hiếu học, nhiều người đỗ đạt. Tây Mỗ cũng là một phường thuộc quận Nam Từ Liêm. Việc lấy tên ĐVHC mới là Tây Mỗ không chỉ gắn liền với vùng đất, con người và văn hóa, lịch sử, mà còn có tác dụng khơi gợi cảm xúc, niềm tự hào, tạo động lực, truyền cảm hứng cho người dân; phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý

thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

38. Thành lập phường Đại Mỗ trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đại Mỗ, Trung Văn (thuộc quận Nam Từ Liêm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phú Đô, Mễ Trì (thuộc quận Nam Từ Liêm); Mộ Lao, Dương Nội (thuộc quận Hà Đông); Trung Hòa (thuộc quận Cầu Giấy); Nhân Chính (thuộc quận Thanh Xuân).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Đại Mỗ có diện tích tự nhiên là 7,86 km² (đạt 142,84% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 77.926 người (đạt 173,17% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đại Mỗ giáp các phường Yên Hòa, Thanh Xuân, Dương Nội, Tây Mỗ, Hà Đông, Từ Liêm, Thanh Liệt, Xuân Phương.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: sử dụng Trung tâm thương mại Trung Văn làm trụ sở do trên địa bàn đơn vị chỉ có 01 trụ sở cơ quan hành chính có thể sử dụng tại phường Trung Văn, tuy nhiên diện tích chưa đảm bảo để bố trí 03 trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - MTTQ và các tổ chức chính trị phường Đại Mỗ (mới)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Đại Mỗ với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Đại Mỗ với phường Yên Hoà, Thanh Xuân đi theo đường Khuất Duy Tiến, phố Tô Hữu, đường Lương Thế Vinh; với phường Dương Nội, Tây Mỗ đi theo phố Nguyễn Văn Luyện (*vòng tránh khu vực nghĩa trang La Nội theo đường bao phía Đông*) - đường Nội - phố Sa Đôi - ngõ 252 đường Đại Mỗ - đường giao thông quy hoạch – đường ven khu đô thị Vinhomes Green Vilas - đường bờ sông tả ngạn sông Nhuệ; với phường Hà Đông đi theo phố Tô Hữu - đường giao thông quy hoạch - ranh giới cấp quận hiện nay; với phường Từ Liêm, Xuân Phương đi theo đại lộ Thăng Long; với xã Thanh Liệt đi theo đường Nguyễn Trãi.

- Lý do lấy tên phường mới là Đại Mỗ: Đại Mỗ là một phường thuộc quận Nam Từ Liêm. Tên gọi Làng Đại Mỗ của Từ Liêm ven Thăng Long thành được đặt dưới thời Tự Đức (1848 - 1883), tôn vinh địa danh nổi tiếng với sản vật lụa, lĩnh và dân cư có phong tục thuần hậu như Mỗ, La, Canh, Cót tứ danh hương. Việc lấy tên ĐVHC mới là Đại Mỗ bảo đảm truyền thống văn hóa lịch sử và phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

39. Thành lập phường Long Biên trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phúc Đồng, Long Biên, Thạch Bàn, Cự Khối (thuộc quận Long Biên); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Bồ Đề, xã Bát Tràng (thuộc huyện Gia Lâm); một phần diện tích tự nhiên Gia Thụy (thuộc quận Long Biên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Long Biên có diện tích tự nhiên là 19,08 km² (đạt 346,93% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 62.887 người (đạt 139,75% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Long Biên giáp các phường, xã Gia Lâm, Bát Tràng, Bồ Đề, Hồng Hà, Việt Hưng, Phúc Lợi, Lĩnh Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Long Biên hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Thạch Bàn hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Long Biên với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Long Biên với các xã Gia Lâm, Bát Tràng đi theo đường CT37; với các xã, phường Bồ Đề, Hồng Hà đi theo sông Hồng; với phường Lĩnh Nam đi theo sông Hồng; với các phường Việt Hưng, Phúc Lợi đi theo đường Quốc lộ 5.

- Lý do lấy tên phường mới là Long Biên: Long Biên ngày nay được vinh dự mang tên một địa danh ra đời từ Thời Lý (Sách Đại Nam Nhất Thống Chí) "Đất Ròng Long Biên" là nơi gặp nhau của hai dòng sông huyết mạch: Sông Cái (Hồng Hà) và Sông Đuống (Thiên Đức), chính giữa tam giác Châu thổ Sông Hồng. Theo đó, việc lấy tên ĐVHC mới là Long Biên theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Long Biên xưa và nay; giúp chúng ta dễ dàng hình dung ra địa giới hành chính của phường.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

40. Thành lập phường Bồ Đề trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Ngọc Lâm (thuộc quận Long Biên); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Ngọc Thụy, Gia Thụy, Bồ Đề (thuộc quận Long Biên); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thượng Thanh, Long Biên (thuộc quận Long Biên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bồ Đề có diện tích tự nhiên là 12,97 km² (đạt 235,77% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 120.028 người (đạt 266,73% so với tiêu chuẩn.)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Bồ Đề giáp các phường, xã Long Biên, Việt Hưng, Hồng Hà, Đông Anh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Ngọc Lâm hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Gia Thụy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Bồ Đề với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Bồ Đề với phường phường Việt Hưng, Long Biên đi theo đường QL5; với phường Hồng Hà đi theo sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Bồ Đề: Bồ Đề là tên gọi khác của cầu Long Biên, làng Bồ Đề ở ngay đê sông Hồng, bên kia cầu Chương Dương. Ngày xưa, Bồ Đề có hai đường thiên lý, một đường đi Cổ Bi - Phú Thị để sang trấn Hải Dương; một đường đi Như Quỳnh, xuống Hải Dương - Hải Phòng, tức Quốc lộ 5 hiện nay. Gọi là "Bồ Đề" vì xa xưa trong làng có hai cây bồ đề cao, nổi bật giữa những làng quê ven sông Hồng, ngang đỉnh tháp chùa Báo Thiên ở trong Kinh thành Thăng Long ở bên kia sông. Việc lấy tên ĐVHC mới là Bồ Đề đã có trong lịch sử, gắn bó với con người và vùng đất nằm trong địa giới đơn vị hành chính cơ sở mới; mang đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử, là một phần ký ức, là kỷ niệm của những thế hệ người dân và phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

41. Thành lập phường Việt Hưng trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thượng Thanh, Đức Giang, Giang Biên, Việt Hưng (thuộc quận Long Biên); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Gia Thụy, Phúc Đồng, Phúc Lợi (thuộc quận Long Biên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Việt Hưng có diện tích tự nhiên là 12,83 km² (đạt 233,34% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 83.103 người (đạt 184,67% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Việt Hưng giáp các phường, xã Phù Đổng, Phúc Lợi, Đông Anh, Phù Đổng, Bồ Đề, Long Biên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy, HĐND, UBND quận Long Biên hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Việt Hưng với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Việt Hưng với xã Phù Đồng, Phúc Lợi đi theo sông Đuống ; với phường Bồ Đề đi theo đường QL5 ; với phường Long Biên, Phúc Lợi đi theo đường Đê Vàng, phố Đào Văn Tập, phố Đào Đình Luyện, đường Quốc lộ 5; với xã Đông Anh, Phù Đồng đi theo ranh giới cấp huyện hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Việt Hưng: Là một phường thuộc quận Long Biên, Việt Hưng có lịch sử hình thành từ rất lâu, trải qua các biến cố thời gian, tên gọi có sự thay đổi. Từ xa xưa, trên vùng đất Việt Hưng có 3 làng cổ: Trường Lâm, Kim Quan, Lệ Mật. Việc lấy tên ĐVHC mới là Việt Hưng theo tên của đơn vị hành chính cấp xã (trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Long Biên xưa và nay. Theo đó, tên gọi Việt Hưng mang đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử, là một phần ký ức, là kỷ niệm của những thế hệ người dân.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

42. Thành lập phường Phúc Lợi trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Phúc Lợi, Phúc Đồng (thuộc quận Long Biên); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Việt Hưng, Giang Biên, Thạch Bàn, Phúc Đồng (thuộc quận Long Biên) và xã Cổ Bi (thuộc huyện Gia Lâm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phúc Lợi có diện tích tự nhiên là 10,42 km² (đạt 189,37% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 66.875 người (đạt 148,61% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phúc Lợi giáp các phường, xã Phù Đồng, Thuận An, Gia Lâm, Long Biên, Việt Hưng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Phúc Đồng hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Phúc Lợi hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phúc Lợi với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Phúc Lợi với xã Phù Đồng, Thuận An đi theo đường giao thông hiện nay; với phường Việt Hưng, Long

Biên đi theo phố Đào Đình Luyện, đường Nguyễn Văn Linh; với xã, phường Gia Lâm, Long Biên đi theo đường Quốc lộ 5, đường CT37; với xã, phường Việt Hưng, Phù Đồng đi theo sông Đuống.

- Lý do lấy tên phường mới là Phúc Lợi: Việc lấy tên ĐVHC mới là Phúc Lợi không chỉ mang đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử mà còn cho thấy sự sáng tạo, ẩn sâu bên trong là khát khao đổi mới, không ngừng phát triển vươn lên; bảo đảm truyền thống văn hóa lịch sử và phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

43. Thành lập phường Hà Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Vạn Phúc, Phúc La (thuộc quận Hà Đông); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Mộ Lao, Hà Cầu, Văn Quán, Quang Trung, La Khê (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đại Mỗ, Trung Văn (thuộc quận Nam Từ Liêm), xã Tân Triều (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hà Đông có diện tích tự nhiên là 9,00 km² (đạt 163,55% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 185.205 người (đạt 411,57% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hà Đông giáp các phường, xã Thanh Liệt, Dương Nội, Kiến Hưng, Đại Mỗ.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Quận ủy, HĐND, UBND quận Hà Đông hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Hà Đông với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Hà Đông với xã Thanh Liệt đi theo đường giao thông quy hoạch; với phường Dương Nội đi theo đường Lê Trọng Tấn, đường Nguyễn Thanh Bình, đường Nguyễn Văn Luyện; với phường Kiến Hưng đi theo sông Nhuệ, ngõ Hà Trì 4, đường Đa Sỹ, đường giao thông quy hoạch phía nam nghĩa trang Hà Trì, phố Hà Trì, phố Hoàng Đôn Hoà, đường Quang Trung.

- Lý do lấy tên phường mới là Hà Đông: Hà Đông là mảnh đất có bề dày lịch sử văn hóa, truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng kiên cường. Trong suốt chiều dài 120 năm hình thành và phát triển, qua 8 lần tách nhập, đổi tên và thay đổi địa giới hành chính, Hà Đông luôn xứng đáng với vị thế là trung tâm của tỉnh lỵ Hà Đông, Hà Sơn Bình, Hà Tây xưa và là một quận nội thành của Thủ đô Hà Nội ngày nay. Việc lấy tên ĐVHC mới là Hà Đông theo tên của ĐVHC cấp huyện

(trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Hà Đông xưa và nay. Theo đó, tên gọi Hà Đông không chỉ đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử mà còn cho thấy sự sáng tạo, ẩn sâu bên trong là khát khao đổi mới, không ngừng phát triển vươn lên.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

44. Thành lập phường Dương Nội trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Dương Nội (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đại Mỗ (Nam Từ Liêm), La Khê, Yên Nghĩa, Phú La (Hà Đông) và xã La Phù (Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Dương Nội có diện tích tự nhiên là 7,89 km² (đạt 143,44% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 56.091 người (đạt 124,65% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Dương Nội giáp các phường, xã Hà Đông, Kiến Hưng, An Khánh, Yên Nghĩa, Phú Lương, Tây Mỗ, Đại Mỗ.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Dương Nội hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Dương Nội với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Dương Nội với phường Hà Đông, Kiến Hưng đi theo phố Nguyễn Thanh Bình, đường Lê Trọng Tấn; với xã An Khánh đi theo giao thông quy hoạch, đường Hoa Thám, đường DT70A; với phường Yên Nghĩa, Phú Lương đi theo đường Quang Trung, đường sắt Hà Đông; với phường Tây Mỗ, Đại Mỗ đi theo đường DT70A, đường Nguyễn Văn Luyện.

- Lý do lấy tên phường mới là Dương Nội: Việc lấy tên ĐVHC mới là Dương Nội bảo đảm truyền thống văn hóa lịch sử và phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

45. Thành lập phường Yên Nghĩa trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Yên Nghĩa, Đồng Mai (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Đông La (thuộc huyện Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Yên Nghĩa có diện tích tự nhiên là 13,18 km² (đạt 239,61% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 49.643 người (đạt 110,32% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Yên Nghĩa giáp các phường, xã Phú Lương, Bình Minh, Chương Mỹ, Bình Minh, An Khánh, Dương Nội.
- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Đồng Mai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Yên Nghĩa với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Yên Nghĩa với phường Phú Lương, Kiến Hưng, Bình Minh đi theo đường Quang Trung, đường giao thông quy hoạch; với xã/phường Chương Mỹ đi theo sông Đáy; với xã, phường An Khánh, Dương Nội đi theo kênh tiêu nước Tây Hà Nội và đường sắt Hà Đông.

- Lý do lấy tên phường mới là Yên Nghĩa: Làng quê Yên Nghĩa cũng giống nét chung của làng Việt Cổ “cây đa, giếng nước, sân đình” kiến trúc đình chùa mái ngói, mái đao uốn cong mang đậm nét kiến trúc phương đông, thể hiện đậm nét văn hoá của nền văn minh sông Hồng (nền văn minh lúa nước). Việc lấy tên ĐVHC mới là Yên Nghĩa thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa lịch sử và tương lai, giữa ý chí của chính quyền và nguyện vọng của nhân dân; đồng thời, dễ nhận diện và bảo đảm truyền thống văn hóa lịch sử và phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

46. Thành lập phường Phú Lương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Phú Lãm (thuộc quận Hà Đông); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Phú Lương (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Kiến Hưng (thuộc quận Hà Đông) và xã Hữu Hòa (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Lương có diện tích tự nhiên là 9,40 km² (đạt 170,93% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 52.024 người (đạt 115,61% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Phú Lương giáp các phường, xã Đại Thanh, Bình Minh, Dương Nội, Yên Nghĩa, Bình Minh, Kiến Hưng.
- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Phú Lương hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phú Lương với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Phú Lương với xã Bình Minh đi đường giao thông quy hoạch; với phường Yên Nghĩa, Kiến Hưng đi theo đường sắt Hà Đông.

- Lý do lấy tên phường mới là Phú Lương: Phú Lương là vùng đất cổ. Các làng xóm ra đời gắn liền với sự phát triển của nghề trồng lúa nước Thanh Oai từ thuở trước. Đây là vùng đất chứa đựng nhiều di tích lịch sử văn hóa như dấu tích về một dòng sông cổ, về những hiện vật như đồ đồng, đồ đá, công cụ sản xuất, vũ khí, đồ trang sức và nhiều đồ dùng sinh hoạt phục vụ đời sống con người được tìm thấy ở dưới lòng đất thôn Văn Nội, cùng với những ngôi đình, ngôi chùa có kiến trúc cổ ở các thôn. Việc lấy tên ĐVHC mới là Phú Lương giúp dễ nhận diện, bảo đảm truyền thống văn hóa lịch sử; khơi dậy niềm tự hào về quá khứ, tạo động lực cho hiện tại và mở ra những kỳ vọng về tương lai.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

47. Thành lập phường Kiến Hưng trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của phường Kiến Hưng, Phú La (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phú Lương, Hà Cầu, Quang Trung (thuộc quận Hà Đông), xã Tân Triều (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Kiến Hưng có diện tích tự nhiên là 6,65 km² (đạt 120,98% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 70.833 người (đạt 157,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Kiến Hưng giáp các phường, xã Thanh Liệt, Đại Thanh, Dương Nội, Phú Lương, Hà Đông.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Kiến Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Kiến Hưng với các phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa phường Kiến Hưng với xã Thanh Liệt, Đại Thanh đi theo giao thông quy hoạch; với phường Dương Nội đi theo đường Quang Trung; với phường Phú Lương đi theo đường sắt Hà Đông; với phường Hà Đông đi theo đường Quang Trung, đường Hoàng Đôn Hòa, phố Hà Trì, đường Đa Sỹ.

- Lý do lấy tên phường mới là Kiến Hưng: Phường Kiến Hưng có làng Đa Sỹ - một làng cổ nổi tiếng ở Hà Nội, làng quê có truyền thống hiếu học, giỏi nghề rèn. Trước đây làng có tên cổ là Huyện Khê, sau này được đổi thành Đa Sĩ

vì có nhiều người đỗ tiến sĩ. Đa Sĩ có 11 tiến sĩ, trong đó có hai người là trạng nguyên, một người là lưỡng quốc trạng nguyên. Đa Sĩ còn nổi tiếng bởi nghề rèn, các sản phẩm rèn phục vụ sinh hoạt hàng ngày, sản xuất nông nghiệp, có mặt trên khắp mọi miền Tổ quốc. Việc lấy tên ĐVHC mới là Kiến Hưng không chỉ đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử mà còn cho thấy sự sáng tạo, ẩn sâu bên trong là khát khao đổi mới, không ngừng phát triển vươn lên; giúp dễ nhận diện và bảo đảm truyền thống văn hóa lịch sử.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

48. Thành lập xã Thanh Trì trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tứ Hiệp, Yên Mỹ, Ngũ Hiệp (thuộc huyện Thanh Trì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã: thị trấn Văn Điển, Duyên Hà, Vĩnh Quỳnh, Vạn Phúc (thuộc huyện Thanh Trì); phường Yên Sở (thuộc quận Hoàng Mai)

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thanh Trì có diện tích tự nhiên là 9,95 km² (đạt 47,37% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 51.393 người (đạt 321,21% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thanh Trì giáp các phường, xã Bát Tràng, Đại Thanh, Ngọc Hồi, Nam Phú, Pháp Vân – Cầu Giẽ, Yên Sở, Lĩnh Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy Thanh Trì hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Trì hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thanh Trì với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa xã/phường Thanh Trì với xã Bát Tràng đi theo sông Hồng; với xã Đại Thanh đi theo sông Tô Lịch, Quốc lộ 1A; với xã Ngọc Hồi, Nam Phú đi theo cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, sông Tô Lịch; với các xã, phường Yên Sở, Lĩnh Nam đi theo đường Tứ Hiệp, đê Hữu Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Thanh Trì: Thanh Trì xưa có tên gọi là Tây Phú Liệt, là khu vực cát cứ của sứ quân Nguyễn Siêu, thế kỷ X. Vào thời Trần, nơi đây được gọi là Long Đàm (Đàm Rồng), đến thời thuộc Minh đổi thành Thanh Đàm (Đàm nước trong). Đến thời Lê Trung Hưng, vì kiêng tên húy của vua Lê Thế Tông là Lê Duy Đàm (1573 – 1599), Thanh Đàm được đổi tên là Thanh Trì. Việc lấy tên ĐVHC mới là Thanh Trì mang đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử, là một phần ký ức, là kỷ niệm của những thế hệ người dân nơi đây; đồng thời, tên ĐVHC

theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Thanh Trì.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

49. Thành lập xã Đại Thanh trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hữu Hòa, Tả Thanh Oai, Vĩnh Quỳnh (thuộc huyện Thanh Trì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Kiến Hưng (thuộc quận Hà Đông); các xã: Thanh Liệt, Tam Hiệp, thị trấn Văn Điển (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đại Thanh có diện tích tự nhiên là 18,92 km² (đạt 90,12% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 92.557 người (đạt 578,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đại Thanh giáp các phường, xã Thanh Trì, Bình Minh, Phú Lương, Kiến Hưng, Tam Hưng, Ngọc Hồi, Thanh Liệt, Hoàng Liệt.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tam Hiệp hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tả Thanh Oai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Đại Thanh với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa xã Đại Thanh với xã Thanh Trì đi theo đường Quốc lộ 1A, sông Tô Lịch; với các xã, phường Bình Minh, Phú Lương, Kiến Hưng đi theo ranh giới của huyện và theo sông Nhuệ; với các xã Tam Hưng, Ngọc Hồi đi theo ranh giới huyện, ranh giới xã và sông Tô Lịch; với các xã, phường Thanh Liệt, Hoàng Liệt đi theo đường Phan Trọng Tuệ.

- Lý do lấy tên phường mới là Đại Thanh: Đại Thanh có nghĩa là vùng đất trong xanh, rộng lớn, lớn mạnh, thể hiện được vùng đất phát triển sau sáp nhập. “Đại” - nghĩa là to lớn, hội tụ, kế thừa, phát triển; “Thanh” - đại diện chung cho Thanh Trì, cho xã Tả Thanh Oai, là làng cổ, làng khoa bảng, nhiều di tích lịch sử, cách mạng. Từ Đại Thanh là tên xã cổ của xã Tả Thanh Oai đã từng xuất hiện trong lịch sử từ trước năm 1965; mang nghĩa là vùng đất lớn mạnh, thanh cao; thể hiện được sức mạnh sau sáp nhập. Vì vậy, việc chọn tên gọi của ĐVHC mới là Đại Thanh mang ý nghĩa khoa học, lịch sử to lớn.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý

thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

50. Thành lập xã Nam Phù trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Vạn Phúc, Ngũ Hiệp, Duyên Hà, Đông Mỹ (thuộc huyện Thanh Trì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Yên Mỹ, Liên Ninh (thuộc huyện Thanh Trì); Ninh Sở, Duyên Thái (thuộc huyện Thường Tín).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nam Phù có diện tích tự nhiên là 13,74 km² (đạt 65,45% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 42.772 người (đạt 267,33% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nam Phù giáp các phường, xã Thanh Trì, Ngọc Hồi, Hồng Vân, Bát Tràng và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đông Mỹ hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Duyên Hà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Nam Phù với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa xã Nam Phú với xã Thanh Trì, Ngọc Hồi đi theo đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; với xã Hồng Vân, Bát Tràng đi theo đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Nam Phù: Nam Phù gắn với tên Tổng Nam Phù ngày xưa và sự kiện 12 sứ quân cuối thế kỷ X của tướng quân Nguyễn Siêu đánh đuổi quân Nam Hán. Việc chọn tên ĐVHC mới là Nam Phù mang đậm dấu ấn là một phần ký ức, là kỷ niệm của những thế hệ người dân ở nơi đây; có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

51. Thành lập xã Ngọc Hồi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Ngọc Hồi (thuộc huyện Thanh Trì); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Đại Áng, Liên Ninh (thuộc huyện Thanh Trì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Khánh Hà, Duyên Thái (thuộc huyện Thường Tín).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Ngọc Hồi có diện tích tự nhiên là 13,34 km² (đạt 63,54% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 43.864 người (đạt 274,15% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ngọc Hồi giáp các phường, xã Tân Triều, Tam Hưng, Hồng Vân, Thượng Phúc, Thanh Trì, Nam Phú.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Liên Ninh hiện nay.

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Ngọc Hồi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Ngọc Hồi với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa xã Ngọc Hồi với xã Tân Triều đi theo đường cao tốc Hà Nội - Ninh Bình; với xã Tam Hưng, Nam Phú đi dọc theo sông Nhuệ; với xã Hồng Vân, Thượng Phúc, Tam Hưng đi theo sông Tô Lịch, sông Nhuệ; với xã Thanh Trì, Nam Phú dọc theo sông Hòa Bình - kênh mương nội đồng - đường sông Tô Lịch.

- Lý do lấy tên phường mới là Ngọc Hồi: Tên gọi Ngọc Hồi được lấy theo tên làng Ngọc Hồi. Làng nằm ở cửa ngõ phía Nam thủ đô, trên đầu mối giao thông thủy bộ quan trọng. Làng Ngọc Hồi có ngôi đình hướng Tây Nam được dựng vào giữa thế kỷ 18, có kết cấu "ngoài chữ Quốc, trong chữ Vương". Địa danh Ngọc Hồi gắn liền với chiến thắng Ngọc Hồi vang dội của vua Quang Trung và nghĩa quân nhà Tây Sơn. Việc lấy tên ĐVHC mới là Ngọc Hồi mang ý nghĩa lịch sử truyền thống cách mạng và ý nghĩa khoa học sâu sắc; mặt khác, Ngọc Hồi là một xã thuộc huyện Thanh Trì sẽ bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

52. Thành lập xã Thanh Liệt trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thanh Liệt, Tân Triều (thuộc huyện Thanh Trì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Tả Thanh Oai (thuộc huyện Thanh Trì); các phường: Đại Kim (thuộc quận Hoàng Mai); Hạ Đình, Thanh Xuân Bắc (thuộc quận Thanh Xuân); Văn Quán (thuộc quận Hà Đông).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thanh Liệt có diện tích tự nhiên là 6,44 km² (đạt 30,67% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 76.238 người (đạt 476,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thanh Liệt giáp các phường, xã Hoàng Liệt, Hà Đông, Đại Mỗ, Đại Thanh, Kiến Hưng, Thanh Xuân, Khương Đình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Liệt hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Triều hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thanh Liệt với các phường, xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa xã Thanh Liệt với phường Hoàng Liệt đi theo đường Vành đai 3, ngõ 300 Nguyễn Xiển, ngõ 1A đường Tân Triều mới, Phạm Tu, Quang Liệt, Thanh Liệt, đường Vành đai 3, sông Tô Lịch; với phường Hà Đông, Đại Mỗ đi theo đường Chiến Thắng - đường Nguyễn Trãi; với xã, phường Đại Thanh, Kiến Hưng đi theo đường Phan Trọng Tuệ; với phường Thanh Xuân, Khương Đình đi theo đường Nguyễn Trãi, đường Vành Đai 3.

- Lý do lấy tên phường mới là Thanh Liệt: Thanh Liệt là một trong các xã thuộc huyện Thanh Trì hiện nay, là cái tên thân thuộc với người dân. Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Thanh Liệt bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

53. Thành lập xã Thượng Phúc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tân Minh, Nguyễn Trãi, Quất Động, Nghiêm Xuyên, Dũng Tiến (thuộc huyện Thường Tín).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thượng Phúc có diện tích tự nhiên là 28,90 km² (đạt 137,63% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 45.464 người (đạt 284,15% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thượng Phúc giáp các phường, xã Chương Dương, Phú Xuyên, Thường Tín, Dân Hoà, Phương Dục, Hồng Vân.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Dũng Tiến hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nguyễn Trãi hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Minh hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thượng Phúc với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính

quyền địa phương. Theo đó, ranh giới giữa xã Thượng Phúc với các xã giáp ranh đi theo ranh giới các xã hiện nay và theo đường giao thông quy hoạch.

- Lý do lấy tên phường mới là Thượng Phúc: Thường Tín nguyên là tên của một phủ thuộc Trấn Sơn Nam từ thời Lê đến thời nhà Nguyễn. Thời đó Phủ Thường Tín thuộc tỉnh Hà Nội, sau thuộc tỉnh Hà Đông. Phủ Thường Tín bấy giờ bao gồm các huyện: Thanh Trì, Thượng Phúc (là Thường Tín ngày nay), Phú Xuyên. Như vậy, Thượng Phúc là tên gọi cũ của Thường Tín ngày nay nên đã khơi dậy niềm tự hào về quá khứ, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa lịch sử và tương lai, giữa ý chí của chính quyền và nguyện vọng của nhân dân nơi đây.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

54. Thành lập xã Chương Dương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tự Nhiên, Chương Dương, Lê Lợi, Thắng Lợi (thuộc huyện Thường Tín); phần lớn diện tích và dân số của xã Tô Hiệu (thuộc huyện Thường Tín); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Vạn Nhất (thuộc huyện Thường Tín).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chương Dương có diện tích tự nhiên là 28,89 km² (đạt 137,59% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 59.973 người (đạt 374,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Chương Dương giáp các xã Hồng Vân, Phú Xuyên, Thượng Phúc và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thắng Lợi hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Chương Dương hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lê Lợi hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Khu vực các xã Tự Nhiên, Chương Dương, Lê Lợi, Thắng Lợi có vị trí địa lý liên kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc; một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã: Tô Hiệu, Vạn Nhất liên kề với các xã Tự Nhiên, Chương Dương, Lê Lợi, Thắng Lợi nhưng bị chia cắt với Tô Hiệu, Vạn Nhất bởi hệ thống giao thông; đồng thời, việc thực hiện phương án thành lập xã Chương Dương mới với hạ tầng giao thông kết nối các xã qua địa bàn sẽ thuận lợi cho việc đi lại, giao thương và phát triển kinh tế - xã hội và dễ nhận biết khi xác định.

- Lý do lấy tên phường mới là Chương Dương: Chương Dương là một xã thuộc huyện Thường Tín hiện nay bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn; có quỹ đất để mở rộng trụ sở bảo đảm phục vụ hoạt động của bộ máy chính trị, hành chính mới.

55. Thành lập xã Hồng Vân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Liên Phương, Vân Tảo, Hồng Vân, Hà Hồi (thuộc huyện Thường Tín); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Duyên Thái, Ninh Sở (thuộc huyện Thường Tín); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Mỹ (thuộc huyện Thanh Trì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hồng Vân có diện tích tự nhiên là 24,53 km² (đạt 116,80% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 58.685 người (đạt 366,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hồng Vân giáp các xã Nam Phú, Ngọc Hồi, Thường Tín, Thượng Phúc, Chương Dương và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hồng Vân hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vân Tảo hiện nay

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hà Hồi hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Liên Phương, Vân Tảo, Hồng Vân, Hà Hồi và phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Duyên Thái, Ninh Sở (thuộc huyện Thường Tín) có vị trí địa lý liên kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa; khu vực này được định hướng là vùng phát triển dịch vụ, thương mại. Một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Mỹ (thuộc huyện Thanh Trì) liên kề với các xã Duyên Thái, Ninh Sở nhưng bị chia cắt với phần còn lại của xã Đông Mỹ bởi đường Đông Mỹ - Vạn Phúc. Việc thành lập xã Hồng Vân theo phương án nêu trên tạo thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương cũng như việc đi lại của nhân dân. Theo đó, ranh giới với các xã Thượng Phúc, Ngọc Hồi đi theo sông Tô Lịch; với xã Thường Tín, Chương Dương đi theo ranh giới của các xã hiện nay; với xã Tân Triều đi theo sông Tô Lịch, đường Đông Mỹ, Vạn Phúc, đê Hữu Hồng, đường ra bến phà Vạn Phúc.

- Lý do lấy tên phường mới là Hồng Vân: Hồng Vân là một xã thuộc huyện Thường Tín hiện nay nên việc chọn tên ĐVHC mới bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới,

hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ. Mặt khác, xã Hồng Vân nổi tiếng với nghề trồng hoa, cây cảnh từ những năm 80 của thế kỷ trước, nơi đây có nhiều tác phẩm cây cảnh có giá trị lớn nên việc lấy tên ĐVHC mới là Hồng Vân sẽ giúp dễ nhận diện khi xác định vị trí.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Dự kiến đặt tại trụ sở xã ... hiện nay bảo đảm nguyên tắc lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của 1 trong số các đơn vị hành chính hiện nay là trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính mới, để bảo đảm chính quyền địa phương nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định.

56. Thành lập xã Phú Xuyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Nam Tiến, Hồng Thái, Quang Hà, thị trấn Phú Minh, thị trấn Phú Xuyên, Nam Phong (thuộc huyện Phú Xuyên); Văn Tự, Minh Cường (thuộc huyện Thường Tín); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã: Tô Hiệu, Vạn Nhất (thuộc huyện Thường Tín).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Xuyên có diện tích tự nhiên 60,03 km² (đạt 285,84% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 96.635 người (đạt 603,97% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Xuyên giáp các xã Chương Dương, Thượng Phúc, Phương Dục, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Phú Xuyên hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã, thị trấn sáp nhập thành xã Phú Xuyên có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc. Khu vực thành lập xã Phú Xuyên được định hướng là vùng phát triển thương mại – dịch vụ với trung tâm là thị trấn Phú Xuyên hiện nay; vị trí hiện tại có hệ thống giao thông phát triển như Quốc lộ 1A, cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ. Việc nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã: Tô Hiệu, Vạn Nhất (thuộc huyện Thường Tín) bảo đảm địa giới hành chính mới đi theo địa hình rõ ràng (giao thông), thuận lợi cho việc nhận diện và quản lý của chính quyền địa phương và đi lại của người dân.

- Lý do lấy tên phường mới là Phú Xuyên: Việc đặt tên của xã theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) thuận lợi cho việc nhận diện, cập nhật dữ liệu thông tin. Phú Xuyên xứng danh với tên gọi “đất trăm nghề” bởi trên địa bàn huyện có hàng loạt làng nghề nổi tiếng. Theo đó, hàng khảm có nhiều loại như: sập, tủ chè, ghế bành...; hàng mỹ nghệ như các bức tranh phong cảnh, chân dung; các đồ gia dụng như hộp đựng đồ khâu, đồ trang sức, khay... Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Phú Xuyên bảo đảm giữ gìn các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hóa địa phương; mang đậm dấu ấn, là một phần ký ức, là kỷ niệm của những thế hệ người dân ở nơi đây và được cử tri trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, gần Quốc lộ 1A thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

57. Thành lập xã Phụng Dục trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Phụng Dục, Văn Hoàng, Hoàng Long, Phú Túc, Hồng Minh (thuộc huyện Phú Xuyên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phụng Dục có diện tích tự nhiên 44,70 km² (đạt 212,87% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 60.281 người (đạt 376,76% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phụng Dục giáp các xã Thượng Phúc, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Chuyên Mỹ, Dân Hòa, Vân Đình, Ứng Thiển.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Văn Hoàng hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã sáp nhập thành xã Phụng Dục có vị trí địa lý liên kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa; được định hướng là vùng phát triển nông nghiệp và thương mại, dịch vụ. Địa bàn đang hình thành và xây dựng các làng nghề truyền thống mang đậm nét văn hóa của huyện Phú Xuyên. Ranh giới giữa xã Phụng Dục với các xã giáp ranh ổn định, không bị phá vỡ, biến dạng trong quá trình phát triển do đi theo sông Nhuệ, Quốc lộ 1A và đường giao thông nội bộ.

- Lý do lấy tên phường mới là Phụng Dục: Phụng Dục là một xã thuộc huyện Phú Xuyên. Về lịch sử thì tên gọi Phụng Dục có từ năm Canh Thân (1620), trải qua thời gian Phụng Dục vẫn luôn là ngôi làng giàu truyền thống khoa bảng, văn chương và là vùng đất mang nhiều trầm tích văn hóa. Việc chọn tên ĐVHC mới là Phụng Dục nên đảm bảo nguyên tắc đặt tên ĐVHC có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

58. Thành lập xã Chuyên Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tân Dân, Chuyên Mỹ, Vân Từ, Phú Yên, Châu Can (thuộc huyện Phú Xuyên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chuyên Mỹ có diện tích tự nhiên 35,54 km² (đạt 169,23% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 44.859 người (đạt 280,37% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Chuyên Mỹ giáp các xã Phú Xuyên, Đại Xuyên, Ứng Hòa, Phụng Dục và tỉnh Hà Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vân Từ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã: Tân Dân, Chuyên Mỹ, Vân Từ, Phú Yên, Châu Can nằm ở khu vực phía Tây của huyện Phú Xuyên; được định hướng là vùng phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ nhỏ và làng nghề truyền thống; khu vực có địa giới hành chính ổn định, không bị thay đổi qua quá trình phát triển, việc xác định ranh giới xã Chuyên Mỹ với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận diện và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương.

- Lý do lấy tên phường mới là Chuyên Mỹ: Chuyên Mỹ là một xã thuộc huyện Phú Xuyên; xã có làng Chuôm là vùng đất tổ nghề khảm, sơn mài,... Theo đó, tên gọi Chuyên Mỹ mới sẽ dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương, đặc biệt là của vùng văn hóa tiêu biểu xứ Đoài; đồng thời, việc lấy tên theo ĐVHC trước khi sáp nhập bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

59. Thành lập xã Đại Xuyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Đại Xuyên, Bạch Hạ, Minh Tân, Quang Lăng, Tri Thủy, Khai Thái, Phúc Tiến (thuộc huyện Phú Xuyên).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đại Xuyên có diện tích tự nhiên 51,67 km² (đạt 246,04% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 74.906 người (đạt 468,16% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đại Xuyên giáp các xã Phú Xuyên, Chuyên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và tỉnh Hà Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tri Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Đại Xuyên, Bạch Hạ, Minh Tân, Quang Lăng, Tri Thủy, Khai Thái, Phúc Tiến nằm ở phía Đông nam của huyện Phú Xuyên; nằm trong khu vực có lịch sử, truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên,... tương đồng; có hệ thống giao thông phát triển như Quốc lộ 1A, đường cao tốc, nút giao cao tốc. Địa giới hành chính các xã ổn định, không có biến động. Ranh giới xã Đại Xuyên với các xã liền kề theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận diện và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương.

- Lý do lấy tên phường mới là Đại Xuyên: Đại Xuyên là một xã thuộc huyện Phú Xuyên, việc lấy tên theo ĐVHC trước khi sáp nhập bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

60. Thành lập xã Thanh Oai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thanh Mai, thị trấn Kim Bài, Kim An, Đỗ Động, Phương Trung (thuộc huyện Thanh Oai); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Kim Thư (thuộc huyện Thanh Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thanh Oai có diện tích tự nhiên 26,85 km² (đạt 127,86% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 54.475 người (đạt 340,47% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thanh Oai giáp các xã Tam Hưng, Dân Hòa, Hòa Phú, Quảng Bị, Bình Minh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Oai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã: Thanh Mai, Kim An, Đỗ Động, Phương Trung, thị trấn Kim Bài nằm ở khu vực trung tâm của huyện Thanh Oai; một phần xã Kim Thư tiếp giáp liền kề với khu vực các xã trung tâm tạo thành khu vực có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa; vùng được quy hoạch hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn, phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ làm đầu mối phục vụ các ngành du lịch, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. Ranh giới xã Thanh Oai với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương.

- Lý do lấy tên phường mới là Thanh Oai: Tên gọi Thanh Oai đảm bảo giữ được tên của huyện Thanh Oai hiện nay, là tên gọi có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa. Thanh Oai là mảnh đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống lịch sử lâu đời. Những lợi thế sẵn có về giao thông, điều kiện tự nhiên và đặc biệt là sự phong phú của các loại hình di sản văn hóa. Việc chọn tên ĐVHC mới là Thanh Oai sẽ tạo điều kiện để Thanh Oai đẩy mạnh phát triển du lịch, thu hút khách trong thời gian tới và được đa số cử tri trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

61. Thành lập xã Bình Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Bích Hòa, Cao Viên, Thanh Cao, Bình Minh (thuộc huyện Thanh Oai); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Phú Lương (thuộc quận Hà Đông), xã Cự Khê (thuộc huyện Thanh Oai) và xã Lam Điền (thuộc huyện Chương Mỹ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bình Minh có diện tích tự nhiên 29,86 km² (đạt 142,21% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 80.066 người (đạt 500,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bình Minh giáp các ĐVHC cơ sở Tam Hưng, Chương Mỹ, Quảng Bị, Thanh Oai, Yên Nghĩa, Phú Lương, Đại Thanh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở UBND xã Bích Hòa hiện nay.

+ Trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở UBND xã Thanh Cao hiện nay.

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND xã Bình Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã, Bích Hòa, Cao Viên, Thanh Cao, Bình Minh (thuộc huyện Thanh Oai), phường Phú Lương (thuộc quận Hà Đông), xã Cự Khê (thuộc huyện Thanh Oai) và xã Lam Điền (thuộc huyện Chương Mỹ) có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc; thuộc vùng đang phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp quanh trục Quốc lộ 21. Việc thành lập xã Bình Minh trên cơ sở các ĐVHC cấp xã nêu trên tạo điều kiện để mở rộng không gian, góp phần tăng quy mô ĐVHC và huy động nguồn lực phát triển theo định hướng của cấp có thẩm quyền.

- Lý do lấy tên phường mới là Bình Minh: Trước năm 1995, Bình Đà (Bình Minh – Thanh Oai) nổi tiếng khắp Việt Nam là một làng với nghề sản xuất pháo truyền thống. Người Bình Đà rất tự hào vì nghề này đã giúp nơi đây trở thành làng giàu nhất nhì huyện Thanh Oai lúc đó. Bình Minh hiện nay là một xã thuộc huyện Thanh Oai. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Bình Minh phù hợp với nguyên tắc khuyến khích việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

62. Thành lập xã Tam Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Mỹ Hưng, Tam Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn (thuộc huyện Thanh Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tam Hưng có diện tích tự nhiên 29,45 km² (đạt 140,23% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 39.087 người (đạt 244,29% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tam Hưng giáp các xã Thường Tín, Thanh Oai, Bình Minh, Dân Hòa, Ngọc Hồi, Đại Thanh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở UBND xã Tam Hưng hiện nay.

+ Trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở UBND xã Thanh Thùy hiện nay.

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND xã Thanh Văn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã: Mỹ Hưng, Tam Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn nằm về phía Đông của huyện Thanh Oai, tiếp giáp với các xã thuộc huyện Thường Tín. Địa bàn có hệ thống giao thông thuận lợi; giàu truyền thống cách mạng với khu di tích lịch sử văn hóa, đình chùa và các căn cứ địa kháng chiến thời kỳ chống thực dân Pháp. Theo đó, việc thành lập xã Tam Hưng trên cơ sở nhập 04 xã của huyện Thanh Oai bảo đảm nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc.

- Lý do lấy tên phường mới là Tam Hưng: Việc lấy tên ĐVHC mới là Tam Hưng phù hợp với nguyên tắc khuyến khích việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

63. Thành lập xã Dân Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cao Xuân Dương, Tân Ước, Liên Châu, Dân Hòa, Hồng Dương (thuộc huyện Thanh Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Dân Hòa có diện tích tự nhiên 38,44 km² (đạt 183,04% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 62.755 người (đạt 392,22% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Dân Hòa giáp các xã Thường Tín, Hòa Phú, Ứng Thiên, Phượng Dực, Thanh Oai, Tam Hưng, Thượng Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở UBND xã Dân Hòa hiện nay.

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND xã Hồng Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Cao Xuân Dương, Tân Ước, Liên Châu, Dân Hòa, Hồng Dương nằm ở phía Tây nam của huyện Thanh Oai, tiếp giáp với huyện Chương Mỹ và Ứng Hòa. Có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc. Ranh giới xã Dân Hòa với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương.

- Lý do lấy tên phường mới là Dân Hòa: Việc lấy tên ĐVHC mới là phù hợp với nguyên tắc khuyến khích việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. Dân Hòa cũng như nhiều địa phương ở đồng bằng Bắc bộ nói chung và Hà Nội nói riêng cũng có các di tích như đình, chùa nhà ở trong thôn xóm. Nổi bật là 3 di tích ở xã Dân Hòa đã được công nhận là di tích cấp quốc gia. Trong đó di tích đình và chùa làng Vác (thôn Canh Hoạch) thờ năm vị được phong là thành hoàng làng (Ngũ vị Đại Vương) được công nhận là di tích cấp quốc gia 1991. Nhà thờ họ Nguyễn cũng được công nhận là di tích cấp quốc gia 1995. Theo đó, tên gọi Dân Hòa của đơn vị hành chính mới có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

64. Thành lập xã Vân Đình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cao Sơn Tiến, thị trấn Vân Đình, Phương Tú, Tảo Dương Văn (thuộc huyện Ứng Hòa).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vân Đình có diện tích tự nhiên 41,60 km² (đạt 198,09% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 60.828 người (đạt 380,18% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vân Đình giáp các xã Phúc Sơn, Ứng Hòa, Hòa Xá, Hồng Sơn, Ứng Thiên, Phượng Dực.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Ứng Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã: Cao Sơn Tiến, Phương Tú, Tảo Dương Văn, thị trấn Vân Đình nằm ở vị trí trung tâm của huyện Ứng Hòa, có Quốc lộ 21 đi qua kết nối thuận lợi đến các khu vực khác trong vùng; có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và dân tộc. Khu vực 04 xã, thị trấn được quy hoạch định hướng phát triển nhà ở đô thị, dịch vụ, công nghiệp, các dịch vụ chất lượng cao về y tế, giáo dục, công viên, các khu thương mại, vui chơi giải trí.

- Lý do lấy tên phường mới là Vân Đình: Vân Đình có nghĩa là vàng mây hồng dừng lại ở đây rồi tạo ra mây mưa làm cho bầu trời mát mẻ, tăng sức khỏe cho con người, cây cối xanh tốt bốn mùa. Làng Vân Đình có đình Thượng và đình Trung đều thờ ba vị Đại vương Thượng đẳng thần là Chiêu Pháp, Đông Cư và Mộc Hoàn. Ba vị đều là trai làng Vân Đình, theo Đinh Bộ Lĩnh (924 - 979) dấy binh dẹp loạn 12 sứ quân. Đó là những người có lòng yêu nước, tài năng và đức độ. Họ đều nêu tấm gương trung liệt “Sinh vi tướng, tử vi thần”. Theo đó, việc lấy tên ĐVHC mới có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; gắn liền với hình ảnh làng quê ven sông Đáy, nơi nổi tiếng với nghề làm vệt cỏ, ẩm thực dân gian, nếp sống thanh bình. Như vậy, “Ứng Hòa” tên huyện tiếp tục được dùng để đặt cho ĐVHC mới khẳng định sự tiếp nối, phát triển bền vững của mảnh đất này trên con đường đổi mới và hội nhập.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

65. Thành lập xã Ứng Thiên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hoa Viên, Quảng Phú Cầu, Trường Thịnh, Liên Bạt (thuộc huyện Ứng Hòa).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Ứng Thiên có diện tích tự nhiên 38,41 km² (đạt 182,89% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 53.962 người (đạt 337,26% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ứng Thiên giáp các xã Phượng Dực, Phúc Sơn, Hòa Phú, Vân Đình, Dân Hòa, Hòa Phú.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Trường Thịnh hiện nay.

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hoa Viên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Ứng Thiên với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay và đi theo sông Đáy.

- Lý do lấy tên phường mới là Ứng Thiên: Việc lựa chọn các tên gọi ĐVHC mới mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa của quê hương, tên ĐVHC chứa đựng thông tin dễ nhận diện, mang chiều sâu văn hóa, thể hiện quá trình hình thành, phát triển của địa phương giàu truyền thống cách mạng, văn hóa và nhân văn. Theo đó, “Ứng Thiên” gợi nhớ về Phủ Ứng Thiên xưa, một địa danh cổ kính, chứa đựng niềm tự hào về cội nguồn, về sự kết nối giữa truyền thống và hiện tại.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

66. Thành lập xã Hoà Xá trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thái Hòa, Hòa Phú, Phù Lưu, Bình Lưu Quang (thuộc huyện Ứng Hòa); một phần diện tích và dân số của xã Hương Sơn (thuộc huyện Mỹ Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hòa Xá có diện tích tự nhiên 40,42 km² (đạt 192,50% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 69.428 người (đạt 433,93% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hòa Xá giáp các xã Ứng Hòa, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Hương Sơn, Vân Đình và tỉnh Hà Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phù Lưu hiện nay.

+ Trụ sở của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hòa Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hòa Xá với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Hòa Xá: Việc lựa chọn các tên gọi ĐVHC mới mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa của quê hương, tên ĐVHC chứa đựng thông tin dễ nhận diện, mang chiều sâu văn hóa, thể hiện quá trình hình thành, phát triển của địa phương giàu truyền thống cách mạng, văn hóa và nhân văn. Theo đó, “Hoà Xá” là tên gọi vang danh từ quê hương chiếc gậy Trường Sơn, mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, anh dũng kiên cường trong kháng chiến và cần cù trong lao động sản xuất.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

67. Thành lập xã Ứng Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Trung Tú, Đồng Tân, Minh Đức, Kim Đường, Đông Lỗ, Đại Cường, Đại Hùng, Trầm Lộng (thuộc huyện Ứng Hòa).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Ứng Hòa có diện tích tự nhiên 67,81 km² (đạt 322,90% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 63.750 người (đạt 398,44% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ứng Hòa giáp các xã Chuyên Mỹ, Hòa Xá, Vân Đình, Phượng Dực và tỉnh Hà Nam.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã Trầm Lộng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Ứng Hòa với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Ứng Hòa: Việc lựa chọn các tên gọi ĐVHC mới mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa của quê hương, tên ĐVHC chứa đựng thông tin dễ nhận diện, mang chiều sâu văn hóa, thể hiện quá trình hình thành, phát triển của địa phương giàu truyền thống cách mạng, văn hóa và nhân văn. Theo đó, Ứng Hòa, một cái tên gần gũi, quen thuộc và thiêng liêng đối với bao thế hệ người dân nơi đây; tên gọi của các xã sau sáp nhập đều có ý nghĩa sâu sắc, gần gũi, gắn bó mật thiết với người dân.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

68. Thành lập xã Mỹ Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Phù Lưu Tế, An Phú, Hợp Thanh, thị trấn Đại Nghĩa, Đại Hưng (thuộc huyện Mỹ Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mỹ Đức có diện tích tự nhiên 52,73 km² (đạt 251,10% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 53.640 người (đạt 335,25% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Mỹ Đức giáp các xã Hòa Xá, Hương Sơn, Hồng Sơn và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy Mỹ Đức hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở HĐND - UBND huyện Mỹ Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Mỹ Đức với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay và đường giao thông quy hoạch.

- Lý do lấy tên phường mới là Mỹ Đức: Mỹ Đức được đặt theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp). Tên gọi Mỹ Đức gắn liền với danh thắng Hương Sơn đi vào thi ca, huyền thoại, Hồ Quan Sơn thơ mộng, dòng sông Đáy hiền hòa cùng hàng chục làng nghề, hàng trăm di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng. Khu danh thắng Hương Sơn với quần thể hang động, núi sông và chùa chiền như: động Hương Tích, suối Yến, chùa Hương... là địa chỉ quen thuộc thường xuyên lui tới của người dân cả nước. Vì vậy, việc chọn tên ĐVHC mới là Mỹ Đức có ý nghĩa quan trọng về lịch sử truyền thống và dễ nhận diện.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức - chính trị: Sử dụng lại trụ sở Huyện ủy Mỹ Đức hiện nay (số 06, Phố Đại Đồng, Thị trấn Đại Nghĩa)

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND : Sử dụng trụ sở HĐND-UBND huyện Mỹ Đức (số 02, phố Đại Đồng, Thị trấn Đại Nghĩa)

69. Thành lập xã Hồng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: An Mỹ, Hồng Sơn, Hợp Tiến, Lê Thanh, Xuy Xá, Phùng Xá (thuộc huyện Mỹ Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hồng Sơn có diện tích tự nhiên 54,39 km² (đạt 259,02% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 63.130 người (đạt 394,56% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hồng Sơn giáp các xã Hòa Xá, Mỹ Đức, Phúc Sơn, Vân Đình và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND xã Hồng Sơn hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hồng Sơn với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay và sông Đáy.

- Lý do lấy tên phường mới là Hồng Sơn: Hồng Sơn là một xã nằm ở miền bắc huyện Mỹ Đức. Hồng Sơn có dãy núi đá vôi ở phía Tây. Một số núi có tên là: Núi Phổ Đà, Núi Yên Ngựa, Núi Con Mối... (nhưng chủ yếu được gọi là núi Phổ Đà). Chân núi và trên núi Phổ Đà có quần thể: Chùa Cao - Bàn Long Tự, chùa cao với cảnh sắc sơn thủy hữu tình được nhiều người đến chiêm bái, tham quan. Việc chọn tên gọi là Hồng Sơn vừa dễ nhận diện, vừa bảo đảm lấy theo tên các địa danh lịch sử, văn hóa, có giá trị lịch sử, truyền thống và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

70. Thành lập xã Phúc Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thượng Lâm, Phúc Lâm, Tuy Lai, Mỹ Xuyên (thuộc huyện Mỹ Đức); phần lớn diện tích và dân số của xã Đồng Tâm (thuộc huyện Mỹ Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phúc Sơn có diện tích tự nhiên 49,31 km² (đạt 234,82% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 54.084 người (đạt 338,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phúc Sơn giáp các xã Trần Phú, Vân Đình, Ứng Thiên, Hồng Sơn, Hòa Phú và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở UBND xã Mỹ Xuyên hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Phúc Sơn với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phúc Sơn: Phúc Sơn là tên gọi mới, mang ý nghĩa may mắn, hạnh phúc, cuộc sống an nhàn như núi vững chãi; đồng thời, tên gọi Phúc Sơn dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và được đa số cử tri trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

71. Thành lập xã Hương Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: An Tiến, Hùng Tiến, Vạn Tín, Hương Sơn (thuộc huyện Mỹ Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hương Sơn có diện tích tự nhiên 69,11 km² (đạt 329,11% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 52.634 người (đạt 328,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hương Sơn giáp các xã Hòa Xá, Mỹ Đức, tỉnh Hà Nam và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: tại địa chỉ Xóm 1, thôn Hội Xá, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hương Sơn với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay, đường giao thông quy hoạch và sông Đáy.

- Lý do lấy tên phường mới là Hương Sơn: Xã Hương Sơn thuộc huyện Mỹ Đức, địa danh Hương Sơn nổi tiếng, gắn với quần thể danh thắng chùa Hương với hệ thống núi non, có rừng Hương Sơn với 3 tầng thực vật, có suối Yến trong xanh.

Du khách đến chùa Hương vừa là để lễ Phật, vừa được thưởng ngoạn một vùng non nước kỳ vĩ nên thơ với những núi non, hang động, chùa chiền - nơi lưu truyền Phật thoại Nam Hải Quán Thế Âm Bồ tát tu hành đắc đạo, lưu dấu thom trên đất Phật. Như vậy, việc lấy tên xã mới là Hương Sơn đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương, đặc biệt là những vùng văn hóa tiêu biểu.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

72. Thành lập phường Chương Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Phụng Châu, Tiên Phương, thị trấn Chúc Sơn, Thuy Hương, Đại Yên, Ngọc Hòa (thuộc huyện Chương Mỹ); phường Biên Giang (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Đồng Mai (thuộc quận Hà Đông).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Chương Mỹ có diện tích tự nhiên 38,92 km² (đạt 707,64% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 87.913 người (đạt 195,36% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Chương Mỹ giáp các xã Hưng Đạo, Yên Nghĩa, Bình Minh, Quảng Bị, Phú Nghĩa.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Chương Mỹ với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Đối với việc điều chỉnh một phần phường Biên Giang, phường Đồng Mai (thuộc quận Hà Đông) vào xã Chương Mỹ mới vừa giải quyết bất cập về địa giới hành chính (bị chia cắt với quận Hà Đông bởi sông Đáy và Quốc lộ 6).

- Lý do lấy tên phường mới là Chương Mỹ: Về địa danh hành chính, đất Chương Mỹ thời đầu dựng nước thuộc quận Giao Chỉ. Thời Lý Trần trở đi thuộc Châu Quốc Oai sau là lộ Quốc Oai và lộ Ứng Thiên. Trải qua nhiều lần tách, nhập, hợp nhất tỉnh, Chương Mỹ lần lượt là huyện của các tỉnh Hà Đông, Hà Sơn Bình, Hà Tây và chính thức trở thành 1 trong 30 quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội từ ngày 01/8/2008. Theo đó, việc chọn tên gọi là Chương Mỹ có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ; đồng thời, khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

73. Thành lập xã Phú Nghĩa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Đông Sơn, Đông Phương Yên, Phú Nghĩa, Thanh Bình, Trung Hòa, Trường Yên (thuộc huyện Chương Mỹ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Nghĩa có diện tích tự nhiên 40,24 km² (đạt 191,60% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 71.048 người (đạt 444,05% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phú Nghĩa giáp các xã Chương Mỹ, Xuân Mai, Kiều Phú, Hưng Đạo, Trần Phú, Quảng Bị, Phú Cát.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở Đảng ủy đặt tại trụ sở xã Phú Nghĩa hiện nay; Địa chỉ: thôn Quan Châm, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở HĐND, UBND đặt tại trụ sở xã Đông Phương Yên hiện nay; địa chỉ: Thôn Yên Kiện, xã Đông Phương Yên, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội đặt tại trụ sở xã Thanh Bình hiện nay; Địa chỉ: thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Đông Sơn, Đông Phương Yên, Phú Nghĩa, Thanh Bình, Trung Hòa, Trường Yên nằm liên kề nhau, có địa giới hành chính ổn định; ranh giới xã Phú Nghĩa với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới mới giữa các ĐVHC cấp xã dự kiến thành lập mới, ranh giới xã hiện nay và sông Đáy.

- Lý do lấy tên phường mới là Phú Nghĩa: Phú Nghĩa là một xã thuộc huyện Chương Mỹ, nằm trên trục giao thông huyết mạch Quốc lộ 6. Với vị trí địa lý thuận lợi, cùng với sự đầu tư phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng, Phú Nghĩa đang ngày càng thu hút dân cư và các doanh nghiệp đến sinh sống, làm việc. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Phú Nghĩa dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

74. Thành lập xã Xuân Mai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: thị trấn Xuân Mai, Thủy Xuân Tiên, Nam Phương Tiến (thuộc huyện Chương Mỹ); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Tiến (thuộc huyện Chương Mỹ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Mai có diện tích tự nhiên 50,72 km² (đạt 241,53% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 67.310 người (đạt 420,69% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xuân Mai giáp các xã Phú Cát, Phú Nghĩa, Trần Phú và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở Đảng ủy đặt tại trụ sở xã Thủy Xuân Tiên hiện nay; Địa chỉ: thôn Trí Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở HĐND, UBND đặt tại trụ sở xã Nam Phương Tiến hiện nay; Địa chỉ: thôn Đồi Mít, xã Nam Phương Tiến, Chương Mỹ, Hà Nội.

+ Trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội đặt tại trụ sở xã Tân Tiến hiện nay. Địa chỉ: thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, Chương Mỹ, Hà Nội

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Xuân Mai với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, ranh giới xã hiện nay và Quốc lộ 21.

- Lý do lấy tên phường mới là Xuân Mai: Xuân Mai là tên gọi thị trấn thuộc huyện Chương Mỹ, mang ý nghĩa đầy sức sống, mang nguồn năng lượng tích cực, mang lại may mắn và nhiều điều tốt đẹp. Xã Xuân Mai nằm trên điểm giao nhau giữa Quốc lộ 6 và Quốc lộ 21A (nay là Đường Hồ Chí Minh), là cửa ngõ phía tây của thành phố Hà Nội, là một trong 5 đô thị vệ tinh của Hà Nội theo quy hoạch. Việc lấy tên ĐVHC mới là Xuân Mai dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

75. Thành lập xã Trần Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hoàng Văn Thụ, Hữu Văn, Mỹ Lương, Trần Phú (thuộc huyện Chương Mỹ); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Đồng Tâm (thuộc huyện Mỹ Đức), xã Tân Tiến (thuộc huyện Chương Mỹ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trần Phú có diện tích tự nhiên 44,36 km² (đạt 211,25% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 47.528 người (đạt 297,05% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trần Phú giáp các xã Hòa Phú, Quảng Bị, Xuân Mai, Phúc Sơn, Phú Nghĩa và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở Đảng ủy đặt tại trụ sở xã Hoàng Văn Thụ hiện nay; Địa chỉ: Thôn Công An, xã Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở HĐND, UBND đặt tại trụ sở xã Hữu Văn hiện nay; Địa chỉ: Thôn An Thuận 1, xã Hữu Văn, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội đặt tại trụ sở xã Mỹ Lương hiện nay. Địa chỉ: thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, Chương Mỹ, Hà Nội

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Trần Phú với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay, đường giao thông quy hoạch và Quốc lộ 21.

- Lý do lấy tên phường mới là Trần Phú: Trần Phú là một xã thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay, việc lấy tên ĐVHC mới là Trần Phú dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

76. Thành lập xã Hoà Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Văn Võ, Thượng Vực, Hồng Phú, Đồng Lạc, Hòa Phú (thuộc huyện Chương Mỹ); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Kim Thư (thuộc huyện Thanh Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hòa Phú có diện tích tự nhiên 29,88 km² (đạt 142,29% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 49.948 người (đạt 312,18% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hòa Phú giáp các xã Thanh Oai, Trần Phú, Dân Hòa, Ứng Thiên, Phúc Sơn, Quảng Bị.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở Đảng ủy đặt tại trụ sở xã Hồng Phú hiện nay; Địa chỉ: thôn Hòa Xá, xã Hồng Phú Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở HĐND, UBND đặt tại trụ sở xã Thượng Vực hiện nay; Địa chỉ: thôn Trung Vực Ngoài, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội đặt tại trụ sở xã Hòa Phú hiện nay; Địa chỉ: thôn Phú Chính, xã Hòa Phú, Chương Mỹ, Hà Nội

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hòa Phú với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay và sông Đáy.

- Lý do lấy tên phường mới là Hòa Phú: Hòa Phú mới được thành lập trên cơ sở nhập hai xã Hòa Chính và Phú Nam An; là một xã thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay, việc lấy tên ĐVHC mới là Hòa Phú dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

77. Thành lập xã Quảng Bị trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tốt Động, Hợp Đồng, Quảng Bị, Hoàng Diệu (thuộc huyện Chương Mỹ); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Lam Điền (thuộc huyện Chương Mỹ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quảng Bị có diện tích tự nhiên 37,14 km² (đạt 176,84% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 62.968 người (đạt 393,55% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Quảng Bị giáp các xã Thanh Oai, Bình Minh, Phú Nghĩa, Trần Phú, Hòa Phú, Chương Mỹ.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở Đảng ủy đặt tại trụ sở xã Hợp Đồng hiện nay; Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở HĐND, UBND đặt tại trụ sở xã Quảng Bị hiện nay. Địa chỉ: Thôn 2, xã Quảng Bị, Chương Mỹ, Hà Nội

+ Trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội đặt tại trụ sở xã Hoàng Diệu hiện nay; Địa chỉ: Thôn An Hiền, xã Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Quảng Bị với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay và sông Đáy.

- Lý do lấy tên phường mới là Quảng Bị: Quảng Bị là một xã thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay, việc lấy tên ĐVHC mới là Quảng Bị dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm nguyên tắc ưu

tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

78. Thành lập xã Minh Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Minh Châu (thuộc huyện Ba Vì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã: Chu Minh, thị trấn Tây Đằng (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Minh Châu có diện tích tự nhiên 10,35 km² (đạt 49,30% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 6.646 người (đạt 41,54% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Minh Châu giáp các xã Vật Lại, Quảng Oai và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Minh Châu hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Minh Châu với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp xã hiện nay và sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Minh Châu: Minh Châu là một xã thuộc huyện Ba Vì hiện nay, việc lấy tên ĐVHC mới là Minh Châu dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Dự kiến đặt tại trụ sở xã Minh Châu hiện nay do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

79. Thành lập xã Quảng Oai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tiên Phong, Đông Quang, Cam Thượng (thuộc huyện Ba Vì); phần lớn diện tích và dân số của thị trấn Tây Đằng và các xã : Thụy An, Chu Minh (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quảng Oai có diện tích tự nhiên 49,26 km² (đạt 234,57% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 59.001 người (đạt 368,76% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Quảng Oai giáp các xã Minh Châu, Vật Lại, Bát Bạt, Sơn Tây, Tùng Thiện, Suối Hai và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị, xã hội: Sử dụng trụ sở HĐND - UBND huyện Ba Vì hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Quảng Oai với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp xã hiện nay và sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Quảng Oai: Quảng Oai là một địa danh tại tỉnh Sơn Tây trước đây (nay thuộc thành phố Hà Nội). Đây từng là tên gọi của một phủ, sau là tên một huyện. Hiện nay, Quảng Oai là tên gọi của một số địa điểm tại thị trấn Tây Đằng. Vì vậy, việc lấy tên ĐVHC mới là Quảng Oai vừa đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương vừa mang truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

80. Thành lập xã Vật Lại trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thái Hòa, Phú Sơn, Vật Lại, Đồng Thái, Phú Châu (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vật Lại có diện tích tự nhiên 51,76 km² (đạt 246,47% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 58.579 người (đạt 366,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vật Lại giáp các xã Quảng Oai, Bát Bạt, Cổ Đô, Minh Châu, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

+ Trụ sở của Đảng Ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Vật Lại hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Đồng Thái hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Vật Lại với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp xã hiện nay và sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Vật Lại: Vật Lại là một xã thuộc huyện Ba Vì. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) Vật Lại đã được chọn là làng điển hình của Sơn Tây, biểu tượng tinh thần chiến đấu anh dũng của quân dân Sơn Tây. Được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Quảng Oai tặng một thanh kiếm và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Đơn

vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Việc chọn tên ĐVHC mới là Vật Lại vừa đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương vừa mang truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

81. Thành lập xã Cổ Đô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cổ Đô, Phú Cường, Phú Hồng, Vạn Thắng, Phú Đông, Phong Vân (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Cổ Đô có diện tích tự nhiên 53,26 km² (đạt 253,60% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 70.706 người (đạt 441,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Cổ Đô giáp các xã Vật Lại, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

+ Trụ sở của Đảng Ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Vạn Thắng hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Phú Hồng hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Cổ Đô với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp xã hiện nay và sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Cổ Đô: Là một xã thuộc huyện Ba Vì, một vùng đất cổ, có lịch sử hình thành và phát triển từ rất lâu đời. Nằm soi bóng bên dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa, ngoài truyền thống lao động cần cù, anh dũng, sáng tạo, người Cổ Đô còn có một niềm tự hào về lòng yêu nước, chống giặc ngoại xâm được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bên cạnh đó, Cổ Đô từ lâu đã nổi tiếng là làng lụa, làng thơ, “Làng họa sĩ”. Việc chọn tên ĐVHC mới là Cổ Đô vừa đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương vừa mang truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

82. Thành lập xã Bát Bạt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tòng Bạt, Sơn Đà, Thuần Mỹ (thuộc huyện Ba Vì); phần lớn

diện tích và dân số của xã Cẩm Lĩnh (thuộc huyện Ba Vì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Minh Quang (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bất Bạt có diện tích tự nhiên 56,43 km² (đạt 268,71% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 40.066 người (đạt 250,42% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bất Bạt giáp các xã Quảng Oai, Suối Hai, Ba Vì, Vật Lại và tỉnh Phú Thọ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng Ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Sơn Đà hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Tòng Bạt hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Bất Bạt với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp xã hiện nay và sông Hồng.

- Lý do lấy tên phường mới là Bất Bạt: Huyện Ba Vì ngày nay được thành lập năm 1968, gồm 3 huyện cũ: Bất Bạt, Tùng Thiện, Quảng Oai. Phần lớn huyện Tùng Thiện về sau được cắt về thị xã Sơn Tây, nên huyện Ba Vì chỉ còn lại các xã thuộc huyện Quảng Oai (vốn là huyện Tiên Phong cũ) và một số xã của huyện Bất Bạt (nhiều xã của huyện này đã cắt sang tỉnh Phú Thọ từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX). Các xã: Tòng Bạt, Thuần Mỹ, Sơn Đà, Cẩm Lĩnh đều được hình thành sau năm 1945, gồm nhiều làng xã cổ, thuộc tổng Khê Thượng của huyện Bất Bạt, trong đó, làng/xã Khê Thượng là “đầu tổng”, cũng là nơi đóng lý sở của huyện Bất Bạt. Khê Thượng còn là quê của Danh nhân Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

83. Thành lập xã Suối Hai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tản Lĩnh, Ba Trại (thuộc huyện Ba Vì); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cẩm Lĩnh, Thụy An (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Suối Hai có diện tích tự nhiên 51,55 km² (đạt 245,49% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 35.201 người (đạt 220,00% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Suối Hai giáp các xã, phường Tùng Thiện, Bất Bạt, Ba Vì, Yên Bài, Quảng Oai.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

+ Trụ sở của Đảng Ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Tân Lĩnh hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Ba Trại hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Suối Hai với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Suối Hai: Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cùng với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, lực lượng dân quân tự vệ huyện Ba Vì đã phối hợp bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, lập nên những chiến công xuất sắc. Trong chiến công đó có sự đóng góp không nhỏ của những nữ dân quân xã Thụy An, những “cô gái Suối Hai”. Bên cạnh đó, địa bàn xã có hồ Suối Hai nổi tiếng, là điểm du lịch thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước ghé thăm. Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Suối Hai dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; có ý nghĩa lịch sử cách mạng, có tính đại diện của thủ đô.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

84. Thành lập xã Ba Vì trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Ba Vì, Khánh Thượng (thuộc huyện Ba Vì); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Minh Quang (thuộc huyện Ba Vì).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Ba Vì có diện tích tự nhiên 81,27 km² (đạt 387,02% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 26.651 người (đạt 166,57% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ba Vì giáp các xã Bất Bạt, Suối Hai, Yên Bài và tỉnh Phú Thọ.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

+ Trụ sở của Đảng Ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Minh Quang hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Ba Vì hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Ba Vì với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay và sông Đà.

- Lý do lấy tên phường mới là Ba Vì: Ba Vì là vùng đất thiêng phía Tây của Hà Nội, không chỉ được biết đến với cảnh quan núi non hùng vĩ với dãy núi đẹp hoang sơ, khí hậu mát mẻ, cùng ba đỉnh núi chính (đỉnh Vua, đỉnh Tản Viên, và đỉnh Ngọc Hoa) mà còn là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa – tâm linh đặc biệt, nơi thờ vị thần đứng đầu Tứ bất tử. Theo đó, việc chọn tên gọi là Ba Vì có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ; đồng thời, khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

85. Thành lập xã Yên Bài trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Vân Hòa, Yên Bài (thuộc huyện Ba Vì); Một phần diện tích và dân số của xã Thạch Hòa (thuộc huyện Thạch Thất).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Yên Bài có diện tích tự nhiên 68,19 km² (đạt 324,70% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 21.416 người (đạt 133,85% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Bài giáp các xã Đoài Phương, Hòa Lạc, Ba Vì, Yên Xuân, Suối Hai và phường Tùng Thiện.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

+ Trụ sở của Đảng Ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Vân Hòa hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Yên Bài hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Yên Bài với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Yên Bài: Yên Bài là xã thuộc huyện Ba Vì nên việc chọn tên ĐVHC mới là Yên Bài bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

86. Thành lập phường Sơn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phú Thịnh, Ngô Quyền, Viên Sơn, xã Đường Lâm (thuộc thị xã Sơn Tây); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Trung Hưng, Sơn Lộc (thuộc thị xã Sơn Tây); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Thanh Mỹ (thuộc thị xã Sơn Tây).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Sơn Tây có diện tích tự nhiên 23,07 km² (đạt 419,45% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 71.300 người (đạt 158,44% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Sơn Tây giáp các phường, xã: Phúc Thọ, Quảng Oai, Tùng Thiện, Phúc Lộc và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Thị ủy hiện nay.

+ Trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở UBND thị xã hiện nay

+ Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Sử dụng trụ sở MTTQ và các tổ chức - chính trị thị xã hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Sơn Tây với các xã, phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã, phường đi theo ranh giới các phường, xã hiện nay; đi theo đường giao thông quy hoạch - QL21A.

- Lý do lấy tên phường mới là Sơn Tây: Sơn Tây thường gọi là Xứ Đoài là vùng đất cổ của người Việt, một trong bốn trọng Trấn ở phía tây thành Thăng Long xưa và bao trùm một phần các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hòa Bình và Tuyên Quang ngày nay. Xứ Đoài được gọi là đất Tổ, có kinh đô của các Vua Hùng, xưa thuộc 03 Bộ: Văn Lang, Phúc Lộc và Chu Diên. Theo đó, tên gọi là Sơn Tây có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và giữ được nét đặc sắc của văn hóa xứ Đoài; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

87. Thành lập phường Tùng Thiện trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường, xã: Xuân Khanh, Xuân Sơn, Trung Sơn Trầm (thuộc thị xã Sơn Tây); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Thanh Mỹ (thuộc thị xã Sơn Tây); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Trung Hưng, Sơn Lộc (thuộc thị xã Sơn Tây).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tùng Thiện có diện tích tự nhiên 32,35 km² (đạt 588,18% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 42.053 người (đạt 93,45% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Tùng Thiện giáp các phường, xã Sơn Tây, Phúc Thọ, Suối Hai, Đoài Phương, Quảng Oai, Yên Bài.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Sử dụng trụ sở phường Trung Sơn Trầm hiện nay

+ Dự kiến trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở UBND xã Thanh Mỹ hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Tùng Thiện với các xã, phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã, phường đi theo ranh giới các phường, xã hiện nay; đi theo sông Tích.

- Lý do lấy tên phường mới là Tùng Thiện: Về tên gọi Tùng Thiện, trước đây, huyện Tùng Thiện được đổi tên từ huyện Minh Nghĩa (năm 1853), nay là phân phía Nam thị xã Sơn Tây và một phần huyện Ba Vì. Huyện Tùng Thiện tồn tại đến năm 1968 sáp nhập với một số đơn vị hành chính để thành lập huyện Ba Vì. Như vậy, địa danh “Tùng Thiện” mang dấu ấn lâu đời theo tiến trình thay đổi địa lý hành chính thị xã Sơn Tây trong lịch sử.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

88. Thành lập xã Đoài Phương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Kim Sơn, Sơn Đông (thuộc thị xã Sơn Tây); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Cổ Đông (thuộc thị xã Sơn Tây).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đoài Phương có diện tích tự nhiên 57,10 km² (đạt 271,92% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 39.828 người (đạt 248,92% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đoài Phương giáp các phường, xã Thạch Thát, Hạ Bằng, Yên Bài, Hòa Lạc, Tùng Thiện, Phúc Thọ.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

+ Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Sử dụng trụ sở xã Sơn Đông hiện nay

+ Dự kiến trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở xã Kim Sơn hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Đoàn Phương với các xã, phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã, phường đi theo ranh giới các phường, xã hiện nay; đi theo Quốc lộ 21.

- Lý do lấy tên phường mới là Đoàn Phương: Tên gọi Đoàn Phương cũng mang ý nghĩa văn hóa của địa phương. Đoàn là sự khẳng định dấu ấn đậm nét của một vùng văn hóa xứ Đoài, mà Sơn Tây là trung tâm, hạt nhân. Đoàn còn có ý nghĩa là hồ, đầm, đây là yếu tố đặc thù của 3 địa phương có hồ Đồng Mô và nhiều ao, hồ. Như vậy, tên gọi Đoàn Phương mang ý nghĩa sâu sắc gợi nhớ bản sắc văn hóa và thể hiện khát vọng về sự phát triển, giàu có, may mắn, thịnh vượng; phù hợp với lịch sử phát triển của Sơn Tây.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

89. Thành lập xã Phúc Thọ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Phúc Thọ và các xã: Long Thượng, Tích Lộc, Trạch Mỹ Lộc, Phúc Hòa, Phụng Thượng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phúc Thọ có diện tích tự nhiên 39,66 km² (đạt 188,86% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 75.425 người (đạt 471,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phúc Thọ giáp các phường, xã Hát Môn, Phúc Lộc, Tùng Thiện, Sơn Tây, Thạch Thất, Đoàn Phương và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND – UBND huyện hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phúc Thọ với các xã, phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... để nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phúc Thọ: Phúc Thọ là địa danh được hình thành sớm cùng lịch sử dân tộc, nơi hòa quyện giữa 3 con sông: sông Hồng, sông Đáy và sông Tích, tạo nên vùng đất có truyền thống lâu đời và bề dày lịch sử - cái tên huyện Phúc Thọ đến nay đã có niên đại 202 năm. Theo đó, tên gọi là Phúc Thọ có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; đồng thời, khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

90. Thành lập xã Phúc Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Nam Hà, Vân Phúc, Xuân Đình, Sen Phương, Vồng Xuyên (thuộc huyện Phúc Thọ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phúc Lộc có diện tích tự nhiên 41,16 km² (đạt 196,00% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 61.457 người (đạt 384,11% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phúc Lộc giáp các phường, xã : Sơn Tây, Phúc Thọ , Hát Môn, Liên Minh, Yên Lãng và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Vồng Xuyên hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới phường Phúc Lộc với các xã, phường giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã đi theo sông Đáy, đường tỉnh 420 và ranh giới cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phúc Lộc: Phúc Lộc là tên gọi trước đây của huyện Phúc Thọ. Đến triều Tây Sơn (1788 – 1802) đổi tên là Phú Lộc. Đầu đời Gia Long (1802 – 1819) triều Nguyễn đổi lại là Phúc Lộc thuộc phủ Quảng Oai, trấn Sơn Tây. Năm Minh Mệnh thứ 3 (1822), đổi tên là Phúc Thọ và giữ nguyên tên gọi đó đến ngày nay. Sau năm 1945, Phúc Thọ thuộc tỉnh Sơn Tây. Như vậy tên gọi Phúc Lộc có nghĩa sâu sắc về lịch sử, văn hóa, phù hợp với lịch sử phát triển của Phúc Thọ và điều kiện văn hóa, lịch sử, tự nhiên của địa phương.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

91. Thành lập xã Hát Môn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hát Môn, Thanh Đa, Ngọc Tảo, Tam Thuận, Tam Hiệp, Hiệp Thuận và xã Liên Hiệp (thuộc huyện Phúc Thọ).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hát Môn có diện tích tự nhiên 37,68 km² (đạt 179,41% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 72.227 người (đạt 451,42% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phúc Lộc giáp các xã Phúc Lộc, Phúc Thọ, Tây Phương, Quốc Oai, Dương Hòa, Đan Phượng, Liên Minh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tam Thuận hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hát Môn với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Hát Môn: Hát Môn là địa danh lịch sử gắn liền với cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40 đầu công nguyên. Xưa kia, Hát Môn được Hai Bà Trưng chọn làm nơi dựng cờ khởi nghĩa, hội binh, lập Đàn thờ, tế trời đất trước khi ra trận. Trong không gian địa lý của xã Hát Môn sau sắp xếp có hệ thống các di tích thờ Hai Bà Trưng và các tướng lĩnh của Hai Bà. Lễ hội đền Hát Môn được công nhận di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Do vậy, lấy tên xã mới là Hát Môn nhằm khắc sâu giá trị lịch sử hào hùng của dân tộc và quê hương; khơi dậy lòng tự tôn, tự lực, tự cường của nhân dân để xây dựng quê hương phát triển bền vững.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

92. Thành lập xã Thạch Thất trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cẩm Yên, Đại Đồng, Lại Thượng, Phú Kim, thị trấn Liên Quan, Kim Quan (thuộc huyện Thạch Thất).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạch Thất có diện tích tự nhiên 31,93 km² (đạt 152,07% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 57.645 người (đạt 360,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thạch Thất giáp các xã Phúc Thọ, Đoài Phương, Hạ Bằng, Tây Phương.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội :

- + Trụ sở của Đảng ủy: Sử dụng trụ sở Huyện ủy Huyện Thạch Thất hiện nay.
- + Trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở HĐND-UBND Huyện Thạch Thất hiện nay.
- + Trụ sở của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội : Sử dụng trụ sở Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội Huyện Thạch Thất hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thạch Thất với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Thạch Thất: Địa danh Thạch Thất có lịch sử dân cư và tổ chức hành chính từ rất sớm. Trải qua hàng ngàn năm, cùng với sự biến đổi về địa giới hành chính, thì tên huyện cũng thay đổi nhiều lần. Theo đó, tên gọi là Thạch Thất có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa; đồng thời, khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

93. Thành lập xã Hạ Bằng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cần Kiệm, Đồng Trúc (thuộc huyện Thạch Thất); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Bình Yên, Hạ Bằng (thuộc huyện Thạch Thất); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Xã (thuộc huyện Thạch Thất).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hạ Bằng có diện tích tự nhiên 32,14 km² (đạt 153,05% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 38.721 người (đạt 242,01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hạ Bằng giáp các xã Tây Phương, Hòa Lạc, Kiều Phú, Phú Cát, Đoài Phương, Thạch Thất.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã Hạ Bằng hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã Tân Xã hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hạ Bằng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường DT419 - đường giao thông quy hoạch, đường R9, cao tốc Láng - Hòa Lạc - kênh dẫn nước và ranh giới cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Hạ Bằng: Hạ Bằng là xã thuộc huyện Thạch Thất; là sự kết hợp của 2 xã Hạ Lôi và Bằng Chù, đây là vùng đất cổ nằm ở khu vực đồi gò của huyện Thạch Thất. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết một lòng xây dựng làng kháng chiến, chống tề, trừ gian, phát động nhiều phong trào đấu tranh ngay trong lòng địch. Địa danh "Hạ Bằng quật khởi" đã đi vào lịch sử quê hương như những trang hào hùng, oanh liệt nhất trong thời kỳ kháng chiến. Do vậy, lấy tên xã mới là Hạ Bằng nhằm khắc sâu giá trị lịch sử hào hùng của dân tộc và quê hương; khơi dậy lòng tự tôn, tự lực, tự cường của nhân dân để xây dựng quê hương phát triển bền vững.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

94. Thành lập xã Tây Phương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thạch Xá, Phùng Xá, Hương Ngải, Lam Sơn (thuộc huyện Thạch Thất); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Quang Trung, Phùng Xá (thuộc huyện Thạch Thất); một phần diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Quốc Oai và các xã: Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Phương Sơn (thuộc huyện Quốc Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tây Phương có diện tích tự nhiên 31,25 km² (đạt 148,82% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 102.800 người (đạt 642,50% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tây Phương giáp các xã Hạ Bằng, Thạch Thất, Hát Môn, Kiều Phú, Quốc Oai, Dương Hòa.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND-UB MTTQ xã Quang Trung hiện nay.

+ Trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Thạch Xá hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Tây Phương với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch - đường Bắc Nam, cao tốc Láng - Hòa Lạc và ranh giới cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Tây Phương: Tây Phương là tên gọi một ngôi chùa tại xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, nổi tiếng không chỉ ở kiến trúc cổ kính mà còn bởi cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, vị trí tọa lạc của ngôi chùa được coi là nơi hội tụ linh khí của đất trời. Do vậy, lấy tên xã mới là Tây Phương vừa có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa, vừa có giá trị bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa dân tộc.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

95. Thành lập xã Hòa Lạc trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thạch Hòa, Tân Xã (thuộc huyện Thạch Thất); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cổ Đông (thuộc thị xã Sơn Tây), Bình Yên, Hạ Bằng, Tiến Xuân (thuộc huyện Thạch Thất).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hòa Lạc có diện tích tự nhiên 35,37 km² (đạt 168,41% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 20.815 người (đạt 130,09% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hòa Lạc giáp các xã Hạ Bằng, Phú Cát, Thạch Thất, Yên Bài, Đoài Phương, Yên Xuân.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã Thạch Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hòa Lạc với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch,

QL21A - cao tốc Láng - Hòa Lạc, đường QL21A - DT 420 – DT419 và ranh giới cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Hòa Lạc: Hòa Lạc vốn là đồn lính khố xanh thời Pháp thuộc và là một nút giao thông tương đối quan trọng, từ đây có đường đi tới huyện lỵ Thạch Thất, thị xã Sơn Tây, đồn Xuân Mai và có thể đi sát tới chân núi Ba Vì (mạn phi trường Hòa Lạc ngày nay). Hòa Lạc ngày nay lại là tên gọi của một thôn thuộc xã Bình Yên, nằm giáp với xã Thạch Hòa về phía Đông Bắc. Với sự xuất hiện của khu CNC Hòa Lạc, cũng như dòng người chuyển tới đây để học tập và công tác, xã Thạch Hòa đang thu hút lớp người định cư mới từ không chỉ các xã lân cận mà còn cả các địa phương khác. Do vậy, lấy tên xã mới là Hòa Lạc vừa có giá trị lịch sử, truyền thống, vừa dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

96. Thành lập xã Yên Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Yên Trung, Yên Bình (thuộc huyện Thạch Thất); Đông Xuân (thuộc huyện Quốc Oai); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Tiên Xuân (thuộc huyện Thạch Thất); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Thạch Hòa (thuộc huyện Thạch Thất).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Yên Xuân có diện tích tự nhiên 78,01 km² (đạt 371,49% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 29.375 người (đạt 183,59% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Xuân giáp các xã Ba Vì, Phú Cát, Hòa Lạc, Yên Bài và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND-UB MTTQ xã Tiên Xuân hiện nay.

+ Trụ sở của HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND-UB MTTQ xã Yên Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Yên Xuân với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch, cao tốc Láng - Hòa Lạc và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Yên Xuân: Yên Xuân là tên ghép từ Yên Trung, Yên Bình, Đông Xuân, Tiên Xuân. Đây là 04 xã thuộc tỉnh Hòa Bình được nhập về thành phố Hà Nội từ năm 2008. "Yên Xuân" là niềm vui là sự yên bình và may mắn.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

97. Thành lập xã Quốc Oai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Thạch Thán, xã Sài Sơn (thuộc huyện Quốc Oai); phần lớn diện tích và dân số của các xã: Phụng Sơn, thị trấn Quốc Oai (thuộc huyện Quốc Oai); một phần diện tích và dân số của xã Ngọc Mỹ (thuộc huyện Quốc Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quốc Oai có diện tích tự nhiên 23,85 km² (đạt 113,56% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 60.418 người (đạt 377,61% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Quốc Oai giáp các xã Hát Môn, Tây Phương, Hưng Đạo, Kiều Phú, An Khánh, Sơn Đồng, Dương Hòa.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Quốc Oai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Quốc Oai với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường DT420 và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Quốc Oai: Địa danh Quốc Oai có từ thời vua Lý Thái Tổ, sau khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ chia cả nước làm 12 lộ, trong đó có lộ Quốc Oai. Năm 1469, đổi thừa tuyên Quốc Oai thành thừa tuyên Sơn Tây và bên dưới có phủ Quốc Oai. Dưới phủ gồm các huyện Đan Phượng, Từ Liêm, Thạch Thát, Yên Sơn, Phúc Lộc (sau là Phúc Thọ). Như vậy, tên gọi Quốc Oai có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa phù hợp với nguyên tắc đặt tên ĐVHC mới và việc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Do nằm ở vị trí trung tâm của ĐVHC mới, có hệ thống giao thông phát triển thuận lợi cho việc quản lý nhà nước, giao dịch công việc của người dân trên địa bàn.

98. Thành lập xã Hưng Đạo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Đồng Quang, Hưng Đạo, Cộng Hoà Nghĩa (thuộc huyện Quốc Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hưng Đạo có diện tích tự nhiên 24,90 km² (đạt 118,57% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 49.357 người (đạt 308,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hưng Đạo giáp các xã Quốc Oai, Yên Nghĩa, Kiều Phú, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, An Khánh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Cộng Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hưng Đạo với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Hưng Đạo: Hưng Đạo là xã thuộc huyện Quốc Oai nên việc chọn tên ĐVHC mới là Hưng Đạo phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

99. Thành lập xã Kiều Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Cấn Hữu, Liệp Nghĩa, Tuyết Nghĩa (thuộc huyện Quốc Oai); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ (thuộc huyện Quốc Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kiều Phú có diện tích tự nhiên 34,54 km² (đạt 164,50% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 60.885 người (đạt 380,53% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Kiều Phú giáp các xã Hưng Đạo, Phú Cát, Tây Phương, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Hoà Lạc, Hạ Bằng, Phú Cát và tỉnh Hòa Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Liệp Nghĩa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Kiều Phú với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Kiều Phú: Kiều Phú là tên gọi của nhà thờ Kiều Phú được gọi theo tên dòng họ Kiều Phú, ở thôn Liệp Hạ (thời Lê gọi là thôn Vĩnh Phúc, xã Liệp Hạ, tổng Liệp Hạ, huyện Yên Sơn, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây), được xây dựng từ thời Lê, trải qua nhiều lần tu sửa. Kiến trúc hiện tại được khởi dựng lại vào thời Nguyễn. Kiều Phú là một danh nhân của xứ Đoài, nhà thờ Kiều Phú là nơi tưởng niệm tiền nhân và cũng là một thắng cảnh rất mực tự hào của địa phương. Nhà thờ Kiều Phú đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử - văn hoá năm 1995.

100. Thành lập xã Phú Cát trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Phú Mãn, Đông Yên, Hoà Thạch (thuộc huyện Quốc Oai); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Phú Cát (thuộc huyện Quốc Oai).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Cát có diện tích tự nhiên 51,21 km² (đạt 243,86% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 43.339 người (đạt 270,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Cát giáp các xã Yên Xuân, Hoà Lạc, Hạ Bằng, Kiều Phú, Phú Nghĩa, Xuân Mai và tỉnh Hoà Bình.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trước mắt Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phú Cát hiện nay; sau khi sáp nhập, xã mới lập quy hoạch trụ sở mới đặt tại Xã Hòa Thạch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Phú Cát với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phú Cát: Phú Cát là xã thuộc huyện Quốc Oai nên việc chọn tên ĐVHC mới là Phú Cát phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

101. Thành lập xã Hoài Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Di Trạch, Đức Giang, Đức Thượng (thuộc huyện Hoài Đức); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Tràm Trôi và xã Kim Chung (thuộc huyện Hoài Đức); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Tây Tựu (thuộc quận Bắc Từ Liêm) và xã Tân Lập (thuộc huyện Đan Phượng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hoài Đức có diện tích tự nhiên 16,72 km² (đạt 79,62% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 69.239 người (đạt 432,74% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hoài Đức giáp các xã, phường Tây Tựu, Xuân Phương, Đan Phượng, Sơn Đồng, Ô Diên, Dương Hoà.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở ở Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Hoài Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Hoài Đức với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo QL32, đường DT422 - đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Hoài Đức: Địa danh Hoài Đức đã xuất hiện từ lâu. Theo sách “Việt sử thông giám cương mục” thì tên gọi Hoài Đức có từ năm 622 đời Đường, niên hiệu Vũ Đức do huyện Tống Bình tách ra làm 2 huyện: Giao Chỉ và Hoài Đức. Trải qua các thời kỳ lịch sử, tên gọi và địa giới của Hoài Đức biến đổi nhiều lần. Như vậy, tên gọi Hoài Đức có giá trị lịch sử, truyền thống,

văn hóa phù hợp với nguyên tắc đặt tên ĐVHC mới và việc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

102. Thành lập xã Dương Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Yên Sở, Đắc Sở (thuộc huyện Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Dương Hòa có diện tích tự nhiên 17,40 km² (đạt 82,88% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 58.830 người (đạt 367,69% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Dương Hòa giáp các xã Hoài Đức, Sơn Đồng, Quốc Oai, Đan Phượng, Hát Môn.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã Yên Sở và xã Cát Quế hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Dương Hòa với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Dương Hòa:

103. Thành lập xã Sơn Đồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Sơn Đồng, Lại Yên, Tiền Yên (thuộc huyện Hoài Đức); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Vân Canh, Song Phương (thuộc huyện Hoài Đức); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: An Khánh, An Thượng, Vân Côn (Hoài Đức).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sơn Đồng có diện tích tự nhiên 21,57 km² (đạt 102,72% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 63.267 người (đạt 395,42% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Đồng giáp các xã, phường Xuân Phương, Quốc Oai, Tây Mỗ, An Khánh, Hoài Đức, Dương Hòa.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã Tiền Yên và xã Lại Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Sơn Đồng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường cao tốc Láng - Hòa Lạc; ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Sơn Đồng: Xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức nằm ở ngoại thành Hà Nội, cách trung tâm thủ đô khoảng chừng gần hai chục cây số về phía Tây, không chỉ nổi tiếng là đất khoa bảng mà còn được nhiều người trong và ngoài nước biết đến là một làng nghề làm đồ thờ và tượng gỗ. Theo đó,

việc lựa chọn tên Sơn Đồng bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ; đồng thời, tên Sơn Đồng giúp dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

104. Thành lập xã An Khánh trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Vân Côn, An Thượng, An Khánh, La Phù, Đông La (thuộc huyện Hoài Đức); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Song Phương (thuộc huyện Hoài Đức) và phường Dương Nội (thuộc quận Hà Đông).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Khánh có diện tích tự nhiên 28,69 km² (đạt 136,63% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 102.136 người (đạt 638,35% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã An Khánh giáp các xã, phường Tây Mỗ, Dương Nội, Quốc Oai, Sơn Đồng, Hưng Đạo, Yên Nghĩa, Xuân Phương.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã An Khánh và xã An Thượng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã An Khánh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch - đường Hoa Thám - đường DT70A, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc, sông Đáy; ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là An Khánh: An Khánh là tên một trong số các xã thuộc huyện Hoài Đức. Việc lấy tên ĐVHC mới là An Khánh bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ.

105. Thành lập xã Đan Phượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thượng Mỗ, Đan Phượng, thị trấn Phùng, Song Phượng, Đồng Tháp (thuộc huyện Đan Phượng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đan Phượng có diện tích tự nhiên 15,30 km² (đạt 72,86% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 47.629 người (đạt 297,68% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đan Phượng giáp các xã, phường Ô Diên, Hoài Đức, Dương Hòa, Liên Minh, Hát Môn.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đan Phượng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Đan Phượng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch - đường QL32; ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Đan Phượng: Xã Đan Phượng được lấy theo tên của huyện Đan Phượng hiện nay (tên Đan Phượng đã có từ trước đời Trần); tên gọi này thể hiện được yếu tố lịch sử truyền thống của vùng đất. Ngoài là tên gọi của huyện hiện nay, tên Đan Phượng còn gắn bó với lịch sử của các xã được sáp nhập bởi đầu thế kỷ XIX, huyện Đan Phượng thuộc phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây có các tổng trong đó tổng Đan Phượng Thượng gồm 9 xã, thôn là Đông Khê, Đoài Khê, Bãi Đồng, Thụy Ứng, Tháp thượng, Mỗ Thượng, Đại Phùng, Phượng Trì, Thu Quế (nay thuộc các xã Đan Phượng, Song Phượng, Đồng Tháp, thị trấn Phùng, Thượng Mỗ). Như vậy, tên gọi Đan Phượng có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa phù hợp với nguyên tắc đặt tên ĐVHC mới và việc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

106. Thành lập xã Ô Diên trên cơ sở nhập toàn phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hạ Mỗ, Tân Hội (thuộc huyện Đan Phượng); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung, Tân Lập (thuộc huyện Đan Phượng); Văn Khê (thuộc huyện Mê Linh); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Tây Tựu (thuộc quận Bắc Từ Liêm); xã Văn Khê (thuộc huyện Mê Linh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Ô Diên có diện tích tự nhiên 32,08 km² (đạt 152,75% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 97.506 người (đạt 609,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ô Diên giáp các xã, phường Liên Minh, Đan Phượng, Hoài Đức, Tây Tựu, Thượng Cát, Thiên Lộc, Mê Linh, Yên Lãng.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở xã Tân Hội hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Ô Diên với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch, đường QL32, sông Hồng và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Ô Diên: Ô Diên được lấy tên thành cổ Ô Diên - một trong những di tích cổ quan trọng nhất của Hà Nội thời kỳ tiền Thăng Long. Chính vì vậy, lấy tên Ô Diên vừa thể hiện được truyền thống của một vùng đất cổ, vừa có giá trị văn hóa, lịch sử. Thành Ô Diên là tên một địa danh lịch sử ở xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng. Trong thời Tiền Lý, vào thế kỷ VI, thành Ô Diên giữ vị trí hết sức quan trọng trong cuộc kháng chiến chống xâm lăng của giặc phương Bắc. Để đề phòng nhà Tùy xâm lược, Lý Phật Tử đã củng cố ba thành là

thành Cổ Loa do Lý Phật Tử đóng giữ, thành Long Biên do Lý Đại Quyền đóng giữ, thành Ô Diên do Lý Phổ Đình đóng giữ. Từ khoảng năm 557 - 602, thành Ô Diên có vị trí đặc biệt quan trọng, được coi là kinh đô của Nhà nước Vạn Xuân.

107. Thành lập xã Liên Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Trung Châu, Phương Đình (thuộc huyện Đan Phượng); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Trung Châu, Thọ An, Thọ Xuân, Hồng Hà (thuộc huyện Đan Phượng), xã Tiến Thịnh (thuộc huyện Mê Linh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Liên Minh có diện tích tự nhiên 23,57 km² (đạt 112,23% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 47.769 người (đạt 298,56% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Liên Minh giáp các xã, phường Yên Lãng, Ô Diên, Hát Môn, Phúc Lộc, Đan Phượng và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND: Sử dụng trụ sở xã Thọ Xuân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Liên Minh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo sông Hồng và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Liên Minh: Liên Minh việc lấy tên gọi này dựa trên yếu tố tên tổng Liên Minh (trước năm 1945) gồm các xã Thọ Xuân, Thọ An và các thôn Chu Phan, Hưu Trung, Vân Môn, Yên Châu, Nại Sa xã Trung Châu (Làng xã ngoại thành Hà Nội - 1981).

108. Thành lập xã Gia Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Dương Xá (thuộc huyện Gia Lâm); phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: thị trấn Trâu Quỳ, Cổ Bi, Kiêu Kỵ (thuộc huyện Gia Lâm); một phần diện tích tự nhiên, dân số phường Thạch Bàn (thuộc quận Long Biên); các xã: Đặng Xá, Phú Sơn, Đa Tốn, Bát Tràng (thuộc huyện Gia Lâm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Gia Lâm có diện tích tự nhiên 22,71 km² (đạt 108,12% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 90.177 người (đạt 563,61% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Gia Lâm giáp các xã, phường Bát Tràng, Phúc Lợi, Thuận An, Long Biên và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND Huyện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Gia Lâm với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính

quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch - đường QL17 - đường Lý Thánh Tông, QL5B, đi theo sông Thiên Đức.

- Lý do lấy tên phường mới là Gia Lâm: Tên Gia Lâm có từ đời Lý, xưa gọi quận Gia Lâm là vùng đất rộng gồm toàn bộ Bắc Ninh, sau tên đó dùng để gọi phần đất thu lại còn một huyện. Tức là phía nam Kinh Bắc giáp sông Hồng, bên dưới là huyện Văn Giang. Như vậy, tên gọi Gia Lâm có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa phù hợp với nguyên tắc đặt tên ĐVHC mới và việc khuyến khích đặt tên của xã, phường theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp).

109. Thành lập xã Thuận An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của các xã : Dương Quang, Lệ Chi (thuộc huyện Gia Lâm); phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Phú Sơn, Đặng Xá, Cổ Bi (thuộc huyện Gia Lâm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thuận An có diện tích tự nhiên 31,42 km² (đạt 149,60% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 65.809 người (đạt 411,31% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thuận An giáp các xã, phường Phù Đồng, Phúc Lợi, Gia Lâm và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở xã Phú Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thuận An với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường Lý Thánh Tông, đường Đại Tây Dương - ranh giới cấp xã, cấp tỉnh, đi theo sông Thiên Đức – đường QL17 - đường giao thông quy hoạch – đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang.

- Lý do lấy tên phường mới là Thuận An: Trước kia vùng đất huyện Gia Lâm thuộc phủ Thuận An, rồi phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh. Dưới thời nhà Lý, huyện Gia Lâm thuộc phủ Thiên Đức, đến thời Trần thuộc lộ Bắc Giang. Từ thời Hậu Lê, huyện Gia Lâm thuộc phủ Thuận An, trấn Kinh Bắc. Như vậy, tên gọi Thuận An ngoài mang ý nghĩa là may mắn, thuận lợi còn có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa, cách mạng, có tính đại diện của Thủ đô.

110. Thành lập xã Bát Tràng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Kim Đức (thuộc huyện Gia Lâm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Bát Tràng, Đa Tốn (thuộc huyện Gia Lâm); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Cự Khối, Thạch Bàn (thuộc quận Long Biên); Kiêu Kỵ, thị trấn Trâu Quỳ (thuộc huyện Gia Lâm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bát Tràng có diện tích tự nhiên 21,96 km² (đạt 104,55% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 51.791 người (đạt 323,69% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bát Tràng giáp các xã, phường Gia Lâm, Lĩnh Nam, Thanh Trì, Nam Phù và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trụ sở của Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đa Tồn hiện nay

+ Trụ sở của HĐND - UBND: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bát Tràng hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Bát Tràng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường CT37 - đường QL5B, ranh giới tỉnh, đi theo sông Đuống.

- Lý do lấy tên phường mới là Bát Tràng: Bát Tràng tên dân gian Bát Tràng quen gọi là Văn Chỉ Bát Tràng, được dựng ngay phía sau Đình Bát Tràng; có làng gồm Bát Tràng nổi tiếng của nước ta, tên gọi Bát Tràng dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; Bát Tràng cũng là một trong các xã thuộc huyện Gia Lâm hiện nay, việc chọn tên ĐVHC mới bảo đảm nguyên tắc ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho xã, phường mới.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

111. Thành lập xã Phù Đồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Yên Thường, Yên Viên, Thiên Đức, Ninh Hiệp, Phù Đồng và thị trấn Yên Viên (thuộc huyện Gia Lâm); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số xã Cổ Bi, Đặng Xá (thuộc huyện Gia Lâm).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phù Đồng có diện tích tự nhiên 41,59 km² (đạt 198,06% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 111.484 người (đạt 696,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phù Đồng giáp các xã, phường Thuận An, Phúc Lợi, Việt Hưng, Đông Anh và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở HĐND, UBND và Đảng ủy của xã Thiên Đức hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Phù Đồng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi Quốc lộ 3, đi theo sông Đuống và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phù Đồng: Phù Đồng là một vùng đất địa linh, nhân kiệt, thuộc xứ Kinh Bắc xưa, nơi đây nổi tiếng với bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa lâu đời, gắn liền với nhiều huyền thoại về thời kỳ đầu dựng

nước và giữ nước của dân tộc. Tiêu biểu là người anh hùng làng Gióng “Phù Đổng Thiên Vương” – một trong bốn vị thánh bất tử của tín ngưỡng dân gian Việt Nam – còn in đậm trong tâm thức người dân Việt với những câu chuyện được truyền lại qua bao thế hệ về một cậu bé lên 3 tuổi đã đánh tan giặc Ân xâm lược, bảo vệ đất nước. Tên gọi Phù Đổng dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

112. Thành lập xã Thụ Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Thụ Lâm, Vân Hà (thuộc huyện Đông Anh); phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Xuân Nộn, thị trấn Đông Anh, Liên Hà (thuộc huyện Đông Anh); một phần diện tích tự nhiên, dân số các xã: Nguyên Khê, Uy Nỗ, Việt Hùng, Dục Tú (thuộc huyện Đông Anh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thụ Lâm có diện tích tự nhiên 43,84 km² (đạt 208,76% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 102.273 người (đạt 639,21% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thụ Lâm giáp các xã, phường Phúc Thịnh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Đông Anh và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở HĐND, UBND và Đảng ủy của xã Liên Hà hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thụ Lâm với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi ranh giới cấp tỉnh hiện nay, QL3 - đường Sát Hà Nội Lào Cai và giao thông quy hoạch; đường QL3 mới (CT07) - đường Vành Đai 3 (CT37).

- Lý do lấy tên phường mới là Thụ Lâm: Xưa kia xã Thụ Lâm có tên là xã Thụ Lâm (có nghĩa là rừng chũ - do sự học hành đỗ đạt nhiều). Đầu thế kỷ XIX, vùng đất Thụ Lâm thuộc địa bàn ba xã: Bằng Lâm, Đào Xá, Xuân Lôi, tổng Thụ Lâm, trấn Kinh Bắc; sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Thụ Lôi và Thụ Lâm sáp nhập thành xã Đức Hợp. Việc lấy tên ĐVHC mới Thụ Lâm là tên làng, xã cổ và đã từng được sử dụng; có ý nghĩa lịch sử truyền thống văn hóa xưa.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

113. Thành lập xã Đông Anh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Cổ Loa, Đông Hội, Mai Lâm (thuộc huyện Đông Anh); phần lớn diện tích, dân số các xã: Uy Nỗ, Việt Hùng, Dục Tú, Xuân Canh, Thị trấn Đông

Anh; một phần diện tích tự nhiên các xã: Vĩnh Ngọc, Tiên Dương, Liên Hà, Tàm Xá (thuộc huyện Đông Anh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đông Anh có diện tích tự nhiên 48,62 km² (đạt 231,52% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 116.974 người (đạt 731,08% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Anh giáp các xã, phường Phù Đổng, Thư Lâm, Vĩnh Thanh, Phúc Thịnh, Việt Hưng, Bồ Đề.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện Ủy và HĐND, UBND của huyện Đông Anh hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Đông Anh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường CT37 (đường Vành Đai 3), đường Trường Sa - đường giao thông quy hoạch, QL3.

- Lý do lấy tên phường mới là Đông Anh: Đông Anh là một vùng địa lý, lịch sử, văn hóa có vị thế hết sức đặc biệt của Thủ đô Hà Nội, ở trung tâm châu thổ sông Hồng. Việc lấy tên ĐVHC mới là Đông Anh theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Đông Anh.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

114. Thành lập xã Phúc Thịnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Nam Hồng, Bắc Hồng, Vân Nội (thuộc huyện Đông Anh); phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Nguyên Khê, Tiên Dương, Thị trấn Đông Anh (thuộc huyện Đông Anh); một phần diện tích tự nhiên, dân số các xã: Xuân Nộn, Vĩnh Ngọc (thuộc huyện Đông Anh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phúc Thịnh có diện tích tự nhiên 42,62 km² (đạt 202,95% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 97.389 người (đạt 608,68% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phúc Thịnh giáp các xã Thư Lâm, Mê Linh, Vĩnh Thanh, Thiên Lộc, Đông Anh và Nội Bài, Sóc Sơn.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng Ủy và HĐND, UBND của xã Nguyên Khê hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Phúc Thịnh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới với các xã Thư Lâm, Đông Anh đi theo

đường giao thông quy hoạch - đường QL3; với các xã Vĩnh Thanh, Đông Anh đi theo đường QL3 - đường Hoàng Sa); với các xã Nội Bài, Sóc Sơn đi theo ranh giới cấp huyện hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Phúc Thịnh: Là tên làng, xã cổ và đã từng được sử dụng; có ý nghĩa lịch sử truyền thống văn hóa xưa; gợi nhớ bản sắc văn hóa và thể hiện khát vọng về sự phát triển, giàu có, may mắn, thịnh vượng.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

115. Thành lập xã Thiên Lộc trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Đại Mạch, Kim Chung, Kim Nỗ, Võng La (thuộc huyện Đông Anh); một phần diện tích tự nhiên, dân số các xã: Tiên Phong (thuộc huyện Mê Linh), Hải Bối (thuộc huyện Đông Anh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thiên Lộc có diện tích tự nhiên 28,01 km² (đạt 133,37% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 71.327 người (đạt 445,79% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thiên Lộc giáp các xã, phường Vĩnh Thanh, Mê Linh, Đông Ngạc, Thượng Cát, Phúc Thịnh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng Ủy và HĐND, UBND của xã Kim Chung hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thiên Lộc với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường Võ Văn Kiệt (VĐ3), đê tả sông Hồng, sông Hồng- đường Hoàng Sa và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Thiên Lộc: Thiên Lộc mang ý nghĩa về những giá trị tốt đẹp, may mắn, tài lộc và sự phát triển. Việc lấy tên Thiên Lộc là tên làng, xã cổ và đã từng được sử dụng; có ý nghĩa lịch sử truyền thống văn hóa xưa; nơi hội tụ các điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển; gợi nhớ bản sắc văn hóa và thể hiện khát vọng về sự phát triển, giàu có, may mắn, thịnh vượng.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

116. Thành lập xã Vĩnh Thanh trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Hải Bối, Vĩnh Ngọc, Tầm Xá (thuộc huyện Đông Anh); một phần diện tích tự nhiên, dân số các xã: Kim Chung, Kim Nỗ, Võng La, Xuân Canh (thuộc huyện Đông Anh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Thanh có diện tích tự nhiên 22,59 km² (đạt 107,59% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 67.851 người (đạt 42,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vĩnh Thanh giáp các xã, phường Đông Anh, Thiên Lộc, Phú Thượng, Phúc Thịnh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy và HĐND, UBND của xã Hải Bối hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Vĩnh Thanh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường AH14, đường CT37, sông Hồng, đi theo đường Hoàng Sa, đường Trường Sa.

- Lý do lấy tên phường mới là Vĩnh Thanh: Tên Vĩnh Thanh mang ý nghĩa mong muốn sự trường tồn, tươi đẹp và thanh cao. "Vĩnh" tượng trưng cho sự vĩnh cửu, trường tồn, không bao giờ bị phá hủy; "Thanh" chỉ sự thanh cao, trong sáng, thuần khiết. Như vậy, tên gọi "Vĩnh Thanh" là tên làng, xã cổ và đã từng được sử dụng; có ý nghĩa lịch sử truyền thống văn hóa xưa; thể hiện sự bền vững, luôn giữ được sự trong sáng và cao quý; gợi nhớ bản sắc văn hóa và thể hiện khát vọng về sự phát triển, giàu có, may mắn, thịnh vượng.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

117. Thành lập xã Mê Linh trên cơ sở nhập toàn bộ xã Tiên Phong (thuộc huyện Mê Linh); phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Văn Khê, Mê Linh, Tráng Việt (thuộc huyện Mê Linh); một phần diện tích tự nhiên, dân số các xã: Đại Thịnh (Mê Linh); Đại Mạch (Đông Anh); Liên Trung, Liên Hà, Liên Hồng (Đan Phượng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mê Linh có diện tích tự nhiên 34,93 km² (đạt 166,32% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 62.392 người (đạt 389,95% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Mê Linh giáp các xã, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Tiên Thắng, Yên Lãng, Ô Diên, Thượng Cát, Quang Minh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND các xã: Tiên Phong, Mê Linh, Tráng Việt hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Mê Linh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo ranh giới cấp xã hiện nay, đi theo sông Hồng, đường Mê Linh - đường giao thông quy hoạch.

- Lý do lấy tên phường mới là Mê Linh: Mê Linh là một tên riêng mà lạc dân dùng để gọi xứ sở của mình, là một thổ âm - có thể là tên thường gọi của bộ Văn Lang lúc bấy giờ - đại đũa âm kép Mang hay Mạnh mà người Hán đã phiên âm bằng chữ của họ, về sau ta đọc theo âm Hán - Việt thành ra Mê Linh”. Địa danh Mê Linh tồn tại trong vòng 600 năm, đến thời nhà Tuỳ (TK.VI) thì không còn nữa: huyện Mê Linh bị chia thành hai huyện Gia Ninh và Tân Xương. Việc lấy tên ĐVHC mới là Mê Linh theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Mê Linh.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

118. Thành lập xã Yên Lãng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Liên Mạc, Thạch Đà, Hoàng Kim, Chu Phan (thuộc huyện Mê Linh); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tiến Thịnh (thuộc huyện Mê Linh); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồng Hà, Thọ An, Thọ Xuân (thuộc huyện Đan Phượng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Yên Lãng có diện tích tự nhiên 45,63 km² (đạt 217,28% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 73.178 người (đạt 457,36% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Yên Lãng giáp các xã Mê Linh, Tiến Thịnh, Liên Minh, Ô Diên và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND các xã: Thạch Đà, Tiến Thịnh, Liên Mạc hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Yên Lãng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo sông Hồng, giao thông quy hoạch và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Yên Lãng: Yên Lãng thời Hùng Vương thuộc huyện Phong Châu; thời Hán thuộc huyện Chu Diên; thời Ngô thuộc quận Tân Hưng; thời Tấn quận Tân Hưng đổi là quận Tân Xương; thời Tùy thuộc Châu Phong và quận Giao Chỉ; thời Đường thuộc Phong Châu đô đốc phủ đạo Lĩnh Nam. Dưới các Vương triều phong kiến Việt Nam, huyện Mê Linh thuộc lộ Tam Giang, phủ Tam Đới, thời Lê thuộc trấn Sơn Tây. Từ năm 1831, sau một cuộc cải cách hành chính thì huyện Mê Linh là huyện Yên Lãng, phủ Tam Đới, tỉnh Sơn Tây. Như vậy, Yên Lãng là tên địa danh của huyện Mê Linh xưa, việc đặt tên ĐVHC mới là Yên Lãng mang tính chất lịch sử truyền thống.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý

thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

119. Thành lập xã Tiến Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tự Lập, Tiến Thắng, Tam Đồng (thuộc huyện Mê Linh); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thanh Lâm (thuộc huyện Mê Linh); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Kim Hoa, Đại Thịnh, Văn Khê (thuộc huyện Mê Linh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tiến Thắng có diện tích tự nhiên 35,50 km² (đạt 169,04% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 62.407 người (đạt 390,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tiến Thắng giáp các xã Mê Linh, Quảng Minh, Yên Lãng và tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND các xã: Tam Đồng, Tự Lập, Thanh Lâm hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Tiến Thắng với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo sông Hồng, giao thông quy hoạch và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Tiến Thắng: Tiến Thắng là một trong các xã của huyện Mê Linh; bảo đảm phù hợp với việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

120. Thành lập xã Quang Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Chi Đông, thị trấn Quang Minh (thuộc huyện Mê Linh); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Kim Hoa, Thanh Lâm, Đại Thịnh (thuộc huyện Mê Linh); một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Mê Linh, Tiên Phong (thuộc huyện Mê Linh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quang Minh có diện tích tự nhiên 32,16 km² (đạt 153,16% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 69.623 người (đạt 435,14% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quang Minh giáp các xã Nội Bài, Phúc Thịnh, Tiến Thắng, Mê Linh.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện Mê Linh hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Quang Minh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường Mê Linh - đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Quang Minh: Quang Minh là một trong các xã của huyện Mê Linh; bảo đảm phù hợp với việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

121. Thành lập xã Sóc Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Sóc Sơn và các xã: Phù Linh, Tân Minh, Tiên Dược, Đông Xuân, Phù Lỗ (thuộc huyện Sóc Sơn); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Mai Đình (thuộc huyện Sóc Sơn); một phần diện tích tự nhiên của xã Quang Tiến, Phú Minh (thuộc huyện Sóc Sơn).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sóc Sơn có diện tích tự nhiên 68,24 km² (đạt 324,94% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 116.929 người (đạt 730,81% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sóc Sơn giáp các xã Trung Giã, Phúc Thịnh, Thư Lâm, Đa Phúc, Nội Bài.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND - UBND huyện Sóc Sơn hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Sóc Sơn với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường bao quanh sân bay Nội Bài - đường 131 - đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Sóc Sơn: Trong lịch sử phong kiến, vùng đất Sóc Sơn ngày nay xưa là khu vực nằm giữa 2 cố đô xưa Phong Châu và Cổ Loa thuộc cương vực Hà Nội thời tiền Thăng Long, nổi tiếng bởi sự tích Thánh Gióng về trời tại núi Sóc. Sau thời kỳ bắc thuộc đến thời kỳ các triều đại phong kiến tự chủ Việt Nam, khu vực này 1 phần thuộc trấn, phủ Thái Nguyên. Đến thời Pháp thuộc, vùng đất này lại thuộc tỉnh Phù Lỗ, bao gồm cả Vĩnh Phúc ngày nay. Việc

lấy tên ĐVHC mới là Sóc Sơn theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) là phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử của vùng đất Sóc Sơn.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

122. Thành lập xã Đa Phúc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Tân Hưng, Bắc Phú, Việt Long, Xuân Giang, Kim Lũ, Xuân Thu, Đức Hoà (thuộc huyện Sóc Sơn).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đa Phúc có diện tích tự nhiên 55,32 km² (đạt 263,43% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 83.649 người (đạt 522,81% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đa Phúc giáp các xã Sóc Sơn, Thư Lâm, Trung Giã và tỉnh Bắc Giang.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Xuân Giang hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Đa Phúc với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo giao thông quy hoạch và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Đa Phúc: Đa Phúc là tên một huyện của tỉnh Phúc Yên từ năm 1945, sau thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Từ sau năm 1979 mở rộng Hà Nội, huyện Đa Phúc nhập vào với huyện Kim Anh thành huyện Sóc Sơn trực thuộc thành phố Hà Nội. Huyện Đa Phúc trước năm 1979 có 14 xã là: Bắc Phú, Bắc Sơn, Đức Hoà, Hồng Kỳ, Kim Lũ, Nam Sơn, Phù Linh, Tân Hưng, Tân Minh, Tiên Dược, Trung Giã, Việt Long, Xuân Giang, Xuân Thu với 68 thôn. Huyện Đa Phúc cũ nằm về phía Đông của huyện Sóc Sơn hiện nay. Như vậy, việc chọn tên ĐVHC mới Đa Phúc là cái tên thân thuộc với người dân; đảm bảo giữ được tính đặc trưng, đặc thù, bản sắc của các địa phương; đồng thời, tên Đa Phúc dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

123 Thành lập xã Nội Bài trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hiền Ninh, Thanh Xuân, Phú Cường (thuộc huyện Sóc Sơn); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Phú Minh, Quang Tiến (thuộc huyện Sóc Sơn); một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Mai Đình (thuộc huyện Sóc Sơn).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nội Bài có diện tích tự nhiên 51,64 km² (đạt 245,90% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 71.416 người (đạt 446,35% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nội Bài giáp các xã Sóc Sơn, Kim Anh, Tiến Thắng, Quang Minh, Phúc Thịnh, Trung Giã.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Thanh Xuân hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Nội Bài với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo đường bao quanh sân bay Nội Bài - đường 131 - đường giao thông quy hoạch và ranh giới cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Nội Bài: Vị trí xã Nội Bài có sân bay quốc tế Nội Bài nổi tiếng, việc đặt tên ĐVHC mới gắn với địa danh Nội Bài dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

124. Thành lập xã Trung Giã trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Bắc Sơn, Nam Sơn, Hồng Kỳ, Trung Giã (thuộc huyện Sóc Sơn).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trung Giã có diện tích tự nhiên 130,32 km² (đạt 620,57% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 109.879 người (đạt 686,74% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đa Phúc giáp các xã Sóc Sơn, Kim Anh, Đa Phúc, Đông Anh, tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Thái Nguyên.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Hồng Kỳ hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Trung Giã với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi đường giao thông và ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Trung Giã: Áp dụng nguyên tắc khuyến khích việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ... nên việc lấy tên ĐVHC mới là Trung Giã là phù hợp.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý

thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

125. Thành lập xã Kim Anh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Minh Trí, Minh Phú, Tân Dân (thuộc huyện Sóc Sơn);

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kim Anh có diện tích tự nhiên 52,80 km² (đạt 251,43% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 48.564 người (đạt 303,53% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Kim Anh giáp các xã Trung Giã, Nội Bài, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Minh Trí hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Kim Anh với các xã giáp ranh theo trục đường, phố lớn, sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương. Theo đó, ranh giới đi theo ranh giới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hiện nay.

- Lý do lấy tên phường mới là Kim Anh: Kim Anh trong lịch sử là một huyện thuộc tỉnh Phúc Yên, là cái tên thân thuộc với người dân. Theo đó, việc chọn tên ĐVHC mới là Kim Anh có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

126. Thành lập xã Thường Tín trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Nhị Khê, Văn Bình, Văn Phú, Tiền Phong, Hiền Giang, Hòa Bình và thị trấn Thường Tín (thuộc huyện Thường Tín); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Khánh Hà (thuộc huyện Thường Tín).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thường Tín có diện tích tự nhiên 28,29 km² (đạt 134,71% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 70.739 người (đạt 442,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thường Tín giáp các xã Hồng Vân, Tam Hưng, Thượng Phúc, Ngọc Hồi.

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Sử dụng trụ sở Huyện ủy huyện Thường Tín hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ranh giới xã Thường Tín với các xã giáp ranh đi theo đường ranh giới các xã hiện nay và sông... dễ nhận biết ngoài thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương.

- Lý do lấy tên phường mới là Thường Tín: Thường Tín là thị trấn của huyện Thường Tín; bảo đảm phù hợp với việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và đã được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ..

- Trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Trung tâm hành chính của ĐVHC mới nằm ở vị trí trung tâm, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Trước khi sắp xếp, thành phố Hà Nội có 526 ĐVHC cấp xã (gồm: 160 phường, 21 thị trấn và 345 xã).

2. Sau khi sắp xếp, thành phố Hà Nội còn 126 ĐVHC cấp xã (gồm: 50 phường và 76 xã). Cụ thể:

a) Các phường: Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Hồng Hà, Lĩnh Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt, Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hoà, Tây Hồ, Phú Thượng, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Chương Mỹ, Sơn Tây, Tòng Thiện.

b) Các xã: Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phú, Ngọc Hồi, Thanh Liệt, Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên, Phương Dục, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hoà, Vân Đình, Ứng Thiên, Hoà Xá, Ứng Hoà, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hoà Phú, Quảng Bị, Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bất Bạt, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Đoài Phương, Phúc Thọ, Phúc Lộc, Hát Môn, Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hoà Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiêu Phú, Phú Cát, Hoài Đức, Dương Hoà, Sơn Đồng, An Khánh, Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh, Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phù Đổng, Thư Lâm, Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh.

3. Sau khi sắp xếp, thành phố Hà Nội giảm 400 ĐVHC cấp xã (gồm: 110 phường, 21 thị trấn và 269 xã). Tỷ lệ giảm đạt 76,05%.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tạo ra thay đổi tích cực, hướng đến nâng cao được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, góp phần tinh gọn bộ

máy, tinh giản biên chế, giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước chi cho việc bảo đảm hoạt động của bộ máy quản lý.

- Việc không tổ chức cấp hành chính trung gian cấp huyện và sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã không chỉ làm tinh gọn số lượng ĐVHC mà còn mang lại hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện tối ưu hóa nguồn lực tài chính, phân bổ ngân sách hợp lý hơn cho an sinh xã hội, thực hiện hiệu quả các hoạt động thiết yếu phục vụ Nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và của Nhân dân địa phương. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng giúp Thành phố thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại những đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu tình hình mới thì thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Khắc phục một phần tình trạng bất cập về địa giới hành chính của các xã, phường; góp phần kết nối đồng bộ cơ sở hạ tầng của nhiều ĐVHC trong khu vực; chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm tốt trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế giữa các xã, phường có trình độ quản lý và phát triển kinh tế cao với khu vực liền kề.

1.2. Hạn chế, tồn tại

- Việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tác động, ảnh hưởng đến tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công chức ở những đơn vị sắp xếp.

- Việc mở rộng quy mô ĐVHC cơ sở đồng thời với việc không tổ chức ĐVHC cấp huyện trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền địa phương, nhất là cấp cơ sở phải thích ứng với sự thay đổi về chuyên môn nghiệp vụ và có trình độ quản lý nhà nước phù hợp với vị trí việc làm, có khả năng ngoại ngữ và tin học để tiếp nhận các xu thế công nghệ mới và biết áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước ở địa phương.

Tuy nhiên, trên thực tế, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền địa phương nói chung và cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp cơ sở nói riêng chưa đồng đều, còn nhiều hạn chế; còn thiếu chuyên nghiệp, một bộ phận làm việc không đúng chuyên môn, sở trường. Theo đó, việc nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền địa phương là thách thức và là yêu cầu bắt buộc trong quá trình thực hiện đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền phương.

- Việc không tổ chức cấp huyện, tổ chức lại ĐVHC cấp xã bước đầu có thể gây ra các khó khăn về địa lý, giao thông đi lại của người dân và doanh nghiệp khi có liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính với chính quyền cấp cơ sở; số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dồi dào, khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách.

1.3. Giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

- Chủ động xây dựng quy định về nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, quy trình lựa chọn, bố trí sắp xếp và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện sắp xếp với nhiều phương án để thực hiện có hiệu quả, đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức quán triệt, hướng dẫn, vận động đến từng cán bộ, công chức để có sự đồng thuận, nhất trí cao trước khi triển khai thực hiện. Mục tiêu là chọn được cán bộ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, nổi trội trong đội ngũ hiện có, bố trí hợp lý, sau sắp xếp bộ máy mới vận hành ổn định.

- Rà soát, đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền địa phương các cấp; thực hiện luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ, công chức hiện đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện về làm cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp cơ sở. Cán bộ, công chức cấp cơ sở dôi dư có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí công việc khác thì đề xuất thực hiện liên thông cán bộ, công chức bằng cách tiếp nhận theo quy định của pháp luật cho các cơ quan trung ương, cấp tỉnh (nếu đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, phù hợp với vị trí việc làm).

2. Tác động đến phát triển kinh tế

2.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC giúp khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp. Sau sắp xếp, ĐVHC cơ sở mới có quy mô lớn hơn, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương, tạo kết nối và giao lưu phát triển giữa các địa phương, từ đó nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, phát triển trong giai đoạn mới.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp góp phần giải quyết triệt để các vấn đề về sử dụng tài nguyên, môi trường, khắc phục các bất cập, vướng mắc về địa giới hành chính của các xã, phường.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương về điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh của chính quyền địa phương cơ sở.

2.2. Hạn chế, tồn tại

- Khi sắp xếp các ĐVHC, thời gian đầu có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh; việc thay đổi địa giới hành chính, nhất có thể làm gián đoạn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư công.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC, phát sinh chi ngân sách thực hiện một số nhiệm vụ như chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã; chỉnh lý, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xã và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị...

- Một số doanh nghiệp và người dân có thể lo ngại việc thay đổi địa giới hành chính sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, nhất là về đất đai, vay vốn kinh doanh. Tâm lý chưa quen với sự thay đổi có thể làm chậm tiến trình chuyển đổi, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của các xã, phường.

2.3. Giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

- UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố và chính quyền địa phương cơ sở xây dựng kế hoạch chi tiết, rõ ràng để hạn chế gián đoạn đến hoạt động kinh tế và đời sống của người dân; đánh giá kỹ lưỡng các tác động trước khi thực hiện để tránh ảnh hưởng tiêu cực đến người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp duy trì hoạt động bình thường; hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối dư nghỉ việc do ảnh hưởng bởi quá trình sắp xếp ĐVHC.

- Tăng cường các hoạt động đối thoại giữa Thành phố, ĐVHC cơ sở mới và Nhân dân để lắng nghe và kịp thời hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện

3. Tác động về xã hội

3.1. Tác động tích cực

- Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở giúp quy hoạch tốt hơn về hạ tầng, giao thông, tăng nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế địa phương, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân; tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân.

- Việc mở rộng quy mô ĐVHC cơ sở tạo điều kiện giải quyết tốt hơn các vấn đề về ô nhiễm môi trường, thu gom, xử lý chất thải, các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

- Việc không tổ chức cấp huyện, sắp xếp tổ chức lại chính quyền cơ sở giúp kéo ngắn khoảng cách giữa Nhân dân với chính quyền địa phương và Trung ương; từ đó tăng cường bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân với chính quyền địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cấp cơ sở, chính quyền cơ sở trực tiếp quyết định và giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống kinh tế, xã hội của người dân trên địa bàn, là căn cứ để cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ, giúp tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Sự tương đồng về các yếu tố dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán, văn hóa cộng đồng giữa các ĐVHC thực hiện sắp xếp tạo điều kiện cho việc mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân cư.

3.2. Hạn chế, tồn tại

Việc sắp xếp ĐVHC có thể thay đổi một số địa danh truyền thống, có phần tác động đến tâm tư, tình cảm của cộng đồng dân cư ở địa phương.

3.3 Giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích rõ lợi ích của việc sắp xếp ĐVHC để tạo sự đồng thuận từ người dân.

- Bảo tồn văn hóa, lựa chọn đúng các địa danh truyền thống tiêu biểu để giữ gìn giá trị văn hoá, lịch sử của từng ĐVHC.

4. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

4.1. Tác động tích cực

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC thì diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp cơ sở mới lớn hơn, thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch tác chiến, phòng thủ theo địa bàn, khu vực.

- Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC sẽ giảm số lượng ĐVHC cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất hơn của lực lượng Quân sự, Công an; cán bộ phụ trách địa bàn được bổ sung, theo đó thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ quân sự, an ninh tại địa bàn. Từ đó, công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa bàn sẽ cơ bản ổn định và giữ vững.

4.2. Hạn chế, tồn tại

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, các xã, phường mới được hình thành sẽ có địa bàn rộng và dân cư đông hơn so với trước đây. Do vậy, trong thời gian đầu, các cấp chính quyền, các lực lượng chức năng sẽ có khó khăn trong việc làm quen với mô hình tổ chức bộ máy và địa bàn quản lý mới.

4.3 Giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thời gian tới, lực lượng Công an các đơn vị cần triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/05/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”, Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”.

Kiện toàn và duy trì hoạt động các mô hình an ninh tự quản ở cơ sở như phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, mô hình “Tổ dân phố an toàn về an ninh trật tự”, “nhà trường an toàn về an ninh trật tự”,... Ngoài ra, đội ngũ Tổ đảm bảo an ninh cơ sở ở các thôn, tổ dân phố vẫn tiếp tục là hạt nhân trong việc nắm bắt tình hình an ninh trật tự ở cơ sở để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Đối với tổ chức Đảng

Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định hợp nhất, giải thể hoặc thành lập Đảng bộ mới trên cơ sở sắp xếp ĐVHC cấp xã; đồng thời, bố trí, kiện toàn Ban Chấp hành và một số chức danh trong Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

1.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù

Hợp nhất và kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức của các đơn vị cấp xã thuộc diện sắp xếp trước khi nhập theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Số lượng cán bộ sẽ sắp xếp phù hợp với Điều lệ của các tổ chức, quy định của Trung ương và tình hình thực tế ở từng địa phương cấp xã.

1.3. Tổ chức chính quyền địa phương cấp xã

a) Về cơ quan của HĐND cấp cơ sở

- Chủ tịch HĐND (kiêm nhiệm) và 01 Phó Chủ tịch HĐND (chuyên trách).
- Có 02 Ban HĐND là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội, trong đó mỗi ban có trưởng ban (kiêm nhiệm), 01 phó trưởng ban (chuyên trách)

b) Về cơ quan của UBND cấp cơ sở

- Chủ tịch UBND (chuyên trách) và 02 Phó Chủ tịch UBND (*01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND và UBND; 01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công*).

- Theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, UBND cấp xã có 04 phòng chuyên môn, gồm:

- + Văn phòng HĐND và UBND
- + Phòng Kinh tế (đối với xã); phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)
- + Phòng Văn hóa - Xã hội
- + Trung tâm phục vụ hành chính công

Thành phố đang tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công tập trung; Đây là mô hình tổ chức hành chính khác, không phải cơ quan chuyên môn thuộc UBND, do đó đề nghị vẫn tiếp tục thực hiện mô hình này của Thành phố.

Thành phố định hướng sẽ tổ chức 4 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định Chính phủ quy định về tổ chức bộ máy cấp xã được ban hành.

- Biên chế: Trước mắt sử dụng số biên chế hiện có của cấp huyện, cấp xã để bố trí về công tác ở đơn vị hành chính cấp xã mới và thực hiện sắp xếp theo chỉ đạo của Trung ương. Ngoài chỉ tiêu biên chế của Trung ương giao cho các ĐVHC cấp cơ sở; Thành phố sẽ kiến nghị Trung ương cho phép bổ trí thêm hệ số K (từ 1,5 đến 2 lần) tính theo quy mô dân số và đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự ở ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

1.4. Đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp cơ sở

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới, sau sắp xếp các xã, phường báo cáo đề xuất UBND Thành phố tổ chức lại trạm y tế các xã thành 01 trạm trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã do nhà nước đảm bảo chi 100% để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường,...).

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý dự án đầu tư, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, quản lý công viên, cây xanh, nghĩa trang, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn,...trên địa bàn.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thành phố sẽ chỉ đạo cụ thể phương án tổ chức bộ máy của các đơn vị.

1.5. Đối với thôn, tổ dân phố

- Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính. Trước mắt giữ nguyên thôn, tổ dân phố hiện có; sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC các cấp, căn cứ hướng dẫn của Chính phủ, Thành phố sẽ chỉ đạo nghiên cứu và xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ

dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cơ sở.

- Sau khi chấm dứt việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố.

1.6. Đối với bộ máy của Công an và Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Công an, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và tình hình thực tế ở từng địa phương, đảm bảo theo đúng quy định.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của 30 ĐVHC cấp huyện (không bao gồm khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền) và 526 ĐVHC cấp xã được giao năm 2025 là 116.011 người.

Biên chế cán bộ, công chức:

- + Cán bộ, công chức cấp huyện: 4.517 biên chế;
- + Công chức phường: 2.625 biên chế;
- + Cán bộ xã/phường/thị trấn, công chức xã/thị trấn: 9.688 biên chế;

Biên chế viên chức

- + Viên chức trường Mầm non, TH, THCS: 90.807 biên chế;
- + Viên chức Trung tâm Y tế: 8.374 biên chế (gồm 7.677 biên chế hưởng lương từ ngân sách, 697 biên chế hưởng lương từ nguồn thu)

Trong đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 103.733 người

Cán bộ, công chức:

- + Cán bộ, công chức cấp huyện: 4.338 người (gồm 235 cán bộ, 4.103 công chức).
- + Công chức phường: 2.348 người
- + Cán bộ xã/phường/thị trấn, công chức xã, thị trấn: 9.014 người (gồm 5.497 cán bộ, 3.517 công chức).

Viên chức:

- + Viên chức các trường Mầm non, TH, THCS (hưởng lương từ ngân sách): 80.472 người;
- + Viên chức các Trung tâm Y tế: 7.561 người (hưởng lương từ ngân sách: 7.379 người, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 182 người). Số lượng viên chức tại trạm y tế cấp xã: 4.709 người).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là: 4.635 người.

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới theo Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nêu trên, khi không tổ chức cấp huyện, sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố theo quy định. Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định (*thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực thi hành*), trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, bố trí đúng số lượng cán bộ, công chức như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức

Số cán bộ, công chức tại 126 ĐVHC cấp cơ sở hình thành sau sắp xếp ĐVHC bình quân là 59 người/ĐVHC (trong đó khối Đảng, đoàn thể là 27 người, khối chính quyền là 32 người), tương ứng với tổng số cán bộ, công chức: 7.434 người (khối Đảng, đoàn thể là: 3.402 người; khối chính quyền là: 4.032 người);

Số cán bộ, công chức khối chính quyền dôi dư: 11.668 người (so với số hiện có).

b) Đối với viên chức cấp huyện:

- Viên chức thuộc khối Đảng cấp huyện thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

- Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại trạm y tế cấp xã: 85.181 người (gồm viên chức ngành giáo dục cấp huyện 80.472 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; viên chức ngành y tế tại trạm y tế cấp xã 4.709 người) giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

- Viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác: 18.324 người (trong đó có 16.471 biên chế hưởng lương từ ngân sách, 1.853 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp), thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với 4.635 người.

2.2.1. Phương án sắp xếp

a) Đối với số lượng cán bộ dôi dư (bao gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội): căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để thực hiện quy trình kiện toàn các chức vụ lãnh đạo theo quy định.

b) Điều chuyển cán bộ, công chức đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp cơ sở.

c) Bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa bàn.

d) Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định.

2.2.2. Phương án và lộ trình sắp xếp, bố trí cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

a) Đối với cán bộ, công chức: Tổng số biên chế dôi dư cần giải quyết là ... người (nếu có) .

b) Đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập: Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa bàn.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác

tại thôn, tổ dân phố nếu có nguyện vọng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC

- Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025, thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 177/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết ... của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Giữ nguyên chế độ, chính sách, tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp ĐVHC mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí công việc ở cấp xã mới hoặc thuộc đối tượng tinh giản qua rà soát, sàng lọc gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ thì được giải quyết chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 và quy định của Chính phủ, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1.1 Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có.

1.2. Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà và đất.

2. Phương án và lộ trình cụ thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

- Thành phố đang rà soát và xây dựng phương án các trụ sở của 30 ĐVHC cấp huyện và 526 ĐVHC cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp.

Đối với trụ sở dôi dư, thành phố sẽ rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành sẽ hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

1. Thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và công nhận ĐVHC cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thành phố Hà Nội có 13 xã thuộc khu vực I vùng dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc 04 huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai và Mỹ Đức), UBND thành phố giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và tổ chức rà soát, xác định ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND thành phố Hà Nội giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định

3. Công nhận ĐVHC cấp xã là xã An toàn khu và công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND thành phố Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là xã An toàn khu hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC; Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đặc biệt là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 của thành phố Hà Nội.

2. Đề nghị Thường trực HĐND thành phố

- Chỉ đạo HĐND cấp huyện, cấp xã tổ chức kỳ họp HĐND xem xét, tán thành chủ trương về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 thuộc địa bàn cấp huyện, cấp xã đảm bảo tiến độ, thời gian theo kế hoạch của Trung ương.

- Tổ chức kỳ họp HĐND thành phố xem xét, tán thành chủ trương về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 của thành phố theo quy định.

- Hướng dẫn ĐVHC cấp xã mới thực hiện các quy định về tổ chức chính quyền địa phương khi nhập các ĐVHC cấp xã, thành lập các Ban của HĐND cấp xã và bầu các chức danh của HĐND, UBND cấp xã theo quy định.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy

Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức - chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC của thành phố và tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đơn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

6. Sở Nội vụ, cơ quan chủ trì xây dựng Đề án

- Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức - chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp; tham mưu bố trí, sắp xếp công chức cấp xã, giải quyết đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dôi dư tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ khi sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị xét công nhận ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là xã An toàn khu, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động.

- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội khác tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Đầu mối tiếp nhận, báo cáo UBND thành phố những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

7. Công an thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp; chủ trì sắp xếp lại bộ máy cho phù hợp, chỉ đạo phối hợp quản lý tài sản, trụ sở làm việc tại các ĐVHC cấp xã đảm bảo theo đúng quy định.

8. Các Sở, ngành liên quan

Tham mưu, giúp UBND thành phố hướng dẫn nội dung liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Sở, ngành mình khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9. Văn phòng UBND Thành phố

Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố tăng cường kiểm tra, hướng dẫn người dân việc giải quyết thủ tục hành chính chuyên đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí theo thẩm quyền quy định tại các ĐVHC cấp xã; thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến đảng viên, cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ theo quy định.

10. Các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng Thông tin điện tử

Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã và các văn bản khác có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC.

11. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 trong phạm vi địa phương mình quản lý để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về Đề án

b) Tổ chức thực hiện công tác lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước; tổng hợp ý kiến cử tri; trình HĐND cùng cấp xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương.

c) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, UBND cấp huyện xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của mình (gồm cả huyện và xã) đảm bảo điều kiện làm việc và phù hợp với tiêu chuẩn, định mức hiện hành, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC, phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển; bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tinh giản biên chế; mở rộng không gian phát triển, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Kiến nghị

Trên đây là Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CPVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh